



Lời sông đồn vang

TỘI-LỖI

(Rô-ma 5: 12)

TRONG thế-gian không có tai-họa nào lớn-lao làm cho lay trời chuyển đất, và kết-quả rất kinh-khiếp bằng tội-lỗi của loài người đương vương-mang trong xác-thịt. Có người hỏi:

Tội là gì?

Cắt khúc lấy nghĩa, tôi xin trả lời: Tội là trái với một Đấng.

Theo Nho-giáo, thì tội là bốn đều quấy, vì chữ tội, trên chữ tứ, dưới chữ phi, nghĩa là làm bốn đều quấy. Xem, nghe, nói, làm, nếu chẳng hiệp lễ, tức là tội. Nên Đức Khổng nói: «Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động.»⁽¹⁾ Nhưng, tội-nghiệp thay cho loài người! dầu trái lễ đến đâu, họ cũng xem, cũng nghe, cũng nói, cũng làm.

Còn Kinh-thánh thì dạy rõ lắm về vấn-đề tội-lỗi. Xem Rô-ma đoạn 1, thấy loài người đầy-dẫy những sự không công-bình, hung-ác, độc-dữ, lường thầy, phản bạn, tráo đấu, lường càn, chém trâu, đốt nhà, ăn gian, nói dối, trái cương-thường luân-lý, hủy mỹ-tục thuần-phong, bất-trung, bất-hiếu, vô-đạo, vô-nghi; lòng ác của người dữ như cọp, độc như rắn, tham như lang, rầy như khỉ.

Nhưng tội nặng hơn hết là không thờ-phượng Đức Chúa Trời, tức Đấng Tạo-hóa. Sao vậy? Là tại Ngài đã dựng nên và săn-sóc loài người, thế mà họ

không phục Ngài, chẳng cũng quên ơn phụ nghĩa lắm sao? Xem Kinh-thánh vẽ ra tội-lỗi của người đời, ta phải tấm-tấc khen thầm tài-năng của Đấng Tạo-hóa, dường như Ngài dùng cái máy ảnh chụp lòng loài người, rồi in vào Kinh-thánh.

Tội có từ đâu?

Tục-ngữ có câu: «Có gió, thì mõ mới rung; có tích, mới dịch ra tuồng.» Bởi vậy, ký-giả muốn thuật lại cơ sao thế-gian có tội. Nguyên-thỉ Đức Chúa Trời dựng nên trời đất, sanh ra muôn vật chỉ bởi lời, nhưng loài người được Ngài lấy bụi đất nắn nên và hà sanh-khí vào, rồi cho ở trong vườn Ê-đen. Vườn ấy phong-cảnh rất ngoạn-mục. Nên có câu:

Con sông bốn ngã trong xanh,
 Nhũ-hương, một-dược hữu-tình biết
 La-đa cây thấp, cây cao, [bao!
 Trái xem đẹp mắt, ăn vào ngọt-ngon.
 A-dam và Ê-va ở đó hưởng biết bao
 mùi sung-sướng, chỉ trừ ra «cây biết
 đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến;
 vì một mai người ăn, chắc sẽ chết.»
 Nhưng ma-qui muốn cướp phước của
 người, nên nhập vào con rắn, dụ-dỗ Ê-
 va. Tội nghiệp! bụng đờn-bà, dạ con
 nít, cầm lòng không đậu, nên đã hái
 trái cấm mà ăn, và cũng cho chồng ăn
 nữa. Ôi thôi! tội-ác đã vào lòng, tánh-
 tình liền thay-đổi. Từ đó đến nay, cả
 loài người bước vào con đường tội-ác,
 chìm-dắm trong biển trầm-luân. Sự



TRẦN-XUÂN-PHAN
 Hội-trưởng Tổng-Liên-Hội,
 Hội Tin-Lành Đông-Pháp

(1) Cái gì không hợp lễ, thì chớ xem, chớ nghe, chớ nói, chớ làm.

ấy có lạ gì đâu? Hễ cha phụng thì con hủi; gieo gì gặt nấy, «chúng qua đặc qua, chúng đậu đặc đậu.»¹ Ma-qui đã gieo tội-ác vào lòng tổ-tông loài người, trụ-trung dòng-dõi phải mang cái họa ấy.

Có người hỏi: Ăn một trái cây mà mang cái họa tày trời như vậy sao? Cốt-yếu là tại không vâng lời. Vả lại, một chút men cũng làm dậy cả đồng bột. Sách có câu: «Nhứt tinh chi hỏa năng thiêu vạn khoảnh chi nguyên.»²

Phạm tội, kết-quả ra sao?

Kinh-thánh chép: «Tiền công của tội-lỗi là sự chết.» Nghĩa là loài người phạm tội, phải chịu án tử-hình. Có nhiều người tưởng loài người chỉ có một sự chết. Không phải vậy, có ba sự chết: 1) Chết về phần thân. 2) Chết về phần xác. 3) Chết đời đời trong hồ lửa. Thấy kết-quả của tội, ký-giả bắt run en phát rét, rùng mình sồn gáy, nát đảm, kinh tâm. Không biết độc-giả có khi nào suy-nghĩ đến cái cực-hình ấy?

Độc-giả ơi! Hãy xem từ xưa đến nay, những bậc vương hầu khanh tướng, học-vấn lỗi-lạc, văn-chương uyên-bác, cho đến những nhà đại-chánh-trị, đại-luân-ly, đại-khoa-học, đại-thiên-văn, đã sáng-chế nhiều vật tài-tình, phát-minh lắm cái kỳ-diệu, như máy bay, tàu ngầm, tạc-đạn, thần-công, vô-tuyến-điện, điện-thoại, vân vân. Dầu vậy, nhưng đến sự chết thì cũng bó tay chịu hàng. Nên có câu: «Bách ban đoạt đặc thiên-công xảo, nhứt tử do lưu Tạo-hóa quyền.»³

Chẳng những loài người chịu vậy thôi, mà loài vật cũng phải tội lây vạ tràn nữa. Này, độc-giả hãy xem, tại sao đoái đến chim, chim kêu chiu-chit; đoái đến vượn, vượn hú âu-sầu; đoái đến gió, gió thổi rui-rui; đoái đến nước,

nước than róc-rách? Độc-giả đi tới một chỗ đồng không mông quạnh, hoặc đầu ghình chơn núi, ngồi xuống mà nghe, thì đầy-dẫy những giọng thở tiếng than, ngó cảnh-tượng dường muốn rơi lụy. Tại sao vậy? Ấy vì cõi thiên-nhiên bị ảnh-hưởng của loài người phạm tội.

Bây giờ thử rán hết hơi, kêu lên một tiếng rất lớn: Ai có phương-pháp cứu loài người hết tội và tránh khỏi cái án tử-hình đó không???

Xin mời ông Khoa-học. Ông trừ được tội-ác chăng?

—Ta biết từ ngôi sao lấp-lánh trên trời đến con kiến bò nơi mặt đất; ta khám-phá các lẽ mầu-nhiệm của vũ-trụ để mưu hạnh-phước cho loài người trong đời này. Còn như tội-ác, chính ta cũng chịu thua.

Xin mời ông Văn-minh. Ông đối với vấn-đề tội-ác thế nào?

—Ta thấy loài người đi trong bóng tối dã-man, nên đốt đuốc dắt họ lên đài sáng-láng rực-rỡ. Còn như trước thần tội-ác, ta cũng đành bó tay.

Xin mời ông Giáo-dục. Ông tự nhận trách-nhiệm nắn-đúc loài người. Vậy, ông có bí-quyết đào mầm tội-ác khỏi lòng họ chăng?

—Ta vẫn dạy họ bần-phận đối với mình, với nhà, với bạn, và với mọi người. Lời dạy-dỗ của ta rất cao, rất quý; song tiếc thay, tội-lỗi vẫn cai-trị họ, vì vẫn ở trong lòng họ, chính ta không thể trừ đi!

Vậy thì tuyệt-vọng rồi sao?

Không! Kinh-thánh chép: «Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra... để chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp, và cho chúng ta được làm con Ngài» (Ga 4: 4, 5). «Bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng-thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối-cùng các thời-dại, Ngài đã hiện ra chỉ một

(1) Trồng giữa được giữa, trồng đậu được đậu.

(2) Một đóm lửa có thể đốt cháy cánh đồng muôn mẫu. (3) Cướp được cả tài khéo của Trời trong trăm việc, nhưng còn một sự chết, thì phải phục quyền Đấng Tạo-hóa.

lần, dâng mình làm tế-lễ, để cất tội-lỗi đi» (Hê 9 : 26).

Đương khi cả loài người đứng trong địa-vị tuyệt-vọng, Đức Chúa Trời bèn lập một phương-pháp hoàn-bị để cứu nhơn-loại, thật đại-hạn gặp mưa rào ! Ấy là sai Con độc-sanh của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, giáng thế lâm phạm, lấy thân châu-ngọc chịu tử-hình trên cây thập-tự. Thật đau-đớn thay ! Có ai biết tội-tình gì Chúa Jê-sus chịu chết một cách thâm-sâu như vậy ? Có ai hiểu thấu cái nỗi bi-thống của Ngài không ? Ngài chịu vậy để chuộc tội-

lỗi loài người, và làm phu-phủ sự công-bình của Đấng Tạo-hóa.

Vậy nên xin độc-giả hãy hối-cải tự tân, hồi tâm hướng đạo, công-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình, nhờ công-lao huyết báu của Ngài, thì chắc tội được tha, lòng được sạch, và khi sau cũng tránh khỏi cái án tử-hình nơi địa-ngục ; bởi Kinh-thánh chép : «Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3 : 16).—*Tri-Bồn*.

SỰ CAO-TRỌNG THẬT!

Nguyễn-văn-Thìn, Hà-dông

Ô! Sự cao-trọng thật quý giá biết bao ! Nhiều người yêu-mến nó, đến bỏ cả tánh-mạng, nhơn-duyên, tiền-tài, vui-thú.

Năm 1492, nhà thám-hiềm Kha-luân-bổ, vì yêu nó, quyết một phen xông-pha nguy-hiềm, linh-dinh mặt biển chơn trời. Công-cuộc ấy khám-phá được miền Tân-thế-giới, ích-lợi cho loài người không sao kể xiết. Tiếng-tấm lưng-lấy năm châu, bia đá tượng đồng ghi công nhà thám đất.

Nhiều kẻ cũng tìm sự cao-trọng thật, nhưng chỉ quanh-quẩn đường lợi-danh, vòng tri-thức—những sự đó dầu không kém-hèn, song chẳng phải là nền của lâu-đài đồ-sộ tốt-đẹp kia.

Vậy, ta chớ bắt-chước người đời xây nhà trên bãi cát danh-lợi và tri-thức ấy. Tiếc thay, lắm người nông-nổi, không xét rõ nền ! Một mai gió táp mưa sa, tòa nhà mình đổ sụp. Thật là :

«Dạ-tràng xe cát biển đông,

Nhọc lòng mà chẳng nên công-cán gì!»

1. Tiền-tài chẳng bao giờ tậu được tòa nhà cao-trọng thật.—Biết bao kẻ làm việc phi-nghĩa để được tiền-tài. Tiền-tài, người vẫn nổi danh ông chủ tàn-nhẫn. Tiền-tài trong túi kẻ không đạo-đức là vai tuồng diễn nhiều lần kịch thảm-thê. Tiếng nó

inh-ỏi, phá tan cảnh an-nhàn, khoan-khoái. Nó như đồng-sĩ lay-chuyển và lật đổ vô-số tấm lòng khảng-khái. Nó sắc tựa gươm dao, cắt đứt biết bao dây thân-ái. Nó như vách thành cao-dày ngăn-cản nhơn-tình. Tiếng nó sang-sảng khóa-lấp lời công-chánh và bôi nhọ lòng người. Nó gieo tai-vạ, chuốc cay-đắng cho kẻ nào theo-đuổi nó. «Sự tham tiền-bạc là cội-rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo-đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều đau-đớn» (I Ti 6 : 10).

Tiền-tài súc-siêm lòng người kiêu-ngạo, làm dịp trông-cậy giả-dối, và che-lấp hi-vọng chơn-thật. Vậy, chúng ta được Chúa buông-tha khỏi sự trông-cậy giả-dối, nên đồng-thình với Phao-lô «răn-bảo kẻ giàu-có ở thế-gian này đừng kiêu-ngạo và đừng để lòng trông-cậy nơi của-cải không chắc-chắn, nhưng hãy để lòng tin-cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư-dật cho chúng ta được hưởng» (I Ti 6 : 17).

2. Danh-tiếng chẳng đủ xây nền cao-trọng thật.—Danh-tiếng là bài quảng-cáo khéo-léo cho món hàng vô-giá-trị, lắm khi người đời nguy-hiềm vì nó. Nhiều người ưa-chuộng nó mà cuộc đời trở nên buồn-thảm, khó-khăn. Cửa miệng thường nói : «Bán gia-tài,

mua danh-phận.» Nó dụ-dỗ lòng người tự-phụ và làm hại bước tiến-thủ của bậc tài-hoa. Danh-vọng tựa cái trống có tiếng kêu mà ruột rỗng. Ông *La Fontaine* thật khéo lột cái tánh hiếu-danh tự-đắc trong bài thơ ngụ-ngôn «*Con thỏ chạy thi với con rùa.*» Thỏ lanh-lẹ chịu thua rùa chậm-chạp, chẳng qua vì tánh tự-cao. Người đời phần nhiều ưa khoe sức cậy tài, nên lắm phen phải bó tay trước đều nhỏ-mọn. Từ xưa đến nay biết bao nhà bác-học cố tìm nguồn sanh-mạng của loài người, song càng tìm càng khó. Đức Chúa Trời đã kén những sự nhỏ-mọn ở thế-gian để làm hồ mặt những người tự-phụ.

3. Tri-thức chẳng để được cao-trọng thật.—Tri-thức như vật báu của người đời, song không dùng nó phải đường, ắt chẳng ích chi. Nhiều phen nó mang tiếng là mẹ đẻ ra kiêu-căng. «Sự hay-biết sanh kiêu-căng, còn sự yêu-thương làm gương tốt» (I Cô 8: 1). Nó cần phải pha lẫn với tình yêu-thương, mới trở nên của quý. Đời này biết bao kẻ nổi danh tri-thức, song ít người nổi danh cao-trọng thật.

Mầu-nhiệm thay! Thế nào là cao-trọng thật? Ta không thể hiểu bởi nhìn cõi đời này. «Vì thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời» (I Giăng 2: 17). Chúng ta muốn dự phần sự cao-trọng thật chẳng? Hãy làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời, đừng trông-cậy thế-gian. Cảm-tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, chúng ta hiện được dự phần sự đó. Vậy, nguyện Chúa trau-giồi tánh-tình cao-thượng cho chúng ta. «Hãy ham-mến các sự ở trên trời, đừng ham-mến các sự ở dưới đất, vì chúng ta đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời» (Cô 3: 2-3).

Thánh Phao-lô đã đặt mình vào địa-vị cao-trọng ấy và mạnh-bạo tuyên-bố: «Tôi coi hết thấy mọi sự như là

sự lỗ, vì sự nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn hết...» (Phi 3: 8). Nguyện Chúa ban phước cho độc-giả nhận-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ cách ấy. Sự cao-trọng thật cũng giống như hột châu tốt: người lái buôn tìm thấy, bèn bán hết gia-tài để mua bằng được (coi Ma 13: 45-46).

Nhiều khi ma-quỉ cám-dỗ tin-đồ tưởng sai về sự dùng của-cải hầu việc Chúa, song ta nên kiên-quyết kháng-cự nó bởi tự xưng là người lái buôn khôn-ngoan. Chúa đã mở mắt Thánh Phao-lô trên đường Đa-mách, nên ông có thể nhìn xa và thấy sự cao-trọng thật.

Vậy, người đời chỉ nên tìm-tòi Đấng Christ: Ngài là mục-thước của cuộc đời hoàn-toàn, là nguồn của mọi điều vui-vẻ, là phương thuốc chữa mọi thứ lo-phiền, là nước trong rửa sạch lương-tâm, và là then-chốt của cuộc đời phước-hạnh. Ngài khai nguồn tư-tưởng thanh-khiết và mở-mang trí-thức cao-minh cho ai người tin-cậy.

Thỏa-mãn thay, can-đảm thay, Thánh Phao-lô nói rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi» (Ga 2: 20). Hỡi độc-giả! nói như vậy, há chẳng cao-trọng lắm sao? Bất luận ở địa-vị nào, anh em hãy mau «quăng hết gánh nặng và tội-lỗi dễ vãn-vương ta, lấy lòng nhịn-nhục theo-đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jê-sus» (Hê 12: 1-2), ngõ hầu đạt tới bậc cao-trọng thật.



Ai muốn làm nho?

NHÁNH cây nho không hay lo-lắng, làm-lụng, không đi đây đi đó để tìm ánh sáng và kiếm móc mưa. Không! nhánh đó vẫn yên-nghỉ trong sự hiệp một và thông-công với cây nho; nên đến chính mùa, tự-nhiên người ta hái được trái ngon của nó. Ta hãy sống trong Chúa Jê-sus như vậy.



BÓN TƯỚI VƯỜN THIÊNG

Ngày xuân, gió mát, cảnh vui,
 Gót sen dửng-dĩnh dạo chơi vườn đào.
 Hoa đỏ thắm, trái ngọt-ngào,
 Tĩa nhành, bón gốc, biết bao công-trình!
 Tham chi cái bả lợi-danh?
 Vườn thiêng, ta với bạn lành tiêu-diêu.

MỘT hôm, ngài kê-cứu sách Lu-ca 10: 38-42, em được sự dạy-dỗ bởi công-việc của hai chị em Ma-thê và Ma-ri đối với Chúa; vậy, em xin bày-tỏ dưới đây để hiến chị em trong Đấng Christ.

Sanh ra ở đời mà chăm-lo vật-chất, đến nỗi quên bỏ tinh-thần, thì thật đáng thương trong vòng nhơn-loại và đáng thẹn trước mặt Đức Chúa Trời. Song le, muốn cho tinh-thần phát-đạt, đạo-đức vững-bền, ắt phải nhờ quyền-năng độc-nhứt và đạo-lý cao-sâu vốn cứu được loài người khỏi nơi hắc-ám.

Khúc sách này chép rằng: Ngày xưa Đức Chúa Jê-sus cùng các môn-đồ đi tới một làng kia, có người đờn-bà tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà; người có một em gái, tên là Ma-ri, ngồi dưới chơn Chúa, nghe Ngài dạy-dỗ. Vả, Ma-thê mắng lo sắp-dọn, thưa Đức Chúa Jê-sus rằng: «Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao? Xin biểu nó giúp tôi.» Chúa đáp rằng: «Hỡi Ma-thê, Ma-thê, người chịu khó và bối-rối về nhiều việc; nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.»

Xem truyện này, em thấy rõ sự xu-hướng về tinh-thần là riêng cho người nào có lòng ái-mộ, chớ chẳng phải bởi a-dua hay là vì-nể mà được. Xét hai chị em nhà họ tuy cùng máu-mủ, cùng

một giống người, cùng ở một nhà, cùng chung mận lạt, thế mà ý-hướng mỗi bà một khác. Ma-ri biết trọng tinh-thần, chăm-chỉ nghe Đức Chúa Jê-sus dạy-dỗ; này, sự dạy-dỗ đó có ảnh-hưởng lớn đến đời thiêng-liêng của bà. Còn Ma-thê chăm-lo vật-chất, cứ quanh-quần nấu-nướng dọn-dẹp, cho nên bị Chúa quở-trách. Ấy vì Chúa Jê-sus định đến dạy-dỗ hai bà về phần thiêng-liêng, song Ma-thê không biết, nên mới mắng lo vật-chất. Ôi! Thật đáng thương thay, bà Ma-thê có công rước Chúa vào nhà, song không biết chọn phần Ngài ưa-thích!

Em thiết-tưởng trong vòng tín-nữ nước ta cũng có nhiều chị em biết chú-trọng tinh-thần, chăm-lo đạo-lý, nghĩ việc tương-lai; bởi thế, không quản công-lao, không nài khó-nhọc, không tiếc thì-giờ, cứ ham đi nhà giảng, thích đọc Thánh-kinh, sốt-sắng cầu-nguyện, hay làm chứng cho người ngoại đạo. Thật chẳng khác bà Ma-ri ngày xưa. Còn chị em nào đương ở trong địa-vị của bà Ma-thê, thì dầu có danh là giáo-hữu, có tiếng là đạo dòng, nhưng kỳ-thực chẳng có chút gì chăm-chú đến phần thiêng-liêng, quanh năm suốt tháng chỉ lo làm-lụng vất-vả, miễn sao cho được no-nê phần xác. Ấy là đều đáng tiếc! Phương-ngôn tây có câu rằng: «*Il faut nourrir l'âme comme le corps,*» nghĩa là: «Phải nuôi linh-hồn như nuôi thân-thể.» Song nuôi

linh-hồn cách thế nào? Xin đáp: hay cầu-nguyện, thường đọc Kinh-thánh, năng đi nhà giảng, sốt-sắng làm chứng cho người ngoại đạo, không tiếc tiền dâng cho Chúa, mấy việc đó đủ bày-tỏ tấm lòng kính-mến của chị em ta đối với Chúa.

Xin chị em đừng tưởng lầm hiểu lộn rằng những việc trên đây chỉ phó cho bạn mây-râu, chớ làng khản-yếm ta cần gì quan-tâm đến. Nghĩ như thế, té ra Đức Chúa Jê-sus quở oan bà Ma-thê sao? Chẳng hề như vậy đâu, vì ở trong Đấng Christ, không phân-biệt đờn-ông hay đờn-bà. «Trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, anh em thấy đều làm một» (Ga 3: 28).

Nói tóm lại, sự dạy-dỗ rất quý-báu trong khúc sách này có thể giúp chị em ta nhờ quyền-năng của Chúa mà vun cây tánh-nết, bồi gốc tinh-thần; như thế mới khỏi phụ công-lao Đức Chúa Jê-sus đến thế-gian này, chịu nhiều nỗi đắng-cay, lấm đều khổ-sở, cốt để dạy-dỗ chúng ta biết trọng linh-hồn. Ngài đã giải-bày ý-định ấy trong sự vào nhà chị em Ma-thê. Vậy, nếu chị em ta biết noi gương bà Ma-ri, thì phước-hạnh biết bao!—*Bà Lê-Thị, Hải-dương.*



THƯA CHỊ NGUYỄN-THỊ BẠCH-VÂN

EM đọc THÁNH-KINH BÁO số 13, thấy có bức thư của chị thăm em, và hỏi em mấy điều. Trước khi phúc-đáp, em xin cất tiếng cảm ơn Chúa, vì trong bọn nữ-tín-đồ nước ta cũng có người sốt-sắng như chị, thật em rất vui và rất cảm-phục.

Thưa chị, những điều chị hỏi, em thật ngại-ngùng, vì em có phải là nhà truyền-đạo trứ-danh như *Spurgeon* và *Simpson*, hay là nhà triết-học lẫy-lừng như *Platon* và *Rousseau* đâu. Em xét mình em không phải là người từng-trải việc đời, cũng chẳng phải là kẻ nghe nhiều thấy rộng. Về đường học-

vấn thì cũng như ai, chớ đâu dám khoe là bực văn-chương lỗi-lạc; vậy mà bây giờ chị muốn chất-vấn em, thật là khó xử. Nhưng em cũng gượng trả lời, kẻo phụ tấm lòng sốt-sắng của chị.

Trong thư chị hỏi, toàn là những vấn-đề quan-thiết, không thể phúc-đáp một lần được, nên em xin nhờ ông chủ-nhiệm lần-lượt đăng báo để hầu chị.

Đờn-bà ngoài bần-phận tề-gia nội-trợ, dạy nuôi con-cái, còn có bần-phận gì đối với giáo-hội không?—Có! Đấng Tạo-Hóa dựng nên loài người, có nam có nữ, dựng nên loài vật, có đực có cái, dựng nên loài chim, có trống có mái, mỗi mỗi đều có bần-phận rõ-ràng. Bây giờ em chỉ luận riêng về loài người: Bất luận nam nữ, ai cũng có bần-phận cả. Xem kỹ Kinh-thánh, chẳng thấy có một chỗ nào dạy người đờn-bà không nên lo việc của giáo-hội. Trái lại, Kinh-thánh dạy rằng đờn-bà chẳng những chỉ có bần-phận ở trong gia-đình thôi đâu, ngoài ra lại còn có bần-phận đối với giáo-hội nữa. Hãy xem như Ma-ri đã lấy dầu cam-tùng rất thơm, rất quý giá, xức chơn cho Đấng lập ra giáo-hội, là Chúa Jê-sus chúng ta (Giăng 12:3). Khi thấy Chúa đã sống lại, Ma-ri Ma-đơ-len chạy chơn thấp chơn cao, để báo tin lành cho các môn-đồ (Giăng 20:17,18). Ly-di, sau khi tin Chúa, hết lòng giúp-đỡ các sứ-dồ, đến nỗi Chúa cũng dùng miệng bà mà lập nên giáo-hội (Sứ 16:11-15). Xem thế thì biết trong Kinh-thánh có nhiều bà hết lòng gánh-vác công-việc của Chúa: hoặc lo truyền đạo, hoặc lo xây-dựng giáo-đường. Hiện nay bên Thái-tây có biết bao nữ-tín-đồ đã làm việc của giáo-hội, chẳng thua-kém chi bọn mây-râu: người vượt biển trèo non, quyết đem Tin-lành rao-giảng, kẻ tới hang cùng ngõ hẻm, lập tâm cấu-tạo giáo-đường. Dầu nước độc, thú dữ, mọi-murong hung-tợn, khó-khăn nguy-hiểm đến đâu, họ cũng chẳng nao dạ sờn lòng, quyết làm trọn bần-phận, trên

đối với Chúa, dưới đối với người; có khi phải chết vì đạo nữa!

Thưa chị, xem đó thì biết đờn-bà thật có bồn-phận rất lớn đối với giáo-hội. Nhưng buồn thay cho chị em ta! Vì trong nước Việt-nam đã có hơn 4.000 người đờn-bà tin Chúa, thế mà ít ai biết đến bồn-phận đối với giáo-hội. Vậy, em cầm bút mà viết thư này, trước phúc-đáp chị, sau khuyên các bạn nữ-tín-đồ chẳng những nên lo bồn-phận ở trong gia-đình, mà cũng phải lo bồn-phận đối với giáo-hội nữa. Phải đi truyền đạo để dắt-đem nhiều linh-hồn trở về với Chúa; phải chuyên tâm cầu-nguyện cho công-việc Ngài; phải siêng-năng đi thăm-viếng những

tín-đồ góa-bụa, yếu-đuối và nguội-lạnh; phải ăn-ở thánh-khiết trước mặt mọi người; hãy lấy của-cải mình mà dùng về công-việc Chúa. Chị em ơi! Nếu chúng ta đồng lòng hiệp sức, người có của, kẻ có công, gánh chung trách-nhiệm Chúa giao, thì chắc giáo-hội được vững-vàng, công-việc Chúa ngày thêm tấn-bộ. Nếu chị em ta lơ-lửng, không lo bồn-phận, thì phạm tội rất trọng đó. Vậy, em xin đánh bạo mà khuyên các chị hãy tỉnh-thức, hãy lo-lắng công-việc của giáo-hội, để trên khỏi bị Chúa quở-trách, dưới khỏi hổ-thẹn với bạn mây-râu. Về phần em, em xin hết lòng khẩn-cầu Chúa ban ơn cho mấy chị.—*Trần-Thị Mộng-Đào.*

DẠY CON TỬ THUỞ CÒN THƠ!

CON trẻ càng lớn lên, thì càng phải dạy cho chúng biết nào các cách nẩy-nở tự-nhiên của sự sống, nào nó nên trông-mong và chống-cự những gì. Phải dạy như thế, chẳng chút sợ-hãi. Phải bày-tỏ cho chúng biết mọi sự Đức Chúa Trời sáng-tạo và thiết-lập đều tốt-lành và trong-sạch. Sự hiểu-biết đó thường giữ-gìn khỏi tội-ác. Vì ta ít ngờ cả đến đàn trẻ được dưỡng-dục trong gia-quyển tín-đồ có lẽ cũng bại-hoại về tinh-thần.

Khi con-cái còn đầu xanh tuổi trẻ, hãy nhóm-họp chúng quanh mình để dạy những lẽ giản-dị và chơn-thật.

Hãy khuyên-giục chúng suy-nghĩ và học-hỏi, ngõ hầu thấy chúng hiểu hay không. Đoạn, hãy cắt nghĩa cho chúng vài câu Kinh-thánh và dạy chúng nào cầu-nguyện lớn tiếng, chẳng chút

văn-hoa, kiêu-cách, nào xưng với Đức Chúa Trời mỗi công-việc, mỗi lời nói, mỗi ý-tưởng xấu-xa mà chúng cảm-biết.

Chăm-lo như vậy, ta được thưởng chẳng?

Chắc được, vì nếu ta làm trọn bồn-phận mình, thì Đức Chúa Trời sẽ làm trọn bồn-phận Ngài.

Tôi xin làm chứng rằng tôi đã khiêm-nhường cố sức làm trọn bồn-phận, nên được Đức Chúa Trời đáp lại lời cầu-nguyện: mười con tôi, cả trai lẫn gái, đều sống cả và đều hầu việc Ngài. Ngài ban ơn cho tôi chẳng những được thấy con-cái, song cũng được thấy mọi cháu nội ngoại đi trong đường Ngài.

Nguyện vinh-hiền thuộc trọn về một mình Ngài.—*Một mẹ của mười con. Dịch «La Bonne Revue.»*

CHA GIEO RAU, MẸ GIEO ĐẬU!

HAI vợ chồng nhà kia định trồng một khoảnh đất vuông bỏ hoang trong vườn. Chồng muốn làm cho vợ kinh-ngạc, bèn lên gieo rau diếp. Bữa sau, vợ cũng đi lên ra vườn để trồng đậu tại nơi mình tưởng còn bỏ trống. Cả hai đều siêng dầy cỏ. Vợ tưởng

rau diếp là cỏ xấu, bèn nhổ lần đi; chồng đối với đậu cũng làm như vậy. Rốt cuộc cả hai thất-ý, kinh-ngạc, và chẳng có rau hoặc đậu chi hết.

Đó là tình-cảnh của con-cái khi mẹ muốn đều cha cấm, hoặc cha phá lời mẹ dạy bởi nói-năng hay là làm gương.

LUẬT DI-TRUYỀN

«Trứng rồng lại nở ra rồng,
Liu-diu lại nở ra đồng liu-diu.»

Đó là câu phương-ngôn người ta thường dùng để chỉ về sự quan-hệ của nòi-giống. Đức-tánh, phẩm-hạnh, sự-nghiệp của ông cha thật rất có ảnh-hưởng lớn đến con cháu.

Bởi vậy, trước khi kết-hôn, ta nên quan-tâm đến dòng-giống của người mà mình định trăm năm chung hưởng cuộc đời.

«Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống,» vì con-cái phần nhiều giống cha mẹ về mọi phương-diện.

Nói về phương-diện hình-thức, ta thử nhìn xem đứa con của một người nghiện rượu hoặc a-phiện: thân-thể gầy-còm, da mặt xanh-xao, mắt lò-dờ ngơ-ngác, vẻ mặt buồn tanh; trông thật đáng thương! Đó vì cha nghiện, người yếu, con còn lấy đầu mà có sức khỏe? Những đứa trẻ ấy lớn lên lại chỉ là con một của xã-hội. Trái lại, nếu cha mẹ khỏe-mạnh, không tật-bệnh, thì con-cái ắt cứng-cát, da thịt hồng-hào, chơi-đùa vui-vẻ. Ở một cái lều tranh mà trông thấy lũ trẻ hơn-hở tươi-cười, cũng đủ khoái-lạc.

Vì có đó, những người yếu-ớt quá, hoặc mắc bệnh di-truyền, nếu muốn khỏi hại đến giống-nòi, mang tội với xã-hội, thì tốt hơn là đừng lấy vợ, lấy chồng.

Về phương-diện tinh-thần, ta có thể nói rằng: khối óc thông-minh của cha mẹ là một cái gia-tài quý-báu để cho con-cái về sau.

Cha mẹ thông-minh, tài-giỏi, thì con phần nhiều sáng-suốt, xuất-sắc hơn người. Những trẻ ấy nếu không được hưởng sẵn cái gia-tài quý-báu kia ngay từ lúc mới ra đời, thì cũng được cha mẹ

luyện cho khối óc non-nớt chóng mở-mang từ thuở nhỏ. Lớn lên, sau này, chúng có thể trở nên những bậc danh-nhơn, làm rạng vẻ tổ-tông được. Vì ta đã có câu:

«Con vua thì lại làm vua,
Con thầy chùa lại quét lá đa.»

Đầu vậy, cũng có khi cha mẹ ít học-thức, mà con thì thông-minh, học-hành

hơn người. Như thống-soái *Drouot* thuở xưa, tuy là con người hàng bánh, nhưng cũng trở nên một ông danh-tướng.

Như thế, ta có thể nhận biết rằng, về đường tinh-thần, cha mẹ có ảnh-hưởng đến con-cái, song có khi ảnh-hưởng đó ít rõ-rệt lắm.

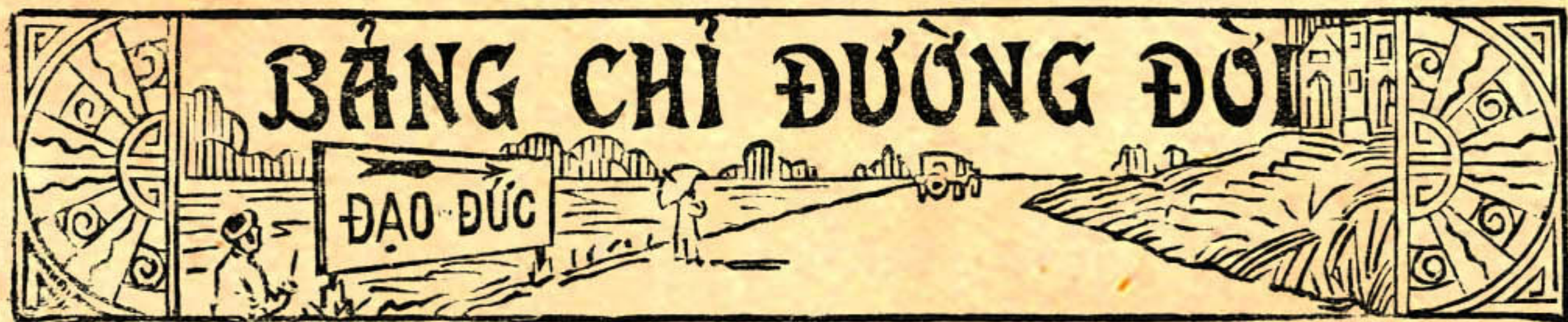
Còn như về đường tâm-tình, thì trách-nhiệm cha mẹ đối với con-cái lại càng nặng lắm. Cha mẹ phải là một gương rất sáng cho con, và nhứt là người mẹ, vì đứa trẻ bao giờ cũng luôn gần bà mẹ yêu-quí của nó. Nên phương-ngôn ta có câu: «Phước-đức tại

mẫu.» Mẹ đức-hạnh, thùy-mị, ôn-hòa, thì con sau này cũng dễ có những đức-tánh đó.

Nói tóm lại, cha mẹ vẫn có ảnh-hưởng rất lớn trên con-cái. Cho nên chúng ta là con-cái của Đức Chúa Trời, cần phải giữ-gìn tâm-tình cho thanh-sạch, để mong di-truyền cho con cháu lấy mầm đạo-đức của Chúa đã gầy trong chúng ta. Đa-vít thuở xưa than rằng: «Kìa, tòi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tòi đã hoài-thai tòi trong tội-lỗi.» (Thi-thiên 51: 5). Vậy, chúng ta phải nhờ lửa thánh của Chúa mà sửa mình và luyện cho con cháu được sạch vết bản tội-lỗi ngay từ lúc còn là cái bào-thai.—*Bà Bảo-Lan, Hà-nội.*



Hai mẹ con người Cao-mên.



TÁNH NGAY-THẬT

THẮNG tánh tất thật-thà. Quan-hệ nhứt đến đời thiêng-liêng ta, nầy đây, lời khuyên-lơn của Thánh Phao-lô: «Đều chi chơn-thật... thì anh em phải nghĩ đến» (Phi 4 : 8). Sau khi tốt-nghiệp trường cao-đẳng, một sanh-viên nhảy vào cuộc đời, tai còn vắng nghe lời ông đốc khuyên-dặn trong lúc chia tay: «Lâm cảnh-ngộ nào, cũng nên ngay-thật.» Xông-pha gió bụi, len-lỏi chông-gai, đến khi tuổi cao chí vững, sanh-viên ấy quả-quyết rằng lời ngàn vàng kia vẫn in sâu vào óc, và đường như ánh sáng trời đưa đường mình khi gặp dốc cảm-đỗ, trũng khó-khăn.

Nhẹ-nhàng mà nghiêm-trọng thay, từ đây lâm-hồn, có tiếng giúp ta phân-rành thiện ác. Coi kia, đũa trẻ ngây-thơ tía tai đỏ mặt vì ăn-cắp, nói gian! Có lẽ thiên-đàng hé cửa, rọi một tia sáng vào lương-tâm, cái tia sáng mập-mờ, song vẫn có, miễn ta không cố dập đi. Đối với ta, chơn-thật tức là làm cho hành-vi và tư-tưởng xứng-hiệp với tôn-chỉ tối-cao. Ta càng bươn theo tôn-chỉ, lạ thay, nó càng cao, càng dẫn ta đến Đấng Christ, là Cội-rễ sự chơn-thật và chính là Lẽ thật.

Phải nói ngay - thật.— Trước mặt nói một đằng, sau lưng đằng chằng một nẻo. Chớ nên ngoài miệng dua-nịnh, trong lòng khinh-lớn. Khi thuật truyện, đừng nói ngoa để cầu thính-giả nghe ham, cười rộ. Hãy cố sức nói-năng hiệp theo ý nghĩ: Định «phải» thì «phải,» định «không» thì «không.»

Ông buôn-bán chằng? Hàng tốt năm, chớ nói lên mười. Dò trí, đo lòng, khôn-ngoaan thay, Đức Chúa Trời đã phán: «Nếu các người bán hay là mua

vật chi với kẻ lân-cận mình, thì chớ lặn anh em mình» (Lê 25 : 14). Lại rằng: «Các người phải có cân thiệt, trái cân bằng đá đúng» (Lê 19 : 36). Đọc trương cổ-tích, ta thấy một lâu-đài kia, trên vách treo mấy tấm gương thần-bí; hễ ai ở trong phòng nói ngoa, nói dối, thì gương hóa mờ. Nên nhớ quanh ta đường vẫn có gương kiêu ấy, vì Đức Chúa Jê-sus phán: «Đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư-không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công-bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt» (Ma 12 : 37).

Phải làm ngay-thật.— Thợ mộc chớ làm đồ-đạc bằng gỗ một chóng hư, ngoài phủ nước sơn bóng đẹp. Thợ đóng giầy đừng sanh lòng gian-trá, trong độn giấy, ngoài phủ da thật, như vậy, người mua đi bộ lúc trời mưa, phải ướt chơn, dễ bị cảm, và có lẽ sanh bệnh nặng. Người thầu-khoán nên xây nhà cách thật-thà, phải dùng gạch tốt, gỗ bền, kéo một vài năm gỗ một, tường nghiêng, mái xiêu, nhà sụp. Có khi tôi bị người bán hoa lừa-dối: khéo cặm hoa vào cây, khó ai nhận được. Tiếc thay, ban đầu lá xanh hoa tốt, nhưng lần lần cánh héo hương phai, tôi mới biết là hoa cặm.

Thế-gian chằng thiếu của giả: giấy thường làm như cầm-thạch, đồng mạ bạc, bạc mạ vàng, gỗ xấu giát gỗ quý. Một mục-sư hỏi đầy-tớ gái có sao biết mình thật tin Đấng Christ. Nàng đáp: «Vì bây giờ tôi quét sạch mặt dưới các tấm thảm.» Thật nàng đã làm theo lời Phao-lô khuyên-dạy: «Không phải vàng-phục trước mặt người mà thôi,

như các người kiếm cách làm đẹp lòng người ta, nhưng phải như **tôi-tớ của Đấng Christ**, lấy lòng tốt làm theo ý muốn Đức Chúa Trời» (Êph. 6 : 6).

Nếu ta hằng nhớ mặt Chúa xem-xét mọi việc mình làm, thì luôn ăn-ở ngay-thật, nào có khó gì? «Vì biết rằng bất luận tôi-mọi hay tự-chủ, mỗi người đều sẽ nhận-lãnh của Chúa tùy việc lành mình đã làm» (Êph. 6 : 8). Dám chắc sứ-đồ Phao-lô chẳng hề may trại dối-trá.

Phải nghi ngay-thật.—Chịu ảnh-hưởng của phần đông, ta hay tự hỏi: «Tôi làm việc này, tỏ ý kia, có đẹp lòng người ta chẳng?» Ta dễ theo gương xấu của quan tổng-đốc Phi-lát: biết Đức Chúa Jê-sus vô-tội, nhưng cũng theo ý dân-chúng mà «truyền làm y như lời chúng xin» (Lu 23 : 24). Kẻ không dám hành-động theo lẽ ngay-thật, há chẳng đáng khinh? Họ «giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó» (Gia 1 : 6). Người giảng đạo dễ bị cám-dỗ giấu bớt lẽ thật Chúa, vì sợ mất lòng thánh-giả. Ta nên nói mềm-mại, nhưng ngay-thẳng, chẳng dám che-đậy lẽ thật nào.

Mặc ai khó chịu, Phao-lô cứ nói ngay-thang, nên mới hỏi rằng: «Tôi lấy lẽ thật bảo anh em, lại trở nên thù-nghịch của anh em sao?» (Ga 4 : 16). Lời ngay-thật phải liên-lạc với tình yêu-thương, vì Đấng Christ là Vua của Lẽ thật và cũng là Đấng chăn hiền-lành.

Lời Ngài êm-ái như tiếng đờn, đường-lối Ngài nầy thương-xót và chơn-thật.

Hãy luôn ngay-thật, dầu gặp nòng-nổi khó-khăn mặc lòng. Độc-giả bán hàng ư? Khách vào hỏi hàng-hóa tốt chẳng. Mình rất muốn làm đẹp lòng ông chủ, nhưng biết hàng-hóa không tốt. Nếu nói thật, rủi chủ nghe ra, ắt mình mất việc; nếu nói dối, lương-tâm sẽ cắn-rứt. Phải làm gì? Muốn giữ tánh ngay-thật, chỉ có một cách, là nói thật để noi chơn Vua của Lẽ thật. Nếu mất việc vì theo gót Ngài, ta sẽ được Ngài nhận làm bán thiết.

Ví thử không chịu vàng-phục lẽ thật mình biết, chắc ánh sáng trời trong linh-hồn sẽ lần lần tắt, con mắt thiêng-liêng mờ đi và sau hết mù tịt. Trái lại, ai hết lòng vàng-theo, giống như kẻ lạc đường trong các *Catacombes* (hang đá rộng-rãi gần thành Rô-ma, là nơi tín-đồ xưa họp lại thờ-phượng Chúa khi bị bắt-bớ; họ cũng chôn kẻ chết ở đây), chỉ cần cúi xuống nắm dây dưới chơn, rồi lần theo, thì sẽ ra đến cửa sáng-láng.

Ai chưa hiểu rõ đạo Đấng Christ, nên hết lòng theo lẽ thật mình biết, chắc sẽ được dẫn đến Vua của Lẽ thật, vì Ngài đã phán: «Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta» (Gi. 18 : 37). Phước cho ai tin lời Ngài dạy! Đức Chúa Cha ở trên trời sắm-sẵn cung-điện cho người nào tin Ngài, và cố giữ lòng ngay-thật trong mọi sự.—*Bà C. soạn.*

TRUYỆN THẬT CHẴNG?

HẾT một truyện ly-kỳ, câu hỏi hăm-hở kia dẫn vào tâm-trí ta bọn trẻ mắt thao-láo, đứng sửng-sờ. Bao phen chúng tung-hửng vì nghe câu đáp buồn teo:

«Truyện bịa đấy chớ!»

Ta được yên-ủi đôi chút, vì nhớ rằng các sự-tích hay nhứt đều thật cả. Có truyện một Con nít ngủ thiêu-thiu nơi máng cỏ, một Cậu chạy lảng-xăng trong cửa hàng thợ mộc, một Ông thu hết tinh-thần đoàn dân bởi rao-truyện Sứ-mạng; Ông ấy

gánh nỗi buồn-bực, trừ cảnh đau-thương của họ, lại lảng-lặng tới chỗ chịu hi-sinh cực-điểm, và sau-rốt toàn-thắng quân thù. Truyện này đích-thực, cao-siêu và ly-kỳ nhứt thế-gian. Anh em chịu giúp-đỡ người đời được đọc truyện ấy không? Nếu chịu, xin dời gót đến **Hội Tin-lành, mua Kinh-thánh, Tân-ước, cùng các sách Tin-lành** mà đọc và chuyển cho bè-bạn đọc nữa; như vậy, há chẳng ích-lợi lắm?

Xin nhắc: Các sách Tin-lành khổ nhỏ, in tranh, giá 2 xu mỗi cuốn, sắp ra đời.—Thánh-thơ Công-hội.

Tiếng chuông kêu gọi

ONG ƠI, TA MUỐN HỌC MÀY!

SO với muôn loài sống trên không, dưới đất, trong biển, thân ong chỉ bé cỏn-con. Song, cứ găm cho kỹ, ta đừng vội khinh những cái nhỏ-mọn thấp-hèn. «Một đũa gái nhỏ làm phu-tù» đã tỏ cho bậc

thượng-lưu mắc bệnh phung biết lối tìm tiên-tri Chúa để được chữa lành. Tuy không biết tên nàng, nhưng ơn-phước Na-a-man đã hưởng, nào ai chối-cãi được chẳng? «Một đũa con trai» chỉ dâng vài chiếc bánh, vài con cá, cũng đủ giúp Chúa nuôi

được đoàn dân. Đố anh em biết tên cậu đó là gì? Xét hai người làm việc to-tát mà giấu danh ấy, các tín-đồ trẻ tuổi hẳn được giục lòng hầu việc Đấng toàn-năng.

Nhịn-nhục và chăm-chỉ, con ong gây mật, cung đủ cho loài người vừa làm thuốc, vừa ăn. Kinh-thánh nói nhiều về mật ong ngọt lịm có thể làm cho ta thêm sức, no lòng, vui dạ. Vậy, nó làm hình-bóng về cuộc chơi-bời của thế-gian cốt khiến linh-hồn thỏa-thích. Chúa cấm trộn mật ong và men vào của-lễ dâng cho Ngài (Lê-vi 2: 11).

Ong có ba thứ

Ong vàng (*bourdon*) là giống đục, chỉ làm cái máy để gây giống-nòi. **Ong chúa** đẻ trứng, nở ra con-cái. **Ong thợ** làm mọi việc như đắp tổ, giữ con, kiếm ăn. Trong Hội-thánh cũng vậy, Chúa để mỗi tín-đồ gánh-vác một

việc cho tới khi Ngài trở lại. Dầu làm việc nhỏ-mọn hèn-hạ cho Đấng mình yêu-mến, há chẳng đáng quý, đáng vui? Có khi ong phải bay xa hàng hai mươi cây số, mới tìm được nhị hoa nuôi bầy và vật-liệu đắp tổ, gây mật.

Ong chúa

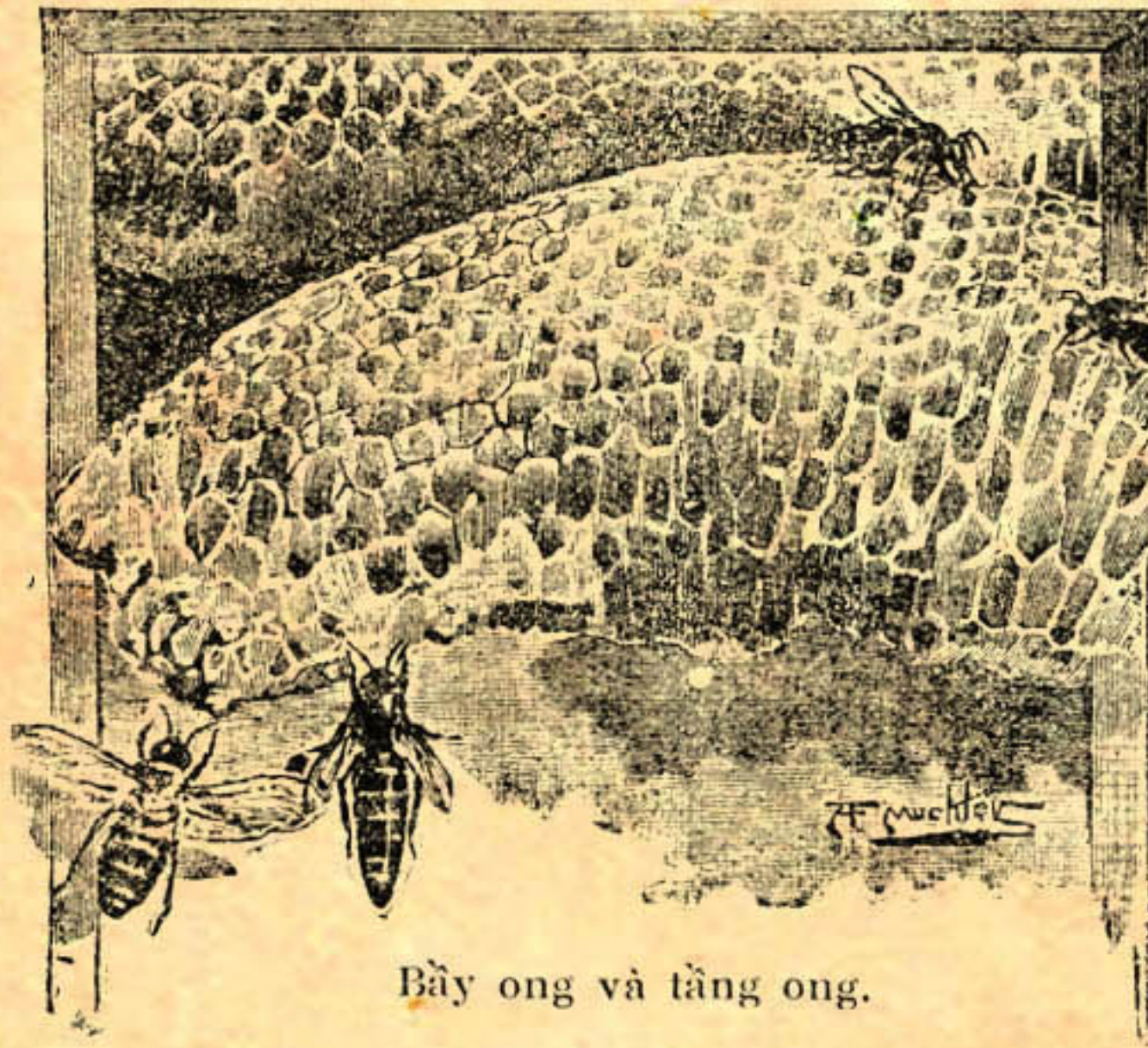
Bầy ong phải phục quyền ong chúa. Mẹo-mực cai-trị là do ý-muốn chúa ong, không con nào dám nho-nhoe chống-cãi. Ong chúa khác dấy lên chẳng? Phải chia quân đi lập tổ khác. Con Đức Chúa Trời đáng làm Chúa và cai-trị Hội-thánh. Nếu kính-mến Đấng chết vì ta, chắc ta găm-gũi và vâng-theo Ngài. Như vậy, mỗi lời mỗi việc của tín-đồ là nét bút tô-điểm bức tranh đạo-lý của Đức Chúa Trời và của Cứu-Chúa.

Ong vàng

Ong vàng chẳng giúp-đỡ, lại còn phá hại, ăn tàn, chỉ rình cướp kết-quả công-việc của bầy ong thợ. Hết mùa gây mật, tòa tuyên-án trừ-diệt ong vàng vì tội ở-nhưng vô-ích. Đố há chẳng phải là hình-bóng về tội-nhơn chưa được dung-tha?

Ong thợ

Do trứng tốt nở ra, ong thợ rất khỏe-mạnh, làm công-việc ích-lợi nhiều. *Ong vàng* khác hẳn, quanh năm suốt tháng chỉ ăn-chơi hoài. Đố, thí-dụ về chỗ trái nhau giữa tín-đồ và người



Bầy ong và tầng ong.

ngoại đạo: một bên được tái-sanh vì vâng-theo Lời Thánh và tin-cậy Jêsus; một bên đeo-đuôi tội-lỗi, chưa được đổi mới bởi quyền thiêng.



Ong giữ tờ gày mật cũng ngang hàng với ong bay đi hút nước ngọt trong hoa. Đây, đờn-bà coi-sóc cửa-nhà, đờn-ông ra ngoài làm-lụng, cả hai giá-trị bằng nhau; khác chăng chỉ tại đẳng kia lặng-lẽ êm-dềm, đẳng này xông-pha bay-nhảy. Ca-dao nước Anh có câu:

Hừng đông, chàng cất chơn ra,
Làm-ăn đến tối, về nhà nghỉ-ngơi.
Em đây bận lắm, chàng ơi!

Công kia, việc nọ, không rời chơn tay.

Không cứ ở chỗ nào, làm việc gì, mỗi người, hoặc đờn-ông, hoặc đờn-bà, đáng nên đứng vững và chuyên tâm hầu Chúa (Châm 27:8). Nếu không tới hút nước ngọt trong hoa, thì loài ong chắc hẳn tiêu-diệt. Mùa hanh, nhiều thứ hoa rỉ nước ngọt lúc trời mới sáng. Vậy, ong thợ phải đi làm sớm, vừa bay từ hoa này tới hoa kia, vừa thẳng ngòi hút nước ngọt, vừa gày mật. Ong chẳng cần gắng sức, nước ngọt tự-nhiên do một mạch máu lên lưỡi, rồi vào túi mật. Nhị hoa và mật nuôi sống bầy ong.

Vậy, ta nhớ dân Y-sơ-ra-ên ở đồng vắng, lượm ma-na, là lương-thực đủ giữ mạng sống. Linh-hồn ta hằng ngày được no-nê bởi cầu-nguyện và đọc Kinh-thánh. Nguyện mỗi độc-giả trở nên con ong thợ siêng-năng của Chúa Jêsus!—*Thuật theo nguyên-văn tiếng Anh của P. R.*



VUA VỚI QUAN THỦ-TƯỚNG

MỘT vua kia có một viên thủ-tướng rất tài-giỏi, vì học rộng lắm. Một ngày kia, viên thủ-tướng ấy trở nên tín-đồ Đấng Christ, bèn công-bố đức-tin mình trước mặt dân-chúng. Viên ấy thường làm chứng rằng mình tin Đấng Cứu-thế đã đến thế-gian để cứu những kẻ có tội. Ông vua không hiểu

được sự này, nên đã nói: «Trẫm là vua, nếu trẫm muốn thi-hành điều gì, thì chỉ phải truyền lệnh cho các thần-dân là đủ. Lẽ nào Đấng Christ là Vua trên các vua mà lại tự hạ mình xuống thế-gian này? Điều đó rất vô-lý!» Vua muốn đuổi thủ-tướng mình về vườn, vì thấy ông đã tin theo Đấng Christ. Nhưng vua có lòng yêu-mến ông lắm, nên hứa rằng nếu ông có thể giải nghĩa xuôi vấn-đề này, thì sẽ tha tội cho, không cách chức. Viên thủ-tướng xin vua cho mình suy-nghi trong 24 giờ, rồi sẽ giải-đáp. Viên ấy liền sai tìm một người thợ mộc rất khéo, bảo làm một tượng gỗ giống in hình hoàng-thái-tử mới hai tuổi, và cũng mặc một thứ quần-áo giống như của hoàng-thái-tử. Ngày hôm sau, vua cỡi thuyền rồng, chơi sông với quan thủ-tướng. Viên thủ-tướng đã dặn người thợ mộc hãy đứng trên bờ sông bên kia, hãy xa xa thấy một dấu-hiệu của thủ-tướng, thì ném cái tượng gỗ ấy xuống nước. Vua ngồi trên thuyền, thấy tượng gỗ rơi, tưởng là con mình ngã xuống sông, không kịp bảo ai, liền nhảy ùm xuống nước, bơi ra cứu con. Quan thủ-tướng bèn hỏi lại vua sao không sai một đầy-tớ nhảy xuống nước để vớt hoàng-thái-tử, mà chính vua lại phải nhảy xuống làm gì, đến nỗi gần phải chết đuối và ướt hết long-bào. Vua trả lời: «*Đó là do lòng thương con!*» Viên thủ-tướng liền tâu rằng: «Cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Trời, là Đấng Thượng-Đế dựng nên thần, người và muôn vật, cũng không đành lòng sai ai xuống thế-hạ này để đem sứ-mạng cứu-rỗi cho loài người; nhưng vì lòng Ngài yêu-thương lạ-lùng vô-hạn, nên phải từ-bỏ ngòi vinh-hiền trên trời, giáng xuống trần-gian, mà cứu chúng ta. *Đó cũng là do nơi lòng thương ta vậy!*» «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3:16). —*Dương-nhữ-Tiếp thuật.*



NAM-KỶ

Cao-lãnh, Nhị-mỹ.—Chúa ban ơn cho Hội-thánh Cao-lãnh được giảng phục-hưng, và Nhị-mỹ làm lễ khánh-thành nhà giảng mới. Có mời ông chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, ông Quoc-foc-Wo, ông Nguyễn-Đằng, ông Phan-văn-Hiệu, ông Lê-thành-Lôi, và ông Lê-văn-Cung đến giảng tại Cao-lãnh ba ngày đêm, và tại Nhị-mỹ hai ngày đêm, nhằm ngày 22-26, Février, 1932. Kết-quả được 8 người tin Chúa, và có làm phép báp-têm cho 28 người: Cao-lãnh 11, Nhị-mỹ 17. Chúa dùng những qui ông đó giảng nhiều bài rất cảm-động, khiến đời thiêng-liêng của tin-đồ được tấn-bộ nhiều. Cảm ơn Chúa.—*Kiều-công-Thảo.*

An-hóa.—Trong tháng Mars 1932, Hội An-hóa định xây-cất lại nhà giảng bằng ngói. Vật-liệu sắp-đặt vừa xong, song tài-chánh chưa thâu đủ. Xin qui Hội-thánh cầu-nguyện Chúa ban ơn thêm cho chúng tôi khỏi bề thiếu-thốn, và công-việc xây-cất được may-mắn theo ý Ngài. Muốn thiết hết lòng.—*Lê-văn-Cung.*

Sài-gòn.—Ban trị-sự Nam Mỹ đã công-nhận cho tôi trở lại rao-giảng Tin-lành cho người Mọi, song còn vấn-đề tiền nữa là xong. Hiện nay tiền-bạc eo-hẹp, vậy ai là người lưu-tâm đến người Mọi, coi-cút núi-non rừng rậm, hãy cầu-nguyện cho việc ấy mau thành-tựu, tôi rất cảm ơn.—*Trần-lương-Thiện.*

Ba-tri.—Hồi tháng Aoút năm 1931, Chúa sai tôi đến Hội Ba-tri, là một chỗ không có tin-đồ chi hết. Từ ngày đó đến nay, Chúa có kêu-gọi được 297 người lớn, 71 con nít, cộng là 368 người. Tiền dâng được 78\$99. Cảm ơn Chúa lắm, và cũng cảm ơn các qui hội đã nhớ cầu-nguyện cho, nên mới được như vậy.

Lại xin cầu-nguyện cho mau có phép giảng ở Sơn-đốc, vì chỗ này đã có đất và tiền cất nhà giảng rồi, song còn chờ lá phép đó mà thôi.

Ở Bến-huyện, có bà Lê-thị-Được, điên đã lâu năm. Tôi và anh Năm Lang đến

đó mà hát Thơ-thánh, thì bà lên cùng một bộ ngựa. Khi tôi cầu-nguyện, xúc dầu cho bà rồi, thì Chúa đuổi ma-quỉ ra khỏi, bà ngồi dậy, tỉnh như thường.

Cha, mẹ, cô, bác của cô Bùi-thị-Gấm đều tin Chúa hết, chỉ một mình cô thì nhạt-bàng Chúa. Cô đau nặng, phải đem vào nhà-thương Bến-tre để mổ. Cô gần chết rồi, mới tỉnh-thức, ăn-năn tội mà tin Chúa. Hôm nay Chúa chữa bệnh cho, cô đã được lành rồi.

Có em Bùi-kim-Vinh, lên 7 tuổi, con ông chấp-sự Bùi-kim-Thất. Lúc tan học, về nhà chơi với một em nhỏ ở lối-xóm, tên là Lê-văn-Huy, em Vinh có cắt nghĩa cho em Huy nghe về đạo Chúa. Em Vinh bảo em Huy rằng: «Anh không chịu tin Đức Chúa Jê-sus, thì khi chết phải đi xuống địa-ngục, mà chịu hình-phạt. Nếu anh bằng lòng tin Đức Chúa Jê-sus, thì được cứu, được sống, được lên nước thiên-đàng.» Em Huy này sợ quá, về khóc-lóc với cha mẹ em, làm cho cha mẹ em phải cho em đi tin Chúa. Hôm nay em đã tin Chúa, và cứ đi nhóm luôn. Hỡi mấy em ở trong Chúa! Hãy học theo cái gương của em Vinh này, dặng dặt nhiều em khác trở về cùng Chúa.—*Lê-thành-Lôi.*

TRUNG-KỶ

Huế.—Cảm ơn Chúa, Ngài nhậm lời cầu-nguyện, ban phước cho bôn-hội nhiều: Những tin-đồ yếu-đuối nguội-lạnh nay đã nhen-sốt-sảng nóng-nảy, dặt-dem được nhiều người ngoại tin Chúa. Tháng vừa rồi, có thêm 3 người chịu phép báp-têm vào Hội-thánh. Chúa ban quyền-phép cho mấy người mới cầu-nguyện hơn vài tháng nay, mà đã trừ-bỏ được cò-bạc, và bệnh nghiện rượu, đến đổi xóm-làng khen rằng: «Chúng ta cũng đáng nên theo đạo Tin-lành.» Một em 14 tuổi, đau mắt dưới chơn, lâu ngày sanh chùm-bao, thiếu đều phải cưa chơn; song cha mẹ em lấy đức-tin mà cầu-nguyện Chúa, và chỉ xin thuốc nhà-thương thôi. Vậy mà, nhờ Chúa, nay bệnh em đã hết chín phần mười rồi. Thiết là tài Cứu-

Chúa rất lạ! Lại có một cô, chừng 40 tuổi, bị bệnh điên. Ngày nọ, cha mẹ cô khóc-lóc hết sức, vì chẳng hay cô đã lên đi đâu mất rồi, sợ cô bị té xuống sông suối mà chết chẳng. Tôi bèn khuyên cả nhà cùng tôi qui gối xuống mà cầu-nguyện. Cảm ơn Chúa, chiều ngày đó, Chúa đã đem cô về nhà binh-yên. Nay cô đã gần lành. Xin quý ông bà cầu-nguyện thêm cho cô; rất cảm ơn.

Lại một hôm trời lạnh, nhà ông mục-sư có đun lửa vào lò sưởi để cho ấm, nhưng không hay lò ấy đã dùng lâu, nên lửa bay lên sém cháy trần nhà. Bấy giờ ông đã đem xe hơi ra khỏi ngõ, còn con-cái thì ngủ yên trong phòng. May thay! Chúa xui-giục hôm ấy bà không muốn đi, cứ ra vô bản-thần, chợt thấy lửa, bèn la... Ông chạy trở lại cứu-chữa, tức-thì binh-yên. Đoạn, ông lại cứ đi nhà giảng hầu việc Chúa, chẳng mất thì-giờ. Vậy, xin quý ông bà cùng chúng tôi đồng-thinh ngợi-khen Cha rất nhơn-từ, rất yêu-thương, đã khéo dắt-dem và hay che-chở. Ta phải hết lòng thờ-phượng Ngài. A-men.—*Bùi-trung-Quì.*

Tam-kỳ.—Nhơn dịp ngày 19 Janvier 1932, ban Trị-sự Mỹ Nam nhóm tại Hà-nội, bản-đạo được tiếp-kiến nhiều anh em chị em yêu-dấu ở Hà-thành, cảm-tình chan-chứa. Khi đó, có bà Trần-thị-Thọ, là nữ-tín-đồ, rất sốt-sắng làm việc nghĩa ở Hội-thánh Hà-nội, có dâng cho Hội Tam-kỳ 1\$00 để cất lều chuông và xây nhà mục-sư bằng ngói. Tấm lòng nghĩa-hiệp đáng làm gương cho con-cái Chúa ở Tam-kỳ thay! Nguyện Chúa dùng viên đá thử nhứt này để xây nền đắp móng cái lều chuông, ngõ chiều hồn người còn mê đắm trong biển khổ. Tôi xin thay mặt cả Hội thánh Tam-kỳ mà cảm ơn bà.—*Đoàn-văn-Khánh.*

Bữa 12 Février, tôi và gia-quyến từ Lakhnam trở về Tam-kỳ, gặp sự rất nguy-hiêm. Số là, chúng tôi đến cầu Chợ-củi để chực xe về, song chưa có xe. Độ 11 giờ tối mới có, cả gia-quyến chúng tôi liền đi xe đó. Đi đến chỗ Quán-gò, còn 12 cây số mới đến Tam-kỳ, độ 12 giờ khuya, thì xe tắt đèn, liền nhào xuống ruộng ngập nước. Nhiều người bị thương và có một người chết. Song, cảm ơn Chúa, Ngài gìn-giữ gia-quyến chúng tôi được bình-yên cả. Vả lại, có

một điều rất cảm ơn Chúa hơn, là Chúa gìn-giữ hai con tôi: trong lúc xe té, đứa 2 tuổi lộn đầu không biết; còn một đứa 5 tháng thì không biết ai bồng bỏ lên đàng. Khi chúng tôi lên, thì kiểm được hết cả, không thấy thương-tích gì hết.

Trong xe đó, có thầy Nguyễn-văn-Hóa rất nguy-hiêm. Khi xe nhào xuống, thầy ngụp dưới bùn, bị mấy thùng rượu lớn đè lên. Có một người hành-khách bị đè một bên thầy, ấy là người bị chết đó. Còn thầy rần sức trôi lên khỏi mặt nước, thì thầy kêu Chúa Jêsus cứu tôi. Khi đó, tôi vẳng-vẳng nghe tiếng kêu Jêsus, thì tự-nhiên mấy thùng rượu hở ra, tôi liền nắm thầy mà kéo lên. Chúng tôi tìm nhau đủ cả. Lúc bấy giờ, chúng tôi nhóm lại giữa đường, cầu-nguyện và ngợi-khen tài Cứu-Chúa. Vậy, xin anh em yêu-dấu trong Chúa đồng-thanh với tôi mà hát a-lê-lu-gia.—*Đình-Trác.*

Cầu-dông.—Hội-thánh ở Cầu-dông là Hội nhánh của Hội-thánh Thanh-hóa. Hội này mới mở, cách xa Thanh-hóa 27 cây số. Từ 15 Octobre 1930, tôi vâng mạng Chúa đến đây hầu việc Ngài, trải qua một năm rưỡi rồi, thật ma-quỉ tìm-kiếm nhiều cách-thế làm ngăn-trở đạo Chúa. Song, Chúa là Đấng quyền-phép lạ-lùng, phá tan được oai-quyền nó.

Nhờ Chúa ban phước, ít lâu được các quan cho phép, chúng tôi được giảng đạo bán sách ở đây. Từ đó đến nay, Chúa kêu-gọi được 11 sanh-linh trở lại cùng Chúa. Trong số ấy, có ông Nguyễn-văn-Cháp, 54 tuổi, ở làng Viện-Trung, làm nghề địa-lý, xem số, xem tướng, làm quẻ, coi giò, phù-thủy, làm thuốc, v. v. Khi nghe đạo Chúa, ông bằng lòng qui gối xưng tội, dâng mình thờ-phượng Ngài. Ngày nay, ông cũng hứa dâng cho Chúa một miếng đất để Hội dùng làm nhà giảng. Thật đáng lớn tiếng khen tài Cứu-Chúa! Xin quý ông bà cầu-nguyện Chúa ban cho Hội-thánh nơi đây có một số tiền để làm nhà giảng. Mong thay!—*Nguyễn-Tiểu.*

Faifoo.—Ông Xả Khái, ông Lê-thiện-Sĩ và ông Nguyễn-Duyệt mắc bệnh cảm rất nặng, cô Hồ-thị-Qua ho suyễn, ông Phan-Luật ho lao, đều nhờ sự cầu-nguyện bởi đức-tin, nên Chúa đã đỡ dậy, nay được bình-an. Thầy Bát Mân mới tin Chúa, bị ông thân-sanh ngăn-trở dữ-dội; nhưng thầy lại được

thêm quyết chí trong Chúa, liền đem 1 quyển Minh-thánh-Kinh, 1 sách Các lòng vắn, 1 kinh Đoán xăm, 4 kinh Tiên-thiên (đoán chữ) và 6 kinh Lục Nhâm Lục Giáp mà thiêu sạch trong lửa. Bà Dương-thị-Chim, tại Phú-triêm, đã sấm-săn thuốc độc, leo lên gác lầu, toan tự-tử. May thay! nhờ ảnh-hưởng đạo Chúa, bà được lánh khỏi mưu ma chước quỷ, lại ăn-năn thờ-lạy Chúa. Tại làng Thanh-châu, cậu Lê-Tới bị rắn lục cắn, trọng-thương, và ở Bắc-nhị, ông chấp-sự Nguyễn-Lương đương dỡ miếu tà-thần, tay nắm nhằm rắn nẹp-nia; song Chúa gìn-giữ, khỏi bị hại cả. Vậy đã thấy «Thiên-sứ Đức Giê-hô-va đóng lại chung-quanh những kẻ kính-sợ Ngài». — *Lê-văn-Long*.

Tourane.— Ông J. D. Olsen đã lành bệnh. Nghe đâu đến 10 Juin, ông sẽ đáp tàu lại sang Đông-Pháp để hầu việc Chúa. Bồn-báo xin chúc ông đi đường được bình-yên, và cầu Chúa ban phước cho ông. — *T. K. B.*

Thu-bồn.— Hội-thánh ở đây định mở hội bố-đạo từ 6-13 Mars, song bị ngăn-trở, nên đến ngày 15 Mars mới khởi-sự giảng, tới ngày 20 thì giải-tán. Có mời ông mục-sư Huỳnh-kim-Luyện, ông chánh chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh, ông phó chủ-nhiệm Lê-văn-Long, ông giáo-sư trường Kinh-thánh Ông-văn-Huyền, và ông mục-sư Pruett giảng đạo trong sáu ngày đêm, có chừng 15 người ăn-năn tin Chúa. Cảm ơn Chúa lắm! Mỗi đêm, số người nhóm lại nghe giảng ước chừng 400 người. Song, lạ thay! từ khi khởi-sự cho đến giải-tán, số người nghe đông như vậy, mà yên-tĩnh, không có sự ồn-ào gì cả. Thiệt là có Chúa cai-trị giữ-gìn. Như dịp đó, ban ngày có giảng phục-hưng cho tin-đồ. Tin-đồ cũng có nhiều người cảm-động, khóc-lóc, ăn-năn tội mình, bèn quyết-định phân-rẽ thế-gian, bèn lòng theo Chúa. Có thêm 28 người chịu phép báp-têm.

Chúa có làm phép lạ, chữa bệnh ho cho ông chấp-sự Võ-đình-Hoài. Hôm nay ông đã lành-mạnh, lại còn có sức hơn trước. Hiện có một nữ-tin-đồ, tên là Nguyễn-thị-Huê, ho nặng. Xin quý hội cầu-nguyện cho cô đó, và cầu-nguyện cho Hội-thánh này mua được một miếng đất, khỏi phải thuê như bây giờ. Lại xin cầu-nguyện cho Hội này mau tự-lập tự-trị. Rất cảm ơn. — *Lê-lấn-Đặng*.

BẮC-KỲ

Kiên-an.— Từ ngày chúng tôi đến đây tới nay, hằng đi mọi nơi, làm chứng, bán sách. Nhờ Chúa, chúng tôi gieo giống ra đó, ngày sau sẽ kết-quả cho Ngài. Xin quý hội nhớ cầu-nguyện cho chi-hội này được tấn-bộ càng hơn, cho người ngoại có dịp-tiện công-nhận Đấng Christ làm Cứu-Chúa. — *Hồ-Phụng*.

Ninh-giang.— Tối thứ tư, 9 Mars, có 1 người làng Tự-nhiên ngụ ở Hải-dương đến nghe giảng. Qua tối thứ sáu, 11 Mars, có một bà cụ già và 3 người đờn-ông đến cầu-nguyện. Ở đây, có hội đền Tranh, cho nên người ta tới nhà giảng nghe cũng đông. Cầu Chúa kêu-gọi 500 người hầu việc Ngài ở Bắc-kỳ, hầu cho Đấng Christ mau tái-lâm. Amen. — *Vũ-đan-Chinh*.

Hà-đông.— Nghe bạn-hữu làm chứng về Chúa Jê-sus, ông Phạm-văn-Điều đã cảm-động và trở lại cùng Ngài. Ông vui lòng chịu bao nhiêu nỗi khó-khăn xảy ra cho mình. Trước ông ham-mê cờ-bạc, nghiền rượu mỗi ngày, nay ông đã quyết bỏ để làm rạng danh Chúa. Bà vợ dốt-dành ông uống rượu, song ông không chịu, đến cả tánh xư nết cũ ông cũng nhờ Chúa mà đổi ra mới. Thấy vậy, nhà ông làm tưởng ông uống phải thuốc mê, nên toan trói ông mà ép ông phải uống nước vắn thôi cho đã thuốc. Rất đôi cha mẹ ghét bỏ, vợ ông đòi ly-dị, làng nước dọa đuổi, song, nhờ Chúa, ông vẫn được vui-vẻ và vững-vàng. Sau, bà vợ cũng cảm-động, không xin ly-dị ông nữa, lại khứng nghe đạo.

Ông Lan, là tin-đồ, nhưng đã lạnh-nguội 7, 8 năm nay. Trải qua ít lâu, ông mắc bệnh ho-lao rất nặng. Mới đây, ông bỗng hồi-hận, bèn đổi nguội-lạnh ra nóng-sốt. Trong 3, 4 ngày, ông cứ thúc-giục ông Bùi-huy-Đức, là tin-đồ bên cạnh, sang cầu-nguyện cho mình. Trong lúc túng ấy, cả gia-quyển ông Đức sang cầu-nguyện cho ông, và chính ông cũng cầu-nguyện rất cảm-động. Độ vài giờ sau, ông Lan về cùng Chúa. — *Nguyễn-văn-Thìn*.

Lời cảm-tạ.— Nhận 1\$00 của Hội-thánh Hải-dương, và 1\$00 của ông Lê-văn-Ngọ, Nam-kỳ, gửi giúp, Thánh-Kinh Báo xin cảm ơn anh em đã «thí của cách vui lòng,» và xin răn sức làm trọn công-việc Chúa giao, để khỏi phụ lòng anh em đã yêu-thương mong-mỏi. — *T. K. B.*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

f) Người thiên-nhiên không hiểu được sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời (câu 14-16).— Tuy các đều thuộc về Đức Thánh-Linh, tức là các lẽ-thật của đạo Đấng Christ đã được khai-thị rõ-ràng, lại đạo đó vẫn được nhờ Đức Thánh-Linh lấy tiếng thiêng-liêng chỉ dạy, giải-bày ra rồi; nhưng kỳ-trung có một hạng người không khứng công-nhận, chẳng chịu tin-cậy, họ cứ từ-chối, cho là sự dồ-dại mà thôi. Hạng ấy gọi là người có tánh xác-thịt.

(1) Người có tánh xác-thịt.— Về hạng người này Phao-lô nói rằng: «Vả, người có tánh xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dồ-dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem-xét cách thiêng-liêng».— Hạng người ấy là ai? Theo Kinh-thánh, thường chia loài người ra làm hai hạng, là kẻ tin đạo Tin-lành mà được cứu-rỗi, và kẻ không tin đạo Tin-lành mà phải trầm-luân. Từ trước, ở trong 1: 18, ông đã gọi hạng thứ nhứt là «người hư-mất,» và hạng thứ nhì là «kẻ được cứu-chuộc.» Còn trong đoạn này ông cho là «người có tánh xác-thịt,» và «người có tánh thiêng-liêng.» Nhà thông-thạo văn Hi-lạp lại dạy rằng, trong nguyên-văn câu này «người có tánh xác-thịt» là **Pseu-chikoi**, nghĩa đen là người có tánh bởi hồn mà ra, cũng có thể dịch là **người thượng-hồn**, tức là người yêu-chuộng sự gì thuộc về hồn. Thế thì,

người có tánh xác-thịt chỉ về người thiên-nhiên, có tánh-tình tâm-trí tự-nhiên, chưa được tái-sanh bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, phần thần vẫn chết trong sự lăm-lạc của tội-lỗi (Êph. 2: 1-3), và tâm-tánh chỉ thích những đều thuộc về phần hồn là phần thiên-nhiên. Còn sự gì của Đức Thánh-Linh và phần thiêng-liêng thì không hiểu-biết tới và cũng chẳng kể đến làm chi; đều đó minh-chứng rằng chưa có được tánh thiêng-liêng để xem-xét đến. Trong tâm-giới người ấy đầy-dẫy những sự tối-tăm, chẳng có mảy-may nào thông-công với sự sáng-thiên-liêng, nên chẳng thể nào nhận được đều gì thuộc về nguồn của sự sáng là Đức Thánh-Linh. Kia gương sờ-sờ trước mắt ta, mấy đời kẻ mù mà thấy được sự sáng, và cũng chẳng thể cảm-biết sự sáng là làm sao; vì cái cơ-thể thuộc về thị-giác không giao-thông được với ánh-sáng của mặt trời. Trái lại, chỉ khi nào thị-giác chữa lại được hoàn-toàn, có thể giao-thông với ngoại-cảnh, thì kẻ mù ấy mới thấy được ánh-sáng vậy.

Than ôi! kẻ có tánh xác-thịt nào khác chi kẻ mù-lòa kia, cầm bằng những sự của Đức Thánh-Linh làm đều là dồ-dại. Thân mù đôi mắt, dầu có nghe người sáng vẽ-bày những cảnh này thú nọ: nào là quan-chiêm mỹ-cảnh, nước biếc non xanh; nào là vầng thái-dương lấp-ló buổi rạng-đông rọi ánh sáng vào vườn hoa trắng vàng đỏ thắm, phô-bày

muôn vẻ xinh-tươi; nào là thành-thị nguy-nga, phố cao lầu rộng, ngựa xe qua lại dập-diu, thì nỡ có thấy được mảnh gì đâu; cứ cho trời là mờ-mờ mịt-mịt như vậy luôn, không phân-biệt chi cả. Thật anh ta cho các sự tả-vẽ đó đều là điên-cuồng dở-dại hết cả. Cũng một lẽ ấy, người có tánh xác-thịt vẫn đui-mù về phần thiêng-liêng, coi các lẽ-thật của đạo Đấng Christ đều là ngu-dại vô-lý. Vả, trong nguyên-văn, hai chữ dở-dại là **moria**, nghĩa đen là sự gì **không hay, lạt-lẻo không có mùi**. Người ở ngoài Chúa thường cho mọi sự thuộc về đạo Tin-lành là không hay, nghe đến lấy làm lạt-lẻo, như «đồ ăn» thiếu muối, không có mùi-lai gì. Bởi vậy cho nên, rất cần-yếu cho người chỉ có tánh xác-thịt phải được tái-sanh, được sống lại về phần thần-linh, hầu cái tánh mới này có thể thông-đồng với sự sáng thiêng-liêng do Đức Thánh-Linh mà ra, như vậy mới hiểu được đạo của Đức Chúa Trời, nghe biết ý hay, nếm biết mùi thơm quý-báu vô-cùng.

(2) Người có tánh thiêng-liêng.— Về hạng này Phao-lô nói: «Những người có tánh thiêng-liêng xử-đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử-đoán.» Trong nguyên-văn, «người có tánh thiêng-liêng» là **Pneumatikoi**, nghĩa đen là tánh bởi thần-linh mà ra, cũng có thể dịch là **người thượng-linh**, tức là kẻ yêu-chuộng việc gì thuộc về Thần-linh. Hạng này là kẻ đã được tái-sanh về phần thần-linh, được ban cho tánh thiêng-liêng bởi Đức Thánh-Linh, trở nên con-cái của Đức Chúa Trời, khởi tòng-phục dưới quyền của tánh xác-thịt, ưa-chuộng mọi sự thuộc Đức Thánh-Linh và ghen-gét mọi điều thuộc về xác-thịt cùng tội-lỗi. Nhờ cái tánh thiêng-liêng mới này, người thượng-linh có tài-năng phân-biệt (xử-đoán) các sự thiêng-liêng, hiểu-thấu các lẽ-đạo của Đức Chúa Trời, được thông-công với sự sáng bởi Đức Thánh-Linh soi tỏ, đến đối hành-

vi cử-chỉ, nhứt-thiết đều theo công-lệ của tánh mới đó mà nên công-việc. Đến câu «chính mình không bị ai xử-đoán,» thì có nghĩa là người ngoại hay là kẻ có tánh xác-thịt không được phép xử-đoán người có tánh thiêng-liêng. Bởi mọi việc làm lời nói cùng ý-tưởng người ấy, người có tánh xác-thịt không tài nào hiểu thấu, bất quá cho là lạ-kỳ mà thôi. Hễ đã cho là lạ-kỳ thì thế nào dám phán-đoán quả-quyết rằng phải hay là quấy; thật duy có người thiêng-liêng mới đoán-định được mà thôi.

Vả, trong câu 16 Phao-lô ví-dụ về điều mình đã nói trong câu 15 mà rằng: «Vi ai đã biết ý (tâm-trí) Chúa, đặng dạy-dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta có ý (tâm-trí) của Đấng Christ.» Nghĩa đen câu này là chẳng có người ngoại nào được phép xử-đoán tín-đồ đã có tánh thiêng-liêng; vì làm vậy tất-nhiên là xử-đoán Chúa. Tại sao lạ vậy? Vì Chúa đã bày-tỏ đạo Tin-lành cho kẻ ấy, ban cho họ được tâm-trí (ý) của Ngài đặng hiểu-biết đích-xác lẽ-thật có một không hai, và chỉ làm theo lẽ ấy. Vì người ngoại nào quyết rằng đạo Tin-lành là giả-dối, chỉ là một sự dở-dại và xử-đoán những kẻ tín-đồ của đạo ấy, thì có khác nào dám phô mình rằng có tài dạy Chúa! Nhưng ai là người dám dạy Chúa? Quả chẳng hề có một ai! Thế thì, chẳng có một người ngoại nào có thể xử-đoán tín-đồ, vì họ đã nhờ Đức Thánh-Linh mà được lẽ-thật của Chúa, tất cũng được tâm-trí của Ngài để thông-hiểu và truyền-giảng lẽ-thật ấy cho kẻ chịu nghe. Theo Tam-đoạn-luận, chúng ta có thể biện-giải cho lẽ-thật này như vậy: Không có ai dạy-dỗ Chúa được; chúng ta có tâm-trí của Chúa. Vì vậy không ai có thể dạy-dỗ hay là xử-đoán chúng ta được.

Nói tóm lại, là trong đoạn sách này chúng ta thấy trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có những kẻ, có lẽ là những nhà triết-học và nhà thông-thái Giu-đa hay đoán-xét sự giảng-dạy của Phao-lô, cho là dở-

dang và dồ-dại, chẳng có giá-trị gì cả. Ông bèn chép ra mấy lời này để biện-bác lại, và quyết rằng chúng không có tài gì để xử-đoán mình, hoặc đạo-lý của mình giảng-dạy; bởi vì họ toàn là còn tánh xác-thịt, chưa được tái-sanh, không hiểu sự thiêng-liêng, nên không

thể xử-đoán những kẻ được Đức Thánh-Linh dạy-dỗ. Đạo mình giảng là thánh-ý của Chúa, nên kẻ nào lên án cho đạo ấy thì thật là dồ-dại; còn xử-đoán kẻ nào giảng bất quá là xử-đoán Chúa mà thôi. Làm như vậy, há chẳng phải là một tội tà đình ư? (Còn tiếp)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

NGHI-ĐỀ CỦA GIẢNG BÁP-TÍT

(Lu-ca 7 : 18-35)

23. Trong dạ cru-mang nổi bất-bình,
Sai người giáp mặt hỏi cho mình.
Đui kia mà thấy, phung liền sạch,
Điếc nợ hay nghe, bại khởi hành.
Kẻ chết ngửa nhờ ơn cứu-tử,
Người nghèo nghe giảng đạo Tin-lành.
Quả Ngài là Đấng đương trông đó,
Chắc cứu Giảng ra khỏi ngục hình.

NGƯỜI ĐÓN-BÀ ĐƯỢC THA TỘI

(Lu-ca 7 : 36-50)

24. Tin đến công-lao giọt huyết điều,
Tánh hư, nét xấu bỗng thâu tiêu.
Lụy rơi bởi có mang ơn nặng,
Tóc rối vì chung biết tội nhiều.
Mối nợ thiêng-liêng cầm đáng mấy,
Bình dầu vật-chất lại bao nhiêu.
Hỡi ai theo giới gương bà ấy!
Tin đến công-lao giọt huyết điều.

GIỒNG THIÊN-LIÊNG

(Lu-ca 8 : 1-18)

25. Này, lời Chúa phán hãy nghe theo,
Thiên-đạo dường như bốn hạng gieo:
Giống rớt bên đường, chim đớp mất;
Hột rơi đá sỏi, nắng khô queo.
May nhằm đất tốt, bông triu-trị;
Rủi gặp gai dè, gốc tẻo-teo.
Ai có tánh linh thì dễ hiểu,
Này, lời Chúa phán hãy nghe theo.

AI LÀ MẸ VÀ ANH EM CỦA CHÚA?

(Lu-ca 8 : 19-21)

26. Này mẹ, này em, anh phải anh?
Hãy nghe cho rõ đạo Tin-lành.
Dầu mang xác-thịt con trần-tục,
Kỳ thật Ngôi-Lời đã giảng-sanh.

CƠN BÃO

(Lu-ca 8 : 22-25)

27. Một hôm Chúa bước xuống thuyền,
Đồng hành lại có mấy viên môn-đồ.
Linh-dinh thuyền giữa biển hồ,
Ào-ào trận gió, ồ-ồ tiếng dông.
Chúa ta đương ngủ giấc nồng,
Bão to, sóng cả, chập-chồng nguy thay!
Môn-đồ đến thức: «Thầy! Thầy!
Chúng tôi chắc chết hội này, Thầy ôi!
Xin Thầy hãy cứu chúng tôi,
Không thì tôi chết, Thầy ôi là Thầy!»
Jê-sus thức dậy la-rầy:
«Đức-tin lũ trẻ tin Thầy ở đâu?»
Ngài bèn ra lệnh một câu,
Phong-ba yên-lặng, biển sâu vâng lời.
Quả Ngài Con một Chúa Trời.

IV—TRỤC QUỈ

(Lu-ca 8 : 26-39)

28. Cứu-Chúa mới vừa lên bờ biển,
Nghe một người đánh tiếng xa xa,
Mấy thu mắc bệnh tà-ma,
Áo quần xé bỏ, cửa nhà trống-không,
Ngày lẫn đêm ở trong gò-mả.
Thấy Jê-sus thông-thả đi qua,
Người bèn cất giọng kêu-ca:
«Jê-sus, Chúa với tôi mà can chi?»
Chúa liền đuổi quỉ đi ra khỏi,
Trong người này, ta gọi là ai?
Cúi đầu khẩn-thiết kêu-nài:
«Tôi là quân-đội, nhờ Ngài thứ-dong.
Bầy heo đó mặc lòng cho nhập,
Huôn thì-giờ khỏi ngập vực sâu.»
Heo kia đương ở núi cao,
Tà-ma ám nhập, nhào đầu chết lẩn.
Thấy có-sự, kẻ chần trốn chạy,
Đồn tin này khắp thấy dân-gian.
Mọi người mục-kích rõ-ràng,
Xưa điên, nay tỉnh, bình-an như thường
Chúa Jê-sus, Đấng yêu-thương.

ĐẠI - Ý SÁCH RU - TƠ

Câu Chia-khóa : «Yên-nghỉ» (1 : 9) và «Chuộc lại» (4 : 4, 6).

Sứ-mạng : Yên-nghỉ bởi chuộc lại và kết-hiệp.

Giá-trị văn-chương

Lời-lẽ như hoa thắm, tinh-thần tựa ngọc trong, sách này đặt nhan-đề theo tên vai chánh, là Ru-tơ, người Mô-áp. Từ xưa đến nay, chẳng áng văn-chương nào cao-xa, xuất-sắc bằng lời Ru-tơ thưa với mẹ chồng (1 : 16-17).

Tiểu-dẫn

(1) *Tác-giả.* Không biết rõ ai là tác-giả. Chắc sách chép *nhằm lúc chế-độ quan-xét đôi sang chế-độ quân-chủ* (1 : 1), và sau khi Đa-vít ra đời (4 : 22); vậy, thiết-trưởng Sa-mu-ên là tác-giả. Cả truyện này xảy ra trong khoảng 10 năm (1 : 4).

(2) *Phụ-trương.* Sách này dường như thêm vào sách Quan-xét, nhưng hai cuốn trái nhau biết bao! Sách Ru-tơ chẳng khác cảnh vườn xanh-tươi giữa bãi sa-mạc.

(3) *Đặc-sắc.* Lạ-lùng thay, suốt Kinh-thánh chỉ có sách này chuyên chép lịch-sử một người đờn-bà. Trong Kinh-thánh có hai sách lấy tên người nữ làm nhan-đề: Ru-tơ, người dân ngoại, lấy chồng Hê-bơ-rơ, và Ê-xơ-tê, người Hê-bơ-rơ, lấy chồng dân ngoại.

Mục-dịch

(1) *Một mục-dịch quan-trọng của sách này là bày-tỏ gia-phò của Đa-vít và của Chúa người* (4 : 17, 22). Huyết một người dân ngoại, là Ru-tơ, chảy trong mạch Đứơc Chúa Jê-sus (Ma 1 : 4).

(2) Sách Ru-tơ chắc là truyện chủ-trương thuyết tình yêu-thương trong-sạch đủ quyền thắng mọi trở-lực; nhưng lạ thay, không phải truyện trai tài gái sắc yêu nhau, mà là truyện một vợ góa trẻ tuổi hết lòng kính-mến, vâng-phục bà gia.

(3) Sách này hẳn *bày-tỏ tôn-chỉ rất cao của đạo vợ chồng* như tình giao-hảo cao-cả và trong-sạch (4 : 11-17); cũng dạy về sự cứu-rỗi bởi đứơc-tin «*đã bày-tỏ ra ngoài luật-pháp*» (Rô 3 : 21).

Giá-trị hình-bóng

Không ai hiểu thấu giá-trị hình-bóng của sách này. Có một Đấng lớn hơn Bô-ô. *Bô-ô là bà-con có quyền chuộc sản-nghiệp, làm hình-bóng về Đấng Christ.*

Ru-tơ làm hình-bóng về dân ngoại. Vậy, truyện này làm hình-bóng về dân ngoại được kêu-gọi. Người đờn-bà Mô-áp kia bị luật-pháp loại ra (Phục 23 : 3), song được ân-điễn tiếp vào.

(1) Ru-tơ làm hình-bóng về tội-nhơn trong vòng dân ngoại: (a) khách lạ cách xa; (b) nghèo-túng và cực-khổ; (c) kết-hiệp với Bô-ô bởi phép cưới, cũng như chúng ta kết-hiệp với Đấng Christ bởi phép cưới của nhơn-tánh ta với thần-tánh Ngài; (d) người bà-con gần hơn tuy là đồng-loại chúng ta, song không giúp-dỡ được.

(2) Bô-ô làm hình-bóng về Đấng Christ (Khải 5 : 5): (a) chủ mùa gặt (Lu 10 : 2); (b) «*có quyền-thế và giàu*» (2 : 1); (c) nói-năng dịu-dàng, yên-ủi và ban phước (3 :); (d) cứu-chuộc và kết-hiệp với chúng ta; vậy, chúng ta được phước và làm nguồn phước (Sáng 12 : 2); (e) chuộc gia-sản (2 : 1); (f) cung-cấp sự cần-dùng (Phi 4 : 19); (g) cho yên-nghỉ (Ma 11 : 28-29); (h) làm chàng-rẻ (Gi. 3 : 29).

(3) Hình-bóng về thời-đại dân Y-sơ-ra-ên: (a) xứ Giu-đa gặp nạn đói-kém (1 : 1)... Dân Giu-đa bị thử-thách (Quan 3 : 1-4); (b) bỏ quê cha, đến Mô-áp (1 : 1-4)... Dân Giu-đa tan-lạc giữa vòng dân ngoại (Phục 28 : 25); (c) sự đau-đớn và sự chết tại Mô-áp (1 : 5)... Dân Giu-đa hiện nay chịu sửa-phạt và buồn-bực (Phục 28 : 64-67); (d) trở về đất tổ (1 : 6-7)... Dân Giu-đa nhóm-hiệp trong xứ mình (Phục 30 : 1-8, 20; Ê-xê 30 : 22-28).

Ý-nghĩa của tên người

(1) Ê-li-mê-léc (*Đứơc Chúa Trời làm Vua*)...Đại-đột thay, bỏ nơi Chúa đặt mình! Con đói-kém là lửa rèn lòng tin-cậy (1 : 1; Thi 56 : 3-4).

(2) Na-ô-mi (*vui-tánh*)...Chúa vẫn chăn-nuôi và sắm-sẵn (1 : 20-22).

(3) Mạc-lôn (*người hay yếu-đau*). (4) Ki-li-ôn (*người mòn-mỏi*)... Tội không vâng-theo lời Chúa phán-bảo (Phục 7 : 3).

(5) Ôt-ba (*con nai nhỏ; nai hay sợ-hãi*)... Tội phân-tâm (1 : 15; Ô-sê 10 : 2; Dân 32 : 11-12).

(6) Ru-tơ (*đẹp-đẽ*)...Quan-trọng thay, phước-hạnh thay, quyết nhờ-cậy Chúa và yêu dân Ngài (1 : 16-17; 2 : 12; II Ti 1 : 2-5).

(7) Bô-ô (người săn có sức khỏe)... Tánh nết và phước-hạnh của người đạo-đức (2:4, 12; 3:10; 4:9-11; Thi 1:1-3).

Sứ-mạng

Yên-nghỉ là sứ-mạng rõ-rệt của sách Ru-tơ; ý ấy thấu suốt sách, đầu chỉ nhắc đến balần (1:9; 3:1; 18—theo nguyên-văn). Trong nhiều nước phương đông, tình-cảnh gái không chồng thật nguy-hiểm buồn-rầu. Bước về nhà chồng, nàng mới

chắc được nễ-vi và che-chở. Khi bỏ xứ Chúa đã hứa, Ê-li-mê-léc cũng lia sự yên-nghỉ. Theo như lời Na-ô-mi, đường từ Mô-áp về Bết-lê-hem dường dẫn đến nơi u-sầu, bối-rối (1:11-13); song đường-lối Đức Chúa Trời khác đường-lối loài người. Ru-tơ yên-nghỉ vì được cứu-chuộc và kết-hiệp với người cứu-chuộc. Trong thế-gian này, ta không hề được yên-nghỉ ngoài cách kết-hiệp với Đức Chúa Jê-sus, là Đấng cứu-chuộc mình.

BỔ-CUỘC SÁCH RU-TƠ

<p>(a) Bỏ nước, đi Mô-áp, và kết-quả việc ấy (1: 1-5)</p>	<p>(c) Bô-ô và Ru-tơ (2:-3:)</p>
<p>(1) BỎ YÊN-NGHỈ (1: 1-5)</p>	<p>(3) TÌM YÊN-NGHỈ (2: - 3:)</p>
<p>1. Đây nói đến cơn đói-kém chệp trong Quan-xét 6: 3 4 chẳng? 2. Ngoài ý-muốn Chúa, tìm đâu ra phước chơn-thật và cảnh thanh-vượng? 3. Na-ô-mi cho phép hai con cưới vợ ngoại-bang. 4. Hai anh em được vợ kinh-yêu (1: 8).</p>	<p>1. Bô-ô là đồng-sĩ (2: 1 — theo nguyên-văn). Có lẽ lúc Na-ô-mi trở về, ông đang đi lính, nên không biết (2: 5). 2. Công-việc của Ru-tơ là: nhẹ-nhàng đi đến, đỡ mền dưới chơn Bô-ô, rồi nằm xuống (3: 4). Bà chỉ theo luật-pháp để tỏ ra mình có phép đòi ông che-chở. 3. Nàng ở lại, ngủ nơi chơn người cho đến sáng. Ta chỉ có thể tìm sự yên-nghỉ nơi chơn Chúa mà thôi.</p>
<p>(b) Quay về xứ Giu-đa và các việc tiếp theo (1: 6-22)</p>	<p>(d) Bô-ô và Ru-tơ (4:)</p>
<p>(2) MONG YÊN-NGHỈ (1: 6-22)</p>	<p>(4) ĐƯỢC YÊN-NGHỈ (4:)</p>
<p>1. Sau mười năm tai-nạn (1: 4), Na-ô-mi quyết trở về xứ yên-nghỉ của dân Y-sơ-ra-ên. 2. Hai nàng dâu có ý theo bà về, và đã khởi-hành rồi (1: 7, 10); nhưng nghe lời Na-ô-mi khuyên-nhủ, Ôt-ba trở lại quê-hương với các tà-thần (1: 15). 3. Thấy Na-ô-mi và Ru-tơ về Bết-lê-hem, cả thành cảm-động, song chẳng ai chịu cứu-mạng. 4. Người thối-lui trên đường đạo chỉ có thể làm nguồn phước cho kẻ khác sau khi quay đầu phục Chúa (1: 22).</p>	<p>1. Bô-ô bắt tay làm việc (4: 1-8). 2. Bô-ô và Ru-tơ kết-hôn (4: 9-13). 3. Na-ô-mi được yên-ủi và vui-vẻ (4: 14-19). 4. Mấy câu cuối truyện này kết-cấu rất tài-linh, vì ít nói về nàng Ru-tơ trẻ tuổi được vui-vẻ bởi làm vợ, làm mẹ, song nói nhiều về cụ Na-ô-mi.</p>

CÂY Ô-LI-VE

Nhằm thời-kỳ mới, nở hoa tươi,
 Khiến khách trần-gian mĩn miệng cười.
 Sóng bạc dập-dồn lia mặt đất,
 Cây xanh bát-ngát diễm chơn trời.
 Ngọn đèn khêu tỏ thêm lò-sáng;
 Cái mống làm tin chẳng chuyển-dời.
 Găm lại công-ơn Ngài cứu-chuộc,
 Bò-câu vỗ cánh báo tin vui...—T. P.

CHẮC chúng ta đều nhớ đến nước lụt, khi Đức Chúa Trời đã hủy-diệt đời vì có tội-lỗi rất nặng. Chỉ có một người, là ông Nô-ê, được ơn trước mặt Chúa. Ông ấy cùng gia-đình đã vâng-phục Chúa mà vào chiếc tàu vuông trước cơn nước lụt, nhờ đức-tin mà được cứu. Khi nước lụt rút khỏi mặt đất, ông Nô-ê mở cửa trong chiếc tàu, cho một con chim bò-câu và một con quạ ra. Có lẽ con quạ trông thấy nhiều xác của người chết đuối trên mặt nước, và tham-lam thịt ấy (thật thí-dụ về tánh-nết của người gian-ác hoặc về ma-quỉ); nhưng con chim bò-câu không chịu đậu trên xác chết, vậy đã trở vào chiếc tàu.

rằng nước đã xuống, nên nó mới có thể trông thấy cây-cối.

Lá ô-li-ve ấy là đồ-vật thứ nhứt của một thế-gian mới được rửa! Hết cả người gian-ác và sự ô-úế của mặt đất đã bị hình-phạt rồi, và đó là bắt đầu của một thời-kỳ mới và vui-vẻ.

Theo đại-ý của bài cây vả (trong Thánh-Kinh Báo, tháng Avril), thì cây vả là thí-dụ về thời-kỳ cũ, thời-kỳ của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy có thể đặt cây ô-li-ve là cây của sự sống mới, thời-kỳ mới, và một điều mới nữa, tức là Hội-thánh.

◆ ◆ ◆

Trong xứ Ca-na-an có một chỗ, tức là hòn núi

Ô-li-ve, có nhiều cây ô-li-ve mọc lên. Hòn núi này thật danh-tiếng, vì từ xưa đến nay, cả sườn núi đầy-dẫy cây ấy. Vậy, ta nên xem lịch-sử của núi Ô-li-ve trong Kinh-thánh mà hiểu sự tốt-đẹp riêng của cây ô-li-ve.



1. Khi dân Y-so-ra-ên đã theo Áp-sa-lôm mà bỏ vua Đa-vít, thì vua ấy trốn khỏi thành Giê-ru-sa-lem, lên núi Ô-li-ve cùng bạn-hữu mình. (Cũng thế, Đức Chúa Jê-sus có theo chính con đường ấy, mà lên núi Ô-li-ve, khi Ngài sắp lià-bỏ thế-gian này, vì có dân-chúng đã bỏ Ngài mà chọn Sê-sa. Hãy so-sánh II Sa 15: 6, 13, 23, 30 với Giăng 1: 11; Giăng 15: 18-20; Giăng 5: 43, vân vân, và Công-vụ 1: 9-12; Giăng 19: 15).

2. Khi Đức Chúa Jê-sus biết giờ đau-đớn sắp đến, thì Ngài lià-bỏ thành Giê-ru-sa-lem, tìm chỗ riêng mà khóc, trong vườn Ghết-sê-ma-nê, trên sườn núi Ô-li-ve (Lu-ca 22: 39 và Giăng 18: 1). Vườn ấy chắc có nhiều cây ô-li-ve lắm. Hiện nay có vài cây rất cổ mà người ta nói rằng thật là những cây của vườn ấy khi Chúa đã ở đó! Tên «Ghết-sê-ma-nê» có ý-nghĩa là «trùng của các bàn ép dầu» (*the valley of oil presses*). Vì tại đó có nhiều quả ô-li-ve lắm và tiện ép dầu. Ai cũng nhớ rằng dầu ô-li-ve là dầu rất quý trong Kinh-thánh, vì dùng để xức cho người nào được chức làm vua hoặc thầy tế-lễ. Dầu ấy cũng chính là dầu cần dùng cho cái đèn của nơi thánh trong đền-thờ, và cũng là một thứ thuốc ích-lợi để xức cho người đau-ốm. (Hãy xem Xuất 29: 7; Xuất 30: 22-33; I Sa 10: 1; 16: 1; Xuất 27: 20; Lu-ca 10: 34 và Gia-cơ 5: 14, 15).

Theo ý này, chúng ta thấy quả ô-li-ve phải bị ép cho đến chừng chảy dầu ra. Cũng một thế ấy, trong chính chỗ của cây ô-li-ve, Đức Chúa Jê-sus cũng bị ép cách thiêng-liêng, bởi gánh nặng của tội-lỗi, cho đến chừng huyết Ngài phải tuôn ra như mỗ-hôi. Bởi sự đau-đớn của Ngài ở tại vườn Ghết-sê-ma-nê và núi Gô-gô-tha, chúng ta được xức dầu, và có sự sáng, sự khỏe-mạnh của linh-hồn cùng thân-thể.

3. Khi Đức Chúa Jê-sus muốn trở về trên trời, Ngài cùng môn-đồ Ngài đã trèo lên hòn núi Ô-li-ve. Khi Ngài đi đường cổ ấy, chắc Ngài nhớ đến những chơn của biết bao nhiêu người đã đạp

hòn núi ấy! Từ hòn núi ấy, sự vinh-hiễn của Đức Giê-hô-va đã lià-bỏ thế-gian (Ê-xê-chi-ên 10: 19 và 11: 23). Bây giờ Đức Chúa Jê-sus sẽ theo sự vinh-hiễn ấy mà lên trên trời! Từ dưới bóng những cây ô-li-ve ấy, Ngài đã nhìn xem Giê-ru-sa-lem và khóc vì có nó cứng lòng (Lu-ca 19: 37-44). Lại một lần nữa, khi Ngài đang ngồi trên hòn núi ấy, Ngài đã phán về sự hủy-phá của thành ấy và sự tái-lâm của Ngài (Ma 24).

4. Khi Đức Chúa Jê-sus sẽ tái-lâm, thì chính hòn núi Ô-li-ve sẽ là chỗ thứ nhứt mà được chọn Chúa đứng trên! (Xa-cha-ri 14: 4).

Gỗ ô-li-ve là một thứ gỗ rất đẹp, sắc vàng lợt, gần như màu trắng, rất cứng, và bóng như kính. Trong đền-tạm của dân Y-so-ra-ên, không có đồ nào bằng gỗ ô-li-ve (chỉ bằng gỗ si-tim); nhưng trong đền-thờ của Sa-lô-môn thì có ba vật bằng gỗ ô-li-ve.

Đền-tạm luôn luôn chỉ về thời-kỳ của Cựu-Uớc. Thời-kỳ ấy có Thần của Chúa xức dầu cho, như đền-tạm có dầu ô-li-ve. Nhưng đền-thờ của Sa-lô-môn làm hình-bóng về thời-kỳ của Hội-thánh; ở đó có nhiều gỗ ô-li-ve, giống như ở giữa Hội-thánh có Đức Chúa Jê-sus trong chính thân-thể Ngài. Nếu dầu ô-li-ve là thí-dụ về Đức Chúa Thánh-Linh, thì chắc gỗ ô-li-ve là thí-dụ về Đức Chúa Jê-sus, vì Ngài là Đấng có thân-thể chắc-chắn.

Vậy, chúng ta thấy cây ô-li-ve phải bị chặt để làm đồ-vật trong đền-thờ; Đức Chúa Jê-sus cũng phải lià-bỏ Mình, để làm ích-lợi cho chúng ta.

Trong đền-thờ có các cửa bằng gỗ ô-li-ve (hãy so-sánh I Vua 6: 31-33 với Gi. 10: 9, và 14: 6; Êph. 2: 13-22; Hê 10: 19, 20), thật là một thí-dụ rõ-ràng và quý-báu!

Các chèn-ru-bin trong đền-thờ cũng bằng gỗ ô-li-ve. Trước kia họ là thần canh vườn Ê-đen để giết người ta (Sáng 3: 24), nhưng bây giờ là «gỗ bình-yên», thì họ che-phủ và gìn-giữ chúng ta! (I Các Vua 6: 23-28; Hê 1: 14; Thi 91: 11, vân vân). (Coi tiếp trang 216)



VỊT VỚI AO

MỘT buổi trời xuân mát-mẻ, lần thứ nhứt tôi ngắm-xem cái ao đẹp-đẽ, thấy vô-số vịt, đủ mọi màu, đủ mọi hình-vóc, đang bơi-lặn, nô-đùa, ồn-ào vỗ cánh đuổi nhau, «quạc quạc» kêu vui-vẻ.

Nhìn chúng và ném cho những miếng bánh nhỏ, thật được giải-trí quá chừng.

Nhưng chẳng như vậy mãi, vì cách

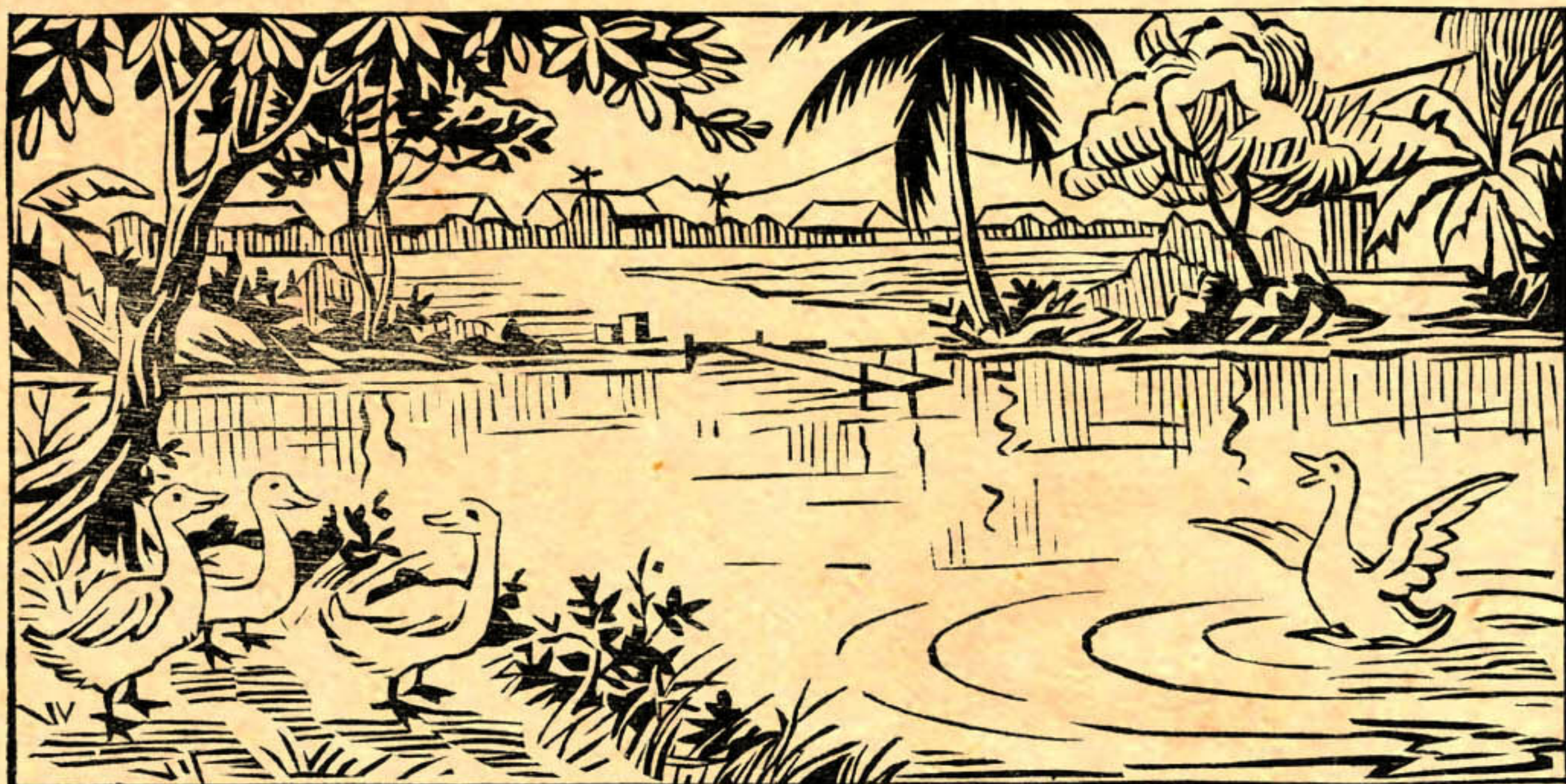
—Ừa! không phải, còn nhiều con vịt như tôi; chính trong trại bên cạnh đây, tôi tưởng cũng có vịt.

—Chúng ở trong cái ao giống như tôi chẳng?

Ồ! không, trại đó không có ao.

Bấy giờ ao thở dài, rồi nói tiếp:

—Hại thay, chúng không đến đây được; tôi có chỗ ở cho cả trăm con vịt.



đây ít lâu, chỉ còn một chú vịt làm chủ ao này.

Chà! chú chẳng thiếu chỗ, nên được mặc sức tập thể-thao và tùy ý nô-đùa. Chú chẳng bị ai tranh-giành miếng ngon, tức là sâu-bọ và cả ngàn con vật nhỏ xiu, ma chú bắt được khi nhận cỗ xuống làn nước đẹp-đẽ, trong-xanh. Dầu vậy, chú vẫn không sung-sướng trọn- vẹn; chú nóng-nảy ước-ao kết bạn với nhiều vịt nhỏ khác.

Bữa nọ, ao nói với chú rằng:

—Bạn ơi, trên đời này chỉ có bạn là vịt chẳng?

Chúng sống trên làn nước mát-mẻ, trong-trẻo của tôi, thì sung-sướng biết bao!

—Thật thế, nhưng này, chúng chẳng biết ông, cũng không hiểu rằng sống trên ao sung-sướng dường nào.

Trong trại bên cạnh, ba con vịt cùng nhau chuyện-trò.

Chúng sanh-đẻ ở đây và cũng chẳng biết hồ ao là cái gì.

Một con nói:

—Kỳ-cục quá, chúng ta không giống bọn gà mái; những ý-thích của chúng ta cũng khác của họ. Sau cơn mưa,

chúng ta ưa thò mỏ lục-lạo các vũng nước, còn bọn gà mái không ưa như thế chút nào!

Con thứ hai nói:

—Tôi tự hỏi tại sao chơn chúng ta rất khác với chơn gà mái? miếng da ở giữa mấy ngón chơn dùng làm chi?

Con thứ ba nói:

—Tôi cũng không biết. Có kẻ nói rằng chúng ta được dựng nên để ở một nơi khác, để sống cách khác, nhưng tôi không thể suy-nghĩ ra sao, nên thường buồn-rầu. Còn hai anh thế nào?

Hai con kia đáp:

—Ồ! tôi cũng buồn, tôi cũng buồn.

—Thỉnh-thoảng tôi tưởng có ai hoặc cái gì vẫn đợi chúng ta tại nơi nào tôi không biết. Nhưng tôi chẳng hề sung-sướng đang khi không hiểu lòng mình vì đâu mà buồn-rầu lạ-lùng.

.....

Vài bữa sau, ông chủ ao nhứt-định mua thêm mấy con vịt để cho chúng ở chung với chú vịt trơ-trọi một mình và luống-công chờ bạn đã lâu.

Vậy, ông sang nhà bác láng-riềng. Bác vui lòng để lại cho ông ba con vịt.

Mua xong, ông nhốt chúng vào chuồng vài ngày để chúng quen ở nhà mới.

Đoạn, ông cho chúng tự-do theo bạn mới, là chú vịt vẫn sống một mình kia. Chú vui-vẻ nhảy tùm xuống ao quí-báu. Nhưng chú lạ-lùng, vì thấy ba con vịt kia đứng trân trước làn nước lấp-láng dưới tia sáng mặt trời!

Phải, chúng thất-kinh, sửng-sốt, và chẳng chút hiểu những tiếng «quạc quạc» rầu-rĩ của chú bạn đang gắng sức đỡ chúng theo mình.

Ao bèn nói:

—Ba bạn ơi, chớ sợ gì, tôi đủ sức bồng-ẵm vô-số vịt như ba bạn, lại có thể cho ba bạn ăn no-nê, uống đã khát. Tôi có mọi sự mà ba bạn cần-dùng để được sung-sướng. **Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.**

Tội-nghiệp, mấy con vịt nhỏ vẫn bối-rối, lưỡng-lự. Chúng không dám giỡm cẳng phỏ thân cho nơi trú-ngụ mà mình

chẳng hề biết, cho làn nước dường như quá sâu!

Chúng lưỡng-lự suốt mấy giờ, nhưng sau-rốt nhứt-định dẹp mối nghi-ngờ sợ-hãi mà phỏ thân cho ông Ao tử-tế từ nãy không dứt tiếng giục mình tin-cậy lời ông. Chúng tin lời làm chứng của chú vịt trơ-trọi một thân, là kẻ đã chỉ cho chúng bằng-cớ chắc-chắn tỏ ra rằng chúng không thể chìm-đắm, miễn là chịu tin.

Sau-rốt chúng tin, nên bước vào đời mới trọn- vẹn—cái đời chúng ao-ước đã lâu mà không hiểu-biết.

Vài bữa sau, một con nói:

—Bây giờ tôi hiểu tại sao chơn mình như tàu lá dừa; nhưng tôi phải tin ông Ao, rồi mới hiểu được.

—Còn tôi biết tại sao sau cơn mưa, mình rất thích thò mỏ vào các vũng nước; đó là tôi nếm trước sự sống trên các dòng nước lớn.

—Tôi cũng thỏa-mãn trọn- vẹn, không ước-ao chút gì nữa. Ô! phước thay, tôi được đến đây!

Bấy giờ, ao nói:

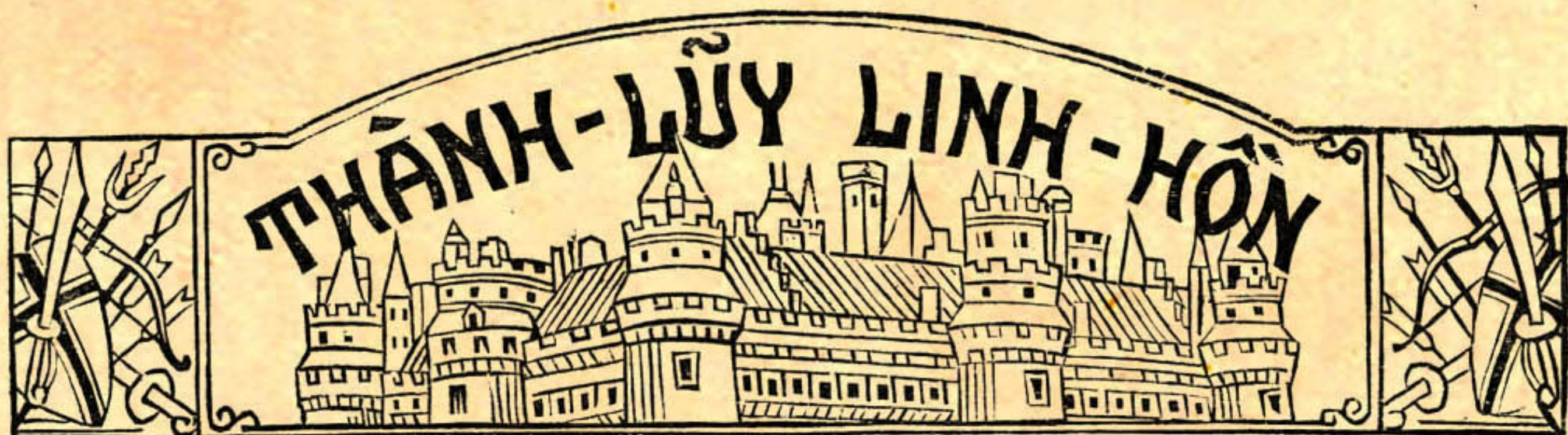
—Tôi rất sung-sướng vì các bạn thuộc về tôi, nhưng tôi chưa thỏa lòng. Tôi nghĩ đến hết thấy con vịt trong thế-gian này vẫn không có ao; tôi thừa biết bao nhiêu chỗ! Các bạn có thể đi tìm-kiếm chúng chẳng?

.....

Hỡi các em đọc truyện này và biết Đức Chúa Jêsus! Các em đã nhận Ngài làm Cứu-Chúa và Chủ mình, thì có sung-sướng trong Ngài như mấy con vịt nhỏ trên ao kia chẳng?

Còn những em nào vẫn đứng trên bờ ao và không dám tin-cậy ao, thì cũng đừng lưỡng-lự nữa. Các em được dựng nên để hưởng sự sống trong Đức Chúa Jêsus-Christ, cũng như mấy con vịt nhỏ nọ được dựng nên để sống trên nước!

Ao không để vịt chìm-đắm; các em cũng chẳng chìm-đắm đâu. Nếu lặn vào lòng Chúa, các em sẽ được yên- ổn đời đời. (Coi tiếp trang 204)



HỒN-NGƯỜI TỈNH-THỨC, NHƯNG KHÔNG
CHỊU QUI-PHỤC VUA MÌNH

Cư-dân bắt đầu thấy mệt. Kẻ nói: «Không cự-chiến như vậy được nữa đâu!» Nhưng một vài người khác đáp rằng: «Chẳng bao lâu, tình-hình này sẽ hết.» Rồi lại, có kẻ khuyên trở về với Vua SA-ĐAI, thì họ đáp: «Nhưng Ngài sẽ chẳng chịu tiếp-nhận chúng ta.» Viên Cựu-chủ-bạ, là ông LƯƠNG-TÂM, lại bắt đầu nói trong Thành, và lời ông vang-lừng như sấm, làm cho Thành-lũy bị vây khiếp-sợ quá chừng. Cư-dân run-rẩy vì nghe ông hô-hào, nghe chiến-sĩ kêu-la, nghe các Nguyên-soái hò-hét.

Thành-lũy bắt đầu thiếu lương-thực. Cư-dân không còn có thể cố làm ra đều linh-hồn mình khao-khát. Mọi sự mà họ yêu-mến dường như bị tiết nóng hoặc băng-giá làm tiêu-tan. Mặt nhiều người đã nhăn-nhú, hoặc có bóng chết hiển-hiện. Ôi! Dầu đứng vào địa-vị nghèo-cực hơn hết, nhưng tâm-thần được hưởng bình-an yên-tĩnh, thì họ còn tiếc gì nữa!

Tới mùa đông, Thống-soái BÒ-A-NÉT lại sai lính kèn đi dụ Thành-lũy hàng Vua SA-ĐAI. Lính dụ ba lần. Hồn-người tỉnh-nguyện qui-phục, nhưng CHẶNG-TIN Đại-vương giữ cửa Thành và phản-đối kịch-liệt. Còn Ý-MUỐN Đại-vương thì không biết theo phe nào: nay ưng-thuận đầu-hàng, mai lại phản-đối! MA-QUỈ nổi cơn giận-dữ ghê-gớm. Còn cư-dân thì không cùng muốn một việc, đến nỗi cũng chẳng tin và sợ-hãi hoải.

Lần thứ nhứt, sứ-giả đạo binh triều-đình đến nói cách hòa-nhã: «Các quan Nguyên-soái thương Thành khốn-cực,

buồn vì Thành chống-trả ơn giải-cứu mình. Nếu Thành chỉ làm một điều, là ăn-năn và hạ mình vì phản-bội Vua, ắt sẽ được Ngài tha tội và quên cách ăn nết ở của họ ngày trước nữa.» Sứ-giả răn-dạy họ vài lời, bảo họ cần-thận, chớ tự ngăn-trở mình được giải-cứu. Đoạn, sứ-giả từ-giã họ.

Lần thứ hai, sứ-mạng nghiêm-khắc hơn: «Thành-lũy Linh-hồn cứng cổ, nên chỉ chọc giận các quan Nguyên-soái; các ngài quyết-định chiếm Thành hay là chết nơi hào-lũy.»

Lần thứ ba, lính kèn được sai đi rao sứ-mạng rất nghiêm-nhặt, vì cư-dân đã khinh-dễ ơn khoan-dung. Các Nguyên-soái đang chờ-đợi để quyết-định thái-độ¹ về sau này, nên lính kèn phải nhen danh họ truyền lệnh đầu-hàng trọn-vẹn.

Ba lời dụ hàng ấy, và nhứt là lời cuối-cùng, làm cho Thành-lũy sợ-hãi: họ định lập-tức nhóm hội-nghị và cử Ý-MUỐN Đại-vương ra cửa Tai thối kèn xin nói chuyện với các Nguyên-soái của đạo binh vây Thành.

Nói sao, làm vậy. Chẳng bao lâu các Nguyên-soái đi trước, theo sau có mấy muôn chiến-sĩ, khí-giới hấn-hoi; họ đồng đến tụ-hội nơi cửa Tai. Các trưởng-lão Thành-lũy Linh-hồn tỏ ý sẵn lòng qui-phục theo một vài điều-kiện: «1° Các Đại-vương CHẶNG-TIN, QUÊN-ĐỀU-THIỆN và Ý-MUỐN, là mấy quan cai-trị Thành-lũy, sẽ được Vua SA-ĐAI giữ làm việc như cũ.

«2° Chẳng một ai hiện nay hầu việc MA-QUỈ cao-lớn sẽ bị Vua SA-ĐAI đuổi

(1) Thái-độ là cách mình đối với một người nào hoặc một việc gì.

khỏi nhà, hoặc quyền tự-do mà mình được hưởng từ trước đến nay, hoặc bị khuấy-rối bởi không cứ cách nào.

«3° Các công-dân cứ hưởng mọi lợi-lộc và đặc-quyền mà mình gây nên và hưởng được trong thời-kỳ cai-trị của MA-QUI, là kẻ binh-vực oai-mạnh và chứa độc-nhút của mình đã lâu.

«4° Nếu họ không quyết-định và ưng-thuận, thì không được thiết-lập luật-pháp nào, hoặc chức-vị nào. Các lời đề-nghị hoặc điều-kiện hòa-ước của chúng tôi là như thế đấy. Nếu các ông ưng-chịu, thì chúng tôi sẽ đầu-hàng Vua SA-ĐAI.»

Các Nguyên-soái nghe mọi lời đề-nghị qui-phục khốn-nạn và mọi điều-kiện hòa-ước vô-liêm-sỉ dường ấy, bèn đề Thống-tướng BÔ-A-NET trả lời :

«Hỡi cư-dân Thành-lũy Linh-hồn, nghe các người muốn hội-kiến, ta sung-sướng dường nào! Nghe các người nói rằng mình muốn đầu-hàng Vua SA-ĐAI, ta lại càng vui-vẻ! Nhưng nghe đến những điều các người toan-định và hạn-chế kỳ-cục đó, tỏ ra các người quá bất-công, thì vui bỗng hóa ra buồn. Chắc NGHĨ-HOI HUNG-DỮ, là kẻ thù của Linh-hồn ngày trước, giúp các người thảo mọi lời đề-nghị ấy, là lời không đáng được tra-xét bởi người quyết-hậu-hạ Vua SA-ĐAI. Các Nguyên-soái và ta đây khinh-dể và chối-bỏ mọi lời các người đề-nghị. Chúng ta coi mọi lời đó như một việc bất-công đáng thẹn.

«Nhưng, hỡi Thành-lũy Linh-hồn, nếu người muốn qui-phục chúng ta, hoặc tốt hơn qui-phục Vua chúng ta, nếu người muốn có lòng tin-cậy Ngài, sẽ buộc mình làm theo những điều-kiện nhơn-hậu, tức là những điều-kiện ích-lợi cho người hơn hết, thì chúng ta mới tiếp-nhận người và giảng-hòa. Song, nếu người không muốn yên-ngỉ trong Vua SA-ĐAI, nếu người không chịu tin-cậy Ngài, thì mọi việc sẽ không thay-đổi, và chúng ta sẽ biết mình còn phải làm gì.»

Bấy giờ Xã-trưởng, là CHẶNG-TIN, bèn vội trả lời BÔ-A-NET : «Vây, há có ai điên-dại mà đang tự-do lại đành đầu-phục quân thù, chẳng theo điều-kiện gì? Tôi chắc không làm như thế. Chúng ta có biết Vua người và tánh-tình Ngài chẳng? Kẻ nói Ngài hay nóng-giận, người bảo Ngài rất nghiêm-khắc, có kẻ lại quyết rằng Ngài bắt người ta dâng-hiến quá lễ!» Đoạn, hấn xây lại cùng cư-dân mà nói thêm : «Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, khá coi chừng đều người gần nhứt-định. Người đầu-hàng chẳng theo điều-kiện nào hết, há chẳng điên-dại lắm? Nếu người qui-phục, thì người phó mình cho kẻ khác đấy; vậy, người không thuộc về mình nữa. Đầu-hàng kẻ định cầm quyền vô-hạn như thế, há chẳng điên-dại hơn hết? Vì ngày nay các người có thể hối-hận, song không thể viện cớ gì xứng-đáng mà than-thở được. Nếu qui-phục Ngài, thì ai sẽ bị gia-hình, ai sẽ sống sót, hay là hết thấy chúng ta sẽ tan xương nát thịt? Chỉ một điều đó, các người có biết chẳng? Họ sẽ đem một dân-tộc vào ở trong Thành-lũy chúng ta.»

Lời viên Xã-trưởng phá đồ mọi ý trông-mong có thể giảng-hòa. Các Nguyên-soái Vua SA-ĐAI trở về hầm, về trại với binh-lính; còn viên Xã-trưởng Thành-lũy thì đến hoàng-thành của vua mình, là MA-QUI. Nó đang đợi hấn, và khi hai bên gặp nhau, nó liền nói : «Tôi mừng Đại-vương đến đúng cơ-hội. Bữa nay, tình-hình công-việc ra sao?» CHẶNG-TIN cúi rạp xuống chào MA-QUI, đoạn, thuật lời các Nguyên-soái Vua SA-ĐAI nói và lời mình đối-đáp. MA-QUI bèn khen-ngợi CHẶNG-TIN, là trung-thần của nó. Biết bao phen nó cần hấn giúp-đỡ, và lần nào cũng được kết-quả như thế! CHẶNG-TIN không bao giờ thất-bại. Chà! Nếu chúng toàn-thắng, thì CHẶNG-TIN sẽ được vinh-hiến hơn hết, sẽ có địa-vị rất cao-trọng hơn địa-vị hiện-tại. CHẶNG-TIN sẽ cai-quản cả Trái-đất, nên sẽ cầm quyền trên mọi

nước ; và nếu MA-QUI thứ nhứt, hẳn sẽ thứ hai.

Hội-kiến xong, CHẶNG-TIN Đại-vương về nhà, lấy làm tự-đắc, tự-cao vì nhớ lời nịnh-hót mà mình mới nghe, lại tự coi như được vinh-hiến tối-cao. Kỳ-thực MA-QUI làm cho hẳn chứa-chan biết bao hi-vọng chẳng những đáng ngờ-vực, mà lại hư-không nữa. Trong hoàng-thành đang có cuộc hội-kiến, thì ngoài Thành-lũy, cư-dân biện-luận về việc mới xảy ra ; họ chê lời Xã-trưởng CHẶNG-TIN đối-đáp các Nguyên-soái của Vua SA-ĐAI. Cựu-xã-trưởng, là ông THÔNG-SÁNG, và Cựu-chủ-bạ, là ông LƯƠNG-TÂM, được người ta cho biết lời-lẽ và thái-độ của CHẶNG-TIN, bèn đến cùng cư-dân và giải-bày cho họ hiểu mọi điều các Nguyên-soái bắt-buộc rất hữu-lý. Nhưng tên CHẶNG-TIN kia đã nói như thế, thì còn trông-mong gì nữa ! Hẳn nói bất-kính, nên làm cho các sứ-thần của Vua coi Thành-lũy có vẻ hư-xấu. Hẳn cáo rõ các Nguyên-soái và Vua họ là gian-đối, giả-trá, vì quan Thống-tướng lắm phen nói đến sự khoan-dung, tha-thứ, nhưng trong lời đối-đáp, hẳn lại giả-định rằng đạo binh triều-đình muốn hủy-diệt dân-chúng.

Cư-dân tin chắc Xã-trưởng làm hại mình, bèn nhóm lại nơi phường-phố. Trước hết, họ làm-bầm, rồi nói tỏ-tường và đi chỗ này chỗ kia hát khen các Nguyên-soái của đạo binh triều-đình. Chà ! Ước chi họ được ở dưới quyền cai-trị của Vua SA-ĐAI và các đấng-bậc như thế, thì còn gì bằng !

Được tin bọn dấy loạn kêu-rêu trong Thành-lũy, Ý-MUỐN Đại-vương liền đi ra, tưởng dùng bộ-dạng oai-nghiêm cũng đủ dẹp yên họ. Nhưng họ thấy hẳn, liền xông vào hẳn. Nếu không trốn vào một tòa nhà, chắc hẳn đã bị họ làm khó. Bọn dấy loạn cố phá đổ nhà ấy, nhưng nó rất kiên-cố, nên không thành-công. CHẶNG-TIN dùng hết can-đảm mà bước tới cửa sổ và hỏi cư-dân bội-phản vì có gì ?

THÔNG-SÁNG Đại-vương đáp : «Thái-độ người đối với các Nguyên-soái Vua SA-ĐAI đã gây cho cư-dân dấy loạn. Người phạm ba tội : Một là không cho phép hoặc ông LƯƠNG-TÂM hoặc ta đây nói chuyện với các sứ-giả Vua SA-ĐAI. Hai là nài-xin cho Thành-lũy Linh-hồn cứ sống trong vòng buông-tuồng, hư-không, bởi đề-nghị các điều không ai ưng-thuận được, và bởi đó dâng cho Vua SA-ĐAI một địa-vị tùy-thuộc, tức là làm Vua hữu-danh vô-thực, còn MA-QUI cứ thật cầm quyền vua. Ba là dùng lời xác-xược mà ngăn-trở các Nguyên-soái khoan-dung cư-dân.

Ông THÔNG-SÁNG vừa dứt lời, CHẶNG-TIN liền kêu : «Phản-nghịch ! Phản-nghịch ! Bắn đi ! Giết đi ! Bớ các trung-thần của MA-QUI đang ở trong Thành-lũy, cứu-giúp ta với !»

Ông THÔNG-SÁNG đáp : «Người muốn cho lời ta có nghĩa gì thì cho, nhưng này, ta quả-quyết rằng tướng-tá của một Vua oai-quyền dường ấy đáng được đối-đãi lễ-phép hơn.» CHẶNG-TIN đáp : «Quả-quyết như thế, há xứng-đáng chăng ? Ta đây, ta binh-vực vua ta, luôn với chánh-sách ngài và cư-dân mà nay người xui làm phản.»

Ông LƯƠNG-TÂM bèn can-thiệp và quở-trách CHẶNG-TIN, vì hẳn đối-đáp ông THÔNG-SÁNG như thế. Đoạn, ông LƯƠNG-TÂM nói : «Ông THÔNG-SÁNG nói thật, còn thằng CHẶNG-TIN kia, rõ-ràng người là kẻ thù Thành-lũy Linh-hồn. Khá biết chắc rằng những lời vô-lẽ mà người nói đó làm hại Thành-lũy và làm buồn lòng các Nguyên-soái Vua SA-ĐAI. Nếu người ưng-thuận các điều-kiện của họ, thì chúng ta không còn phải sợ tiếng kèn và cuộc chiến-trận ghê-gớm, vì cơn tranh-đấu hẳn đã tan rồi. Nhưng người nói-năng đại-dột, nên vẫn còn tiếng kèn kinh-khiếp đó.»

CHẶNG-TIN nói : «Này ông, nếu tôi còn sống, ắt sẽ chuyển-giao sứ-mạng ông cho MA-QUI ; chính ngài sẽ đối-đáp ông. Đang khi chờ-đợi, tôi cố làm lợi cho Thành-lũy, nhưng không khiến

ông khuyển-bảo đầu.» THÔNG-SÁNG nói: «Đối với Thành-lũy Linh-hồn, người và vua người là người ngoại-quốc. Chúng ta há biết chắc chánh-sách bọn người sẽ không dẫn chúng ta vào những cơn khốn-khổ lớn hơn và làm cho đứng trong địa-vị khốn-khó hơn sao? Và khi thấy thua trận, các người riêng lo cho mình được yên-ôn, bấy giờ ai sẽ bảo-lãnh cùng chúng ta rằng các người chẳng lia-bỏ chúng ta? Có lẽ các người sẽ vừa chạy trốn vừa đốt Thành, lại lợi-dụng khói hoặc lửa trong cơn hỏa-hoạn mà làm cho chúng ta hóa ra một đống xương vụn tro tàn.» CHẶNG-TIN đáp: «Ông ơi, ông quên rằng tôi là quan cai-trị, ông là thẳng dân, và ông rất vô-phép. MA-QUI Đại-vương không biết ơn ông vì ông lo-lắng giả-dối như thế đâu.»

Đang khi trao-đổi ý-kiến, thì Ý-MUỐN Đại-vương thỉnh-linh đi ra, theo sau có hai bác NGỜ-VỰC, NGHI-HỜI HUNH-DỮ, với vài hội-viên và mấy người mới được bước lên bậc trung-lưu. Họ xét-hỏi vì đâu mà sanh huyền-náo. Mọi người cùng trả lời một lúc, nên phải truyền lệnh làm thinh. Bấy giờ con cáo già CHẶNG-TIN vội chỉ tay vào THÔNG-SÁNG và LƯƠNG-TÂM mà nói với Ý-MUỐN rằng: «Bẩm Đại-vương, hai tên vô-lẽ này làm theo các mưu-định hung-dữ, lại chịu ảnh-hưởng của ông KHÔNG-BẮNG-LÒNG, nên nhóm-hợp cư-dân chống-nghịch tôi, và dẫn-dụ họ phản-bội vua chúng ta.»

HAI ĐẢNG XUNG-ĐỘT

Mọi đảng-viên MA-QUI bèn quả-quyết CHẶNG-TIN khai đung. Cư-dân thấy THÔNG-SÁNG Đại-vương và LƯƠNG-TÂM Đại-vương gặp nguy-hiểm, vì bị bọn có thế-lực chống-nghịch, bèn vây lấy bọn đó. Vậy, có hai đảng rất mạnh thành-lập. Đảng MA-QUI muốn bỏ tù THÔNG-SÁNG và LƯƠNG-TÂM; đảng địch-thủ phản-dối kịch-liệt. Một đảng thì ngợi-khen CHẶNG-TIN, BẮT-NHƠN, tức là các hội-viên mới, và MA-QUI oai mạnh. Còn một đảng thì ca-tụng

tôn-vinh Vua SA-ĐẠI luôn với lòng thương-xót và các luật-pháp Ngài, lại ngợi-khen các đại-tướng của Ngài và địa-vị cùng tánh-nết họ. Trước còn cãi-lầy, sau hóa đánh nhau. Họ đâm (thoi) đá nhau bốn phía như mưa. Ông LƯƠNG-TÂM, là bậc trưởng-giả già-nua đáng quý, hai lần bị đánh ngã bởi một đảng-viên MA-QUI, tên gọi CHAI-LI. Một đảng-viên khác bắn phát súng ngang người ông THÔNG-SÁNG, thiếu đều ông chết.

Đảng MA-QUI cũng bị đánh dữ-dội: ông LỄ-PHẢI đập tan óc chú TRÍ-KHÔN ĐẠI-DỘT, là đảng-viên MA-QUI. Thấy bác NGỜ-VỰC bị đánh và ngã lăn vào bùn, tội không sao nhìn cười được. Dầu bác được nhắc làm tướng quản-đốc một cơ binh MA-QUI, và bởi đó gây cho Thành-lũy Linh-hồn gặp tai-hại hơn hết, nhưng tôi thấy bác bị bộ-hạ giày-đạp, mà đảng ông THÔNG-SÁNG cũng chẳng tha. Anh KHÔNG-CỬ-GI ẵm-ở quang-minh, nhưng không thành-tín với một người nào hết, nên cũng bị hai đảng bạc-đãi quá chừng. Hắn bị đánh gãy chơn. Nhưng người lập được quân-công vinh-hiến đó tiếc rằng hắn gãy chơn, chớ không gãy cổ. Chỗ này, chỗ khác, có vô-số người bị thương, song có một điều lạ lắm, là ông Ý-MUỐN không cử-động. Đối với cuộc xung-đột đó, ông dường như lơ-lửng. Khi bác NGỜ-VỰC bị bốn mặt đánh-đập, người ta thấy ông mỉm cười; ông cũng chẳng chút để ý đến Đại-tướng KHÔNG-CỬ-GI.

MA-QUI MUỐN CẦM TÙ THÀNH-LŨY

Cuộc dấy nghịch đã yên, MA-QUI sai bắt THÔNG-SÁNG Đại-vương và LƯƠNG-TÂM Đại-vương, vì đã gây cơn náo-loạn, và truyền giam vào khám tù, là nơi hai ông rất bị bạc-đãi. Nó thật muốn trừ-khử hai ông, nhưng tình-cảnh hiện đang bất-lợi: vô-số người chết trận ở các cửa Thành-lũy.

Các đại-tướng Vua SA-ĐẠI về đến trại, bèn nhóm một ban tham-mưu để quyết-

định phải dùng phương-pháp gì. Kể này khuyên xông-hãm Thành và đánh bốn mặt; nhưng phần nhiều khuyên nên dụ-hàng lần nữa, vì theo như họ hiểu - biết, thì họ tưởng Thành - lũy Linh-hồn có ý ưng-chịu các lời quân triều-đình đề-nghị hơn trước. Nếu hành-động vội-vàng, thì có lẽ những cảm-tình mới nảy-nở đó sẽ tiêu-tan mất; cho nên thà lại dùng đức hơn-từ, mềm-mại thì hơn. Vậy, họ nhứt-định sai một sứ-giả khác đến Thành-lũy. Họ gọi sứ-giả tới và dặn kỹ phải nói những gì. Họ chúc sứ-giả được Vua SA-ĐAI ban phước, rồi sai đi. Vài giờ sau, sứ-giả lên đường; tới cửa Tai, người thời kèn. Khi cư-dân đã đến, người nói:

— «Hỡi Thành-lũy Linh-hồn khốn-cực, có lòng cứng-cỏi, người còn theo-đuổi tội-lỗi, còn ngu-dại mà kiếm sự vui-sướng trong vòng hèn-mạt, còn không chịu nhận sự bình-an và sự giải-cứu cho đến chừng nào? Người còn chối-bỏ lời hứa quý-báu của Vua SA-ĐAI mà trêu-mến lời dối-trá và tánh giả-bình của MA-QUI cho đến bao giờ? Khi Vua SA-ĐAI đắc-thắng, mà người nhớ đến thái-độ mình giữ bây giờ, thì người tưởng mình sẽ không khốn-khổ hay sao? Người nghĩ mình sẽ làm cho Ngai sợ như làm cho con kiến sợ chẳng? Sức người trời hơn sức Ngai chẳng? Hãy ngược mắt lên; hãy ngắm-xem các ngôi sao; hãy đo bề cao các vì tinh-tú! Người làm cho mặt trời đang xoay-vần phải dừng lại được chẳng? Người làm cho mặt trăng không còn tỏa ánh sáng được chẳng? Người đếm được các vì tinh-tú, hoặc đóng nôi cửa trời chẳng? Người gọi nước biển và làm cho tràn khắp đất được chẳng? Người lắng-lặng hạ và trói kẻ kiêu-ngạo được chẳng? Đó là một vài việc của Vua mà ta hơn danh đề nói cùng người, ngõ hầu dắt người qui-phục quyền Ngai. Ta hơn danh Ngai mà lại khuyên người đầu-hàng các Nguyên-soái Ngai.»

Nghe mấy lời ấy, người bồn-xú chẳng biết nói gì. Vậy, MA-QUI tỏ mặt, bảo cư-dân rằng (nó bảo cư-dân, tức là đề trả lời sứ-giả): «Này các ông, nếu mọi lời các ông mới nghe đó là chơn-thật, thì quyền Vua SA-ĐAI há chẳng cao-trọng? Các ông khiếp-sợ, nên sẽ làm tôi-mọi và luồn-cúi Ngai. Hiện nay các ông từ xa nghĩ đến quyền Ngai mà đã kinh-khiếp, thì sao hay khỏi bị hiện-diện Ngai làm hại? Các ông có thể chơi-giỡn với vua mình, là tôi đây, như chơi-giỡn với con kiến. Vậy, hãy suy-xét đều chi ích-lợi hơn hết cho mình, lại hãy nhớ tôi đã miễn cho các ông những gì.

«Vả, nếu mọi lời sứ-giả nói đều thật hết, thì có sao bọn thần-tử Vua SA-ĐAI không cứ đi đâu cũng làm tôi-mọi như thế? Khắp Trái-đất, chẳng ai khốn-khổ hoặc bị áp-chế như họ. Hỡi Thành-lũy Linh-hồn, hãy suy-nghĩ cho kỹ. Ta muốn người lấy sự bỏ ta làm kinh-khiếp, cũng như ta lấy sự phải bỏ người làm sợ-hãi. Hãy suy-nghĩ, người còn có sức hành-động; nếu người biết lợi-dụng sức đó, ắt sẽ được tự-do. Nếu người muốn yêu-thương và vâng-phục vua, thì người sẽ có một vua.»

THÀNH-LŨY CHỐI-BỎ LỜI TƯỚNG-TÁ
VUA SA-ĐAI KÊU-GỌI

Mấy lời đó chỉ làm cho lòng Thành-lũy đáng thương kia còn thêm cứng-cỏi, vì quyền-phép Vua SA-ĐAI làm cho Thành khiếp-sợ, và mỗi cảm-biết đức thánh-khiết của Ngai làm cho Thành sa vào biển tuyệt-vọng. MA-QUI bèn nhóm hội-nghị, rồi sai người nói với sứ-giả của các Nguyên-soái rằng: «Cư-dân cứ trung-tín với MA-QUI và không hề chịu qui-phục Vua SA-ĐAI trong mọi việc quan-hệ đến mình. Vậy, cứ dụ họ đầu-hàng, thật rất vô-ích. Họ thà chết trận còn hơn xuống hàng.»

Tình-hình càng lâu càng tối-tăm; Hồn-người dường đã hư-mất, không phương cứu-vớt. Nhưng các Nguyên-

soái biết giá-trị của tướng-sĩ triều-đình, và quyết chẳng chịu thua. Vậy, họ sai người đi dụ-hàng mấy lần nữa, mỗi lần lời-lẽ mỗi nghiêm-trọng hơn. Nhưng Hồn-người càng được thúc-giục qui-phục Vua SA-ĐẠI, lại càng lia-xa Ngài.

Trước thái-độ đó, các Nguyên-soái nhứt-định thôi dụ-hàng và dùng cách khác. Họ họp hội-nghị và xem-xét phương-pháp nào tốt hơn để đạt tới mục-đích, tức là chiếm được Thành-lũy Linh-hồn, và để giải-cứ dân khỏi quyền áp-chế của MA-QUI. Nhiều người tỏ ý-kiến, rồi đến lượt ông TIN-CHẮC đứng dậy, nói rằng: «Tôi tưởng thứ nhứt, ta ngày đêm cứ phải khuấy-rối Thành, ngõ hầu đánh đổ tinh-thần phản-bội của nó; thứ hai, ta cần dâng biểu trình Vua SA-ĐẠI: nào công-việc chiến-tranh, nào kết-quả những phen dụ-hàng, nào Hồn-người vẫn phản-nghịch.»

Vậy, họ dâng tờ biểu này: «Lạy Vua của các vua, xin Ngài vui lòng tha tội cho chúng tôi, là kẻ gắng công vô-ích; xin Ngài cũng vui lòng sai thêm binh-linh đến giúp chúng tôi, luôn với một Đại-tướng anh-tài đáng được nhơn-dân Thành-lũy bội-nghịch vừa yêu-thương, vừa kính-sợ. Ấy chẳng phải vì chúng tôi muốn bỏ đồn-trại đâu; chúng tôi sẵn lòng chết dưới tường Thành-lũy Linh-hồn, nhưng chúng tôi nóng lòng trông-đợi Ngài lại làm Chủ Thành-lũy, ngõ hầu có thể hầu việc Ngài ở nơi nào khác mà Ngài sẽ chỉ-định.»

Thảo và chép tờ biểu xong, họ bèn đóng ấn và giao cho bác phu-trạm rất tin-cần, tên là YÊU-HỒN, đem dâng Vua.

EM-MA-NU-ÊN nhận được tờ biểu nơi tay bác phu-trạm, liền xem-xét, sửa một vài chỗ cho tốt hơn, viết thêm

năm ba dòng, rồi tự đem dâng Vua. Vua đọc tờ trình, lấy làm sung-sướng, lại thấy Con binh-vực tờ đó, thì sung-sướng càng thêm. Vậy, Vua truyền gọi EM-MA-NU-ÊN. Ngài liền thưa: «Cha ơi! Con đây.» Vua và Thái-tử bàn-luận về tình-hình Thành-lũy, về mưu-định của Vua đối với Thành, về EM-MA-NU-ÊN làm việc cứu-chuộc. Vua SA-ĐẠI phán thêm rằng: «Bây giờ Con hãy đi cho tới trại quân: Con sẽ thành-công. Con sẽ trỗi hơn và thắng được Thành-lũy Linh-hồn rộng lớn.» EM-MA-NU-ÊN đáp: «Lạy Đức Chúa Trời, luật-pháp Chúa đã ghi-chép trong lòng tôi, tôi vui-vẻ vì làm theo ý Chúa... Bấy lâu tôi mong-mỗi ngày nay... Xin mặc cho tôi quyền-phép và khôn-ngoan cần-yếu để tôi làm trọn chức-vụ Chúa giao-phó. Đối với tôi, công-việc làm cho Thành-lũy Linh-hồn chẳng có gì là khó-nhọc quá. Thưa Cha, Con ngợi-khen Cha, vì Cha đã chọn Con làm Nguyên-soái cứu Thành.»

Tin EM-MA-NU-ÊN đi chiếm Hồn-người lan khắp triều-đình Vua SA-ĐẠI mau như chớp; ai nấy bàn-luận về mưu-định của Vua. Hết thấy triều-thần, từ bậc rất hèn tới bậc rất quý, đều muốn đi phò EM-MA-NU-ÊN.

Người ta nhứt-định báo tin cho trại quân biết chính Thái-tử sẽ đến. Nhận được lời thông-tư, các Nguyên-soái reo-mừng đến nỗi rung-động cả đất. Tiếng hò-hét tỏ lòng vui-vẻ đó vang-dội núi-non và làm cho MA-QUI thiếu đều ngồi không vững trong hoàng-thành. Bọn thám-tử đi khắp Trái-đất, về báo cho nó biết EM-MA-NU-ÊN gần tới. Vậy, nó kinh-khiếp vô-cùng, vì chẳng sợ ai bằng Thái-tử. (Còn tiếp)

VỊT VỚI AO (Tiếp theo)

Đoạn, hãy nghĩ đến những con vịt nhỏ không có ao, nghĩa là những trẻ không biết Đức Chúa Jê-sus và cũng cần một Cứu-Chúa như các em vậy.

Hãy cầu-nguyện cho họ và làm như con vịt sống một mình kia; hãy nói với

họ rằng mình sung-sướng trọn- vẹn; hãy lấy đời vui-vẻ trong sự vâng lời mà tỏ cho họ biết mình thật được như thế.

«Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người sẽ được cứu-rỗi» (Sứ-đồ 16: 31).—*Dịch theo cô Noëmi, «La Bonne Revue.»*



1^{er} MAI. 1932

BÀ E. F. IRWIN

GIẢNG TIN-LÀNH TẠI THÀNH RÔ-MA VÀ NƠI XA HƠN

(Rô-ma 15 : 22-29 ; II Ti-mô-thê 4 : 6-18)

CÂU GỐC :-- Ta đã đánh trận tốt-lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức-tin
(II Ti 4 : 7)

LỜI MỞ ĐÀNG

SAU khi bị ở trong vòng xiềng-xích tại Rô-ma hai năm, Thánh Phao-lô được thả ra. Ông muốn đi đến xứ Y-pha-nho (Rô-ma 15 : 28). Khi được thả ra rồi, thì ông có đi khỏi thành Rô-ma. Có người nói từ đó có lẽ ông đi đến nước Anh nữa, song điều này không rõ được, vì Kinh-thánh không chép. Đến năm 64 sau Chúa giảng-sanh, thì thành Rô-ma đã bị cháy. Nhiều người nói vua Nê-rô đã làm điều ấy, là vì lúc đó vua có ý muốn làm cho thành Rô-ma trở nên nguy-nga đẹp-đẽ hơn. Khi vua Nê-rô biết dân-chúng tưởng mình làm điều ấy, thì vua liền đổ tội ấy cho các tín-đồ. Vì vậy, có nhiều tín-đồ phải bỏ tù và cũng có lắm người bị giết nữa. Có lẽ lúc ấy Thánh Phao-lô cũng bị bỏ tù tại thành Rô-ma lần thứ hai nữa. Bức thư gửi cho ông Ti-mô-thê lần thứ hai, Thánh Phao-lô viết cách một ít lâu trước khi mình bị giết. Vì Thánh Phao-lô là người Rô-ma, nên hình-phạt ông chịu nhẹ hơn những kẻ khác. Ông đã bị xử trảm tại thành Rô-ma.

I.— Ý Thánh Phao-lô giảng Tin-lành tại thành Rô-ma

(Rô 15 : 22-29)

Bức thư mà ông gửi cho những người tín-đồ tại thành Rô-ma, thì ông đã viết trước khi ông đến thành Rô-ma lần thứ nhất. Đức Chúa Trời ban ơn-phước nhiều cho các thành-phố lớn, như An-ti-ốt, Cô-rinh-tô và Ê-phê-sô; và từ mấy thành-phố ấy đạo Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ được tràn đến khắp các nơi khác. Nhờ sự giảng tại thành Ê-phê-sô, mọi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gô-réc, đều được

nghe đạo Chúa (xem Sứ-đồ 19 : 10). Ý Thánh Phao-lô muốn giảng tại thành Rô-ma, rồi đạo Chúa từ đó sẽ tràn ra khắp cả Âu-châu, cũng như cả xứ A-si đều được phước vì nhờ sự giảng tại thành Ê-phê-sô vậy. Thánh Phao-lô có nhứt-định đến thành Giê-ru-sa-lem, rồi ông nói ông phải đi thăm thành Rô-ma nữa. Nhưng trước khi đi, ông tỏ cho mọi người biết về lẽ thật mà Đức Chúa Jê-sus đã ban cho ông. Dầu có người Giu-đa nói nghịch cùng lời của Thánh Phao-lô, song Thánh Phao-lô lại muốn cho người ấy biết rõ về sự dạy-dỗ của ông là gì.

II.— Sự răn-bảo cho Ti-mô-thê

(II Ti 4 : 1-8)

Sự răn-bảo cho Ti-mô-thê là một điều rất quan-hệ lắm. Thánh Phao-lô đã nói lời này trước mặt Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thánh Phao-lô nói cùng Ti-mô-thê rằng: «Chúa sẽ đến để đoán-xét những kẻ sống và những kẻ chết. Lúc đó không có ai chữa mình được.» Ông lại nói: «Cũng có một thời kia người ta không chịu nghe đạo lành.» Lúc này, điều ấy được ứng-nghiệm trong nhiều nơi. Có nhiều người ưa-thích những lời êm-dịu để theo sự cảm-dỗ của đời này hơn là nghe sự thiệt có quyền đổi lòng người tội-lỗi. Vậy, ta là người truyền đạo, nếu muốn theo gương Thánh Phao-lô, thì cứ giảng lời trong Kinh-thánh mà thôi. Và lần thứ ba thì Thánh Phao-lô có khuyên Ti-mô-thê và cho ông biết rằng sự Thánh Phao-lô hầu việc Chúa đã gần xong rồi. Vậy, từ đó Ti-mô-thê và những người khác phải làm những việc mà Thánh Phao-lô không còn dịp-tiện đặt làm. Hôm nay cũng vậy, dầu có nhiều người

truyền đạo qua đời, song việc Chúa không thôi đâu. Có nhiều tín-đồ khác được nghe tiếng kêu-gọi của Chúa, cũng cứ bằng lòng vâng mạng-lệnh Ngài mà giảng đạo, và làm cho xong chức-vụ của Ngài muốn giao-phó cho.

III.—Thánh Phao-lô gần qua đời

(II Ti 4: 6-8)

Theo thói thường-tình của người đời, ai ai cũng vậy, hễ gần đến lúc qua đời, thì sợ-hãi lắm, vì họ biết sự đoán-xét của Đức Chúa Trời đã hầu gần, mà họ không có một Đấng thay-thế cho mình để chịu hình-phạt. Họ chưa biết Đức Chúa Jê-sus, và cũng chưa nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình. Còn Thánh Phao-lô đây thì khác: Hơn ba mươi năm về trước, ông đã xưng mình là người có tội, và ông đã nhờ công-lao cứu-chuộc của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Sau khi được sự tha tội rồi, ông hết lòng lo hầu việc Chúa và cũng chịu lắm điều khổ vì đạo thật của Ngài. Công-việc ông đã xong rồi, và ông biết không còn có sự đoán-phạt nào ở trong ông nữa, lại chẳng bao lâu ông sẽ được ở với Chúa. Và khi gặp Chúa, ông sẽ được mảo triều-thiên của sự công-bình mà Chúa bấy lâu dành sẵn cho ông. Ông cũng nói nữa rằng: Mảo triều-thiên đó cũng còn dành để cho những người yêu-mến sự hiện đến của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vậy, tín-đồ nào có lòng thánh-sạch, biết mình đang trông-đợi Cứu-Chúa Jê-sus, thì hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn. Còn những người ưa-mến về tội-lỗi, chắc không muốn cho Ngài mau đến.

IV.—Thánh Phao-lô và các người giúp việc ông

Trong những lời sau hết của Thánh Phao-lô, ông có nói về những người giúp việc. Trong những người ấy, có bốn người đã lia khỏi ông: Đê-ma đã đi, vì tại người còn ham-hổ việc đời này. Tit và Cơ-rết-xen dẫu lia-bỏ ông, song cũng còn cứ hết lòng tin Chúa. Còn Ti-chi-cơ thì ông đã sai đến thành Ê-phê-sô. Lúc bấy giờ chỉ còn có Thánh Lu-ca ở lại với ông mà thôi, ông cũng muốn cho Ti-mô-thê và Mác cùng đến với ông nữa. Thánh Phao-lô thật có lòng bền-đỡ và vững-vàng trong Đức Chúa Jê-sus; song, trong lúc cực-khổ, ông cũng muốn có sự thông-công với các tín-đồ.

Đương khi ở tù lần thứ hai tại thành Rô-ma, ông đã bị ra giữa tòa án hai lần. Lần thứ nhất, hết thấy điều lia-bỏ ông. Lúc ấy, vua Nê-rô đương tìm bắt những người tín-đồ để bỏ tù và cũng chém giết nữa, nên họ đều tan-lạc và trốn lánh. Đương khi gặp điều cực-khổ lớn mà Thánh Phao-lô ở đó một mình, làm cho ta bắt nhớ lại Cứu-Chúa Jê-sus-Christ, lúc Ngài bị bắt, thì hết thấy môn-đồ đã lia-bỏ Ngài. Nhưng vui thay, lúc đó Thánh Phao-lô nói rằng: «Chúa đã giúp ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin-lành bởi ta, được rao-truyền đầy-dẫy, để hết thấy dân ngoại đều nghe.» Trong những giờ nguy-hiểm ấy, thật có Chúa phò-hộ ông như lời Ngài đã hứa: «Ta thường ở luôn với người cho đến tận-thế.» Thánh Phao-lô cũng dùng lời của Chúa Jê-sus và của Thánh Ê-tiên mà cầu-nguyện Chúa đừng đổ tội cho ai.

Thánh Phao-lô đã trung-thành với Chúa cho đến rốt đời sống của ông. Đấng đã gìn-giữ Thánh Phao-lô cũng sẽ ban ơn và gìn-giữ mỗi người theo Ngài mà hết lòng trung-thành với Ngài luôn đến hết đời.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

II Ti 4: 6.—**Ta đang bị đổ ra làm lễ quán.** Thánh Phao-lô đã biết trước rằng ông không tránh khỏi sự chết trong lúc đó được.

Kỳ qua đời của ta.—Tiếng qua đời có nghĩa là «lia khỏi,» cũng như chiếc tàu lia khỏi bờ mà ra biển vậy.

Câu 7.—**Ta đã giữ được đức-tin.** Ấy là những lễ thật mà ông đã học nơi Cứu-Chúa Jê-sus-Christ, ông giữ được trong lòng để giảng ra cho những kẻ khác.

Câu 8.—**Sẽ ban mảo ấy cho ta trong ngày đó.** Sự ban cho mà ông sẽ được trong ngày đó là những phần thưởng Chúa ban, khi Ngài đến vì có ông đã hết lòng trung-thành trong sự hầu việc Ngài.

Câu 9.—**Hãy cố-gắng đến.** Lời ông nói đó để giục lòng, vì chỉ có Thánh Lu-ca với ông mà thôi.

Câu 10.—**Vì Đê-ma đã lia-bỏ ta rồi.** Không biết vì có Đê-ma sợ chết, hoặc còn ham lợi-lộc của đời này, hay là muốn trở về nhà, nên đã lia-bỏ Thánh Phao-lô.

Câu 13.—**Đem áo choàng.** Có người nói áo choàng này là áo của Thánh Phao-lô thường dùng khi dự lễ tiệc-thánh. Những lời đó khó tin lắm, vì trong 500

năm sau Chúa giáng-sanh, người giảng đạo không mặc áo nào khác người thường. Hồi năm 428 sau Chúa, có phái giảng đạo kia muốn mặc áo khác hơn người ngoại, bèn bị giáo-hoàng *Célestinus* quở-trách một cách rất nghiêm-nhặt. Cái áo của Thánh Phao-lô nói đây chắc là cái áo mà ông thường dùng khi trời lạnh hoặc trời mưa (áo tơ). Có lẽ bấy giờ trời lạnh, nên ông muốn mặc.

Câu 14.— **A-léc-xan-đơ.** Sứ-đồ 19 : 33-34 có chép về người ấy.

Chúa sẽ báo-ứng. Đó không phải Thánh Phao-lô có cầu-xin Chúa làm hại A-léc-xan-đơ đâu, nhưng chắc tại việc làm của ông A-léc-xan-đơ đáng bị hình-phạt.

Câu 17.— **Hàm sư-tử.** Hễ Kinh-thánh nói về sư-tử là thường chỉ về ma-quỉ, song vua Nê-rô suy-phục ma-quỉ và làm tội-lớ nó, nên lần này cũng chỉ về Nê-rô nữa.

LỜI HỎI:

1.— Khi Thánh Phao-lô viết thư thứ hai

cho Ti-mô-thê, thì ông có giảng cho thành nào trong thế-gian?

2.— Trong bức thư này ông có nói về mấy người được cứu và cũng có rao Tin-lành?

3.— Ai muốn đánh trận tốt-lành thì phải làm gì?

4.— Sau hai năm Thánh Phao-lô được ra khỏi tù, thì ông đi đâu?

5.— Vì có nào Thánh Phao-lô lại bị bắt-bớ nữa ở trong thành Rô-ma?

6.— Vì có nào Thánh Phao-lô có viết thư cho người tin-đồ tại thành Rô-ma trước khi ông đi đến đó?

7.— Có ba điều gì tỏ sự răn-bảo cho Ti-mô-thê là quan-hệ?

8.— Trong khi Thánh Phao-lô gặp sự cực-khổ, ông có làm giống như Chúa Jê-sus và Ê-tiêp thê nào?

9.— Vì có nào Thánh Phao-lô không sợ chết? Ai là những người sợ chết?

10.— Hạng người nào sẽ được mảo triều-thiên của sự công-bình?



8 MAI, 1932

SỰ MẶC-THỊ CHO THÁNH GIẢNG TRONG ĐẢO BÁT-MÔ

(Khải-huyền 1 : 4-18)

CÂU GỐC:—Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau-cùng, là Đấng sống

(Khải-huyền 1 : 17, 18)

LỜI MỞ ĐANG

SÁCH Khải-huyền chép về sự mặc-thị của Đức Chúa Jê-sus-Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đặng đem tỏ ra cùng những tín-đồ thiệt của Ngài. Khi Thánh Giảng thấy và được hiểu về vinh-hiễn của Chúa, thì vui-mừng lắm, và xưng mình là đầy-tớ Ngài.

Sách Khải-huyền tỏ ra những điều tiên-tri mà người ta chưa biết đến. Hai chữ «Khải-huyền» có ý làm cho ta tưởng ở trên khoảng-không có một thế-gian, là một chỗ chỉ mắt thiêng-liêng mới nhìn thấy được. Và chúng ta tưởng những điều hiện ở trên trời thì đương cai-trị thế-gian này. Sách Khải-huyền tỏ ra về Đức Chúa Trời và đời sau. Các lời trong sách ấy là lời sau-rốt của Chúa cho người ta trong đời này; và là lời sứ sau-cùng cho đến khi Ngài trở lại thế-gian này. Các lời ấy là cho những tín-đồ Ngài trong cuối-cùng đời Tân-ước, chớ không phải cho những người trong đời các tín-đồ,

vi đời đó đã qua rồi; cũng không phải cho dân Giu-đa, vì thành Giê-ru-sa-lem đã bị phá-hủy đi rồi. Chúa chép sách Khải-huyền cho Hội-thánh khiến các tín-đồ được biết những việc sẽ xảy ra sau hết trong đời Tân-ước. Có nhiều tín-đồ ít đọc sách Khải-huyền, cũng có phần người vì không hiểu, bèn không đọc đến nữa. Nhưng Chúa đã phán rằng: «Phước cho kẻ đọc cùng kẻ nghe lời tiên-tri trong sách này, và giữ theo điều đã chép ra đây» (Khải 1 : 3).

I.—Lời chúc-mừng

Thánh Giảng, là một sứ-đồ rất yêu-dấu, đã gởi lời cho bảy Hội-thánh ở xứ A-si. Bảy Hội-thánh đó làm hình-bóng về Hội-thánh chung khắp cả thế-gian này. Trong lời đạt của Thánh Giảng, ông có ngợi-khen Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Thánh Giảng cũng nói về «bảy vi thần ở trước ngôi Ngài.» Số bảy nghĩa là số trọn-vẹn. Thánh Giảng nói về bảy vi thần đây là chỉ về Đức Thánh-Linh. Về Đức Chúa

Jêsus, thì Thánh Giăng nói Ngài là Đấng làm chứng thành-tín, sanh đầu nhứt từ trong kẻ chết. Nghĩa là có xác của sự vinh-hiến và sự sống đời đời. Ngài là Chúa của các vua trong thế-gian. Ngài là Đấng yêu-thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội-lỗi loài người, khiến ta trở nên thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài. Đấng ấy sẽ trở lại thế-gian này một lần nữa. Nhưng mà lần này Ngài đến để cai-trị, chớ không phải để chịu cực-khổ như lần trước nữa. «Kìa Ngài sẽ đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cũng trông thấy nữa; hết thảy các chi-họ trong thế-gian sẽ than-khóc vì có Ngài.» Chắc-chắn Chúa Jêsus sẽ trở lại trong thế-gian. Người nào không lợi-dụng dịp-tiện bây giờ để theo Ngài, thì chắc sẽ bị đoán-xét, vì một ngày kia hết thảy các chi-họ sẽ trông thấy Ngài, và ai không chịu xưng Ngài là Đấng Cứu-thế, thì sẽ than-khóc vì có Ngài.

II.—Sự mặc-thị của Đấng Christ, là Đấng vinh-hiến

Khi Thánh Giăng chép sách Khải-huyền này, thì ông đã già và đương bị đày tại hòn đảo Bát-mô, «vì có lời của Đức Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jêsus.» Bát-mô là một cù-lao trong biển Mê-đi-te-ra-nê, đó không xa xứ A-si cho mấy. Người Rô-ma dùng cù-lao ấy để cấm-cố những tù-phạm, hề ai bị đày ra đó, thì không còn hi-vọng trở về được nữa.

Thánh Giăng được Đức Thánh-Linh cảm-hóa, khi Chúa đương tỏ những việc thiêng-liêng cho ông, thì ông không còn thấy những việc xung-quanh mình nữa. Thánh Giăng có nghe tiếng nói rằng: «Ta là An-pha và Ô-mê-ga.» Nghĩa là Đấng trước hết và là Đấng sau-cùng, là Đấng sống. Ấy chứng về Đấng Christ là Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng tự-nhiên mà có, từ trước vô-cùng, và hằng còn có đời đời. Nhưng trong sự mặc-thị của Ngài cũng tỏ về lúc Ngài là người nữa, vì có chép rằng: «Có ai giống như Con người.» Cái áo của Ngài vừa là cái áo của Đấng cai-trị, và cũng là thầy tế-lễ nữa. Ấy chỉ về Ngài là Đấng sẽ cai-trị và làm thầy tế-lễ để lo sự cứu-chuộc người ta. Đầu và tóc Người trắng như tuyết đều chỉ về sự thanh-sạch của Ngài. Còn mắt Ngài như

ngọn lửa, nghĩa là không có sự gì Ngài thấy không được, không có việc chi giấu kín được Ngài. Cho đến những điều kín-giấu trong lòng người ta Ngài cũng biết được cả. Tiếng Ngài như tiếng nước lớn. Tiếng ấy an-ủi lòng người yêu-mến Ngài, nhưng cũng làm kinh-khiếp cho những người không tin Ngài. Miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi, chỉ về sự đoán-xét của Ngài, không ai tránh khỏi được.

III.—Đấng Christ vinh-hiến lo cho Hội-thánh

Thánh Giăng đã thấy Chúa trong sự vinh-hiến, Ngài đương đi giữa những chơn đèn và tay hữu Ngài cầm bảy ngôi sao. Chúa phán: «Bảy ngôi sao ấy là các thiên-sứ của bảy Hội-thánh, còn bảy chơn đèn là bảy Hội-thánh vậy.» Như trên kia đã nói, số bảy là số trọn- vẹn, nên bảy Hội-thánh đây là chỉ về Hội-thánh chung khắp cả. Hội-thánh chung có chia ra theo cách ăn-ở của bảy Hội trong sách Khải-huyền. Lời ấy an-ủi những Hội đã theo Chúa cách trung-tín. Đức Chúa Jêsus phán rằng Ngài sẽ ở giữa các Hội trung-tín để dạy-dỗ và phò-hộ cùng ban phước cho như một Hội vậy.

Mỗi Hội như một chơn đèn; nếu vậy thì cần phải tỏ ra sự sáng để cho mỗi người đều biết về Đức Chúa Jêsus là sự sáng lớn của thế-gian. Các chơn đèn bằng vàng chỉ về Hội-thánh là rất quý-báu ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Các chơn đèn đều có sự sáng, là vì có dầu trong cái đèn. Dầu ấy chỉ về Đức Thánh-Linh. Vậy, mỗi Hội-thánh và mỗi tín-đồ phải nhờ Ngài để tỏ ra sự sáng. Như vậy, thì mới có thể ban phước cho mọi người khác cũng như mình đã được. Nguyên Chúa ban ơn cho mỗi tín-đồ trong cõi Đông-Pháp được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh để tỏ ra sự sáng lạ-lùng của Ngài.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Khải-huyền 1: 4.—**Bảy Hội-thánh.** Bảy Hội-thánh đây là chỉ về Hội-thánh chung, nhưng lúc đó cũng có bảy Hội-thánh trong xứ A-si. Bảy Hội-thánh ấy cần có sự dạy-dỗ của Thánh Giăng đã gởi tới. Nhưng Đức Thánh-Linh đã cảm-động cho Thánh Giăng chép về bảy Hội đó, vì các Hội ấy là hình-bóng về mỗi Hội-thánh từ lúc ấy cho đến bây giờ, và cũng chỉ về Hội-

thánh chung từ lúc ban đầu cho đến hôm nay nữa.

Và còn đến. Ấy chỉ về Đấng Christ sẽ đến trong thế-gian.

Bảy vì thần. Đó chỉ về Đức Thánh-Linh (So-sánh Ê-sai 11 : 2).

Câu 5.—**Đấng làm chứng thành-tín.** Ấy chỉ về Đức Chúa Jê-sus rất trung-tín trong sự tỏ Đức Chúa Trời cho loài người (So-sánh Giăng 1 : 18).

Sanh đầu nhứt từ trong kẻ chết. Trước khi Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết, thì cũng có mấy người được sống lại, và chính mình Chúa đã dùng phép lạ mà làm cho họ được sống lại, nhưng các người ấy rồi cũng chết lại nữa. Còn Đức Chúa Jê-sus đã được sống lại, thì có quyền mà sống đời đời. Thật chỉ có Ngài là trái đầu mùa của sự sống lại vậy.

Chúa của các vua trong thế-gian. Bởi sự chết của Đức Chúa Jê-sus, Ngài được đền mà ma-quỉ đã hứa, khi nó cầm-đỡ Ngài rằng, nếu Ngài chịu thờ-lạy nó, thì nó cho Ngài hết cả thế-gian (Ma-thi-ơ 4 : 8). Ngài là Chúa của các vua, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời cầm quyền cao-cả, cai-trị các vua.

Câu 6.—**Nên thầy tế-lễ.** Trong Kinh-thánh, chữ «thầy tế-lễ» hay dùng : 1—đạo người Giu-đa, 2—đạo người ngoại, 3—người tin theo Đức Chúa Jê-sus. Trong sách Tân-ước đã chép năm lần về người tin-đồ là thầy tế-lễ. Ấy không những nói về các thầy giảng và mục-sư là thầy tế-lễ thôi đâu, nhưng cũng nói cả tin-đồ vậy.

Câu 9.—**Trong Đức Chúa Jê-sus.** Đòi các tin-đồ phải ở trong Đức Chúa Jê-sus, hoặc gặp sự khốn-khó, hoặc gặp đều vui-mừng.

Câu 10.—**Nhằm ngày của Chúa.** Hội-thánh đầu-tiên thường gọi ngày thứ nhứt trong tuần-lễ là ngày của Chúa. Đầu ngày

đó Thánh Giăng không được phép nhóm-hiệp với các tin-đồ trong đảo Bát-mô đặng dự tiệc-thánh, nhưng ông có phước lớn, vì được giao-thông với Chúa một cách lạ-lùng.

Câu 13.—**Con người.** Các lời trong mấy câu ấy đều chỉ rõ Con người là Đức Chúa Jê-sus.

Câu 14.—**Mắt như ngọn lửa.** So-sánh Dân 7 : 9. Tiên-tri Đa-ni-ên nói về Đức Chúa Cha, còn Thánh Giăng nói về Đức Chúa Con. Thấy vậy, thì ta liền biết hai Đấng ấy là hiệp làm một.

Khi Đức Chúa Jê-sus còn ở thế-gian và lúc Ngài quả-trách những người làm tội-lỗi, là lúc Ngài dẹp sạch đền-thờ, dân-chúng cũng thấy mắt Ngài như vậy (Mác 3 : 5).

Câu 16.—**Gươm nhọn hai lưỡi.** So-sánh Ê-sai 11 : 4 và Hê-bơ-rơ 4 : 12.

Câu 18.—**Cầm chìa-khóa của sự chết và âm-phủ.** Trong nước thiên-đàng, Đức Chúa Jê-sus cũng cầm quyền cai-trị hết thảy như ở trong thế-gian này vậy.

LỜI HỎI:

1.—Sách Khải-huyền chép về những chuyện gì?

2.—Lời chép trong sách Khải-huyền là để cho ai?

3.—Vì có nào tin-đồ cần phải đọc sách Khải-huyền?

4.—Ai chép sách này và chép tại chỗ nào?

5.—Bảy Hội-thánh đó chỉ về gì?

6.—Đảo Bát-mô ở đâu?

7.—Con mắt Chúa như ngọn lửa có sự dạy-dỗ gì?

8.—Vì có nào nói được rằng bảy Hội-thánh đó chỉ về Hội-thánh chung?

9.—Bảy ngôi sao và bảy chơn-đèn là gì?

10.—Sự sáng của cái đèn nhờ'đâu mà có? Ấy có sự dạy-dỗ cho Hội-thánh và cho tin-đồ thế nào?

15 MAI, 1932

CON ĐỨC CHÚA TRỜI THÀNH NHỤC-THỂ

(Giăng 1 : 1-18)

CÂU GỐC: — Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha

(Giăng 14 : 9)

LỜI MỞ ĐÀNG

SỨ-ĐỒ Giăng chép sách Tin-lành Giăng lúc ông đã niên-cao kỷ-trưởng rồi,

chừng nhằm 60 năm sau Chúa giáng-sanh. Ai đọc đến sách này một cách chăm-chỉ, chắc nấy sẽ có lòng ngợi-khen Chúa hoai,

vi lời đó rất có quyền an-ủi lòng người ta. Ông Bác-sĩ Thần-khoa *Simpson* có nói về Thánh Giăng rằng: «Ngoài Thánh Giăng ra, không có sứ-đồ nào khác biết tỏ được rõ lòng Chúa và vinh-hiến Ngài một cách tỏ-tường hơn; vì Thánh Giăng là một sứ-đồ thường để mình dựa vào ngực Đức Chúa Jê-sus-Christ, và cũng là một sứ-đồ được Ngài yêu (Giăng 13: 23). Sách Tin-lành theo Thánh Giăng cũng những bức thư của ông đã đặt cho các Hội-thánh, ông đều có tỏ ra tánh qui-báu của Chúa và những lẽ thật thiêng-liêng. Lòng người ta hiểu được về Chúa là bởi nhờ sự yêu-thương thấy rõ lẽ thật Ngài. 'Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là sự thương-yêu' (Giăng 4: 8). Vậy, Thánh Giăng, là một sứ-đồ của sự yêu-thương, biết Chúa và tỏ được Ngài là Con Đức Chúa Trời.»

Thánh Giăng đã chép sách đó vì mấy cơ như sau đây: 1—Để cho mọi người tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, tức là Con một Đức Chúa Trời; 2—Khi mọi người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sống (Giăng 20: 31). Thánh Giăng muốn cho hết thấy mọi người đều biết Đức Chúa Jê-sus là Con một của Đức Chúa Trời, và nhờ-cậy danh Ngài để được sự sống đời đời.

I.—Ngôi-Lời chưa giáng-sanh

Thánh Giăng có tỏ ra bốn lẽ thật về Đấng Christ lúc Ngài chưa trở thành nhục-thể như sau này:

1.—Ngài có bản-tánh riêng «Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời.» Vậy Đấng Christ không phải là một phần trong Đức Chúa Trời, nhưng mà Ngài có ngôi-vị riêng. Song Đức Chúa Con có sự giao-thông hiệp một với Đức Chúa Cha.

2.—Đấng Christ là Đức Chúa Trời, từ trước đời đời cho đến đời đời vô-cùng, Ngài vẫn là Đức Chúa Trời. «Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời.» Câu ấy Thánh Giăng chỉ nói Đấng Christ là Đức Chúa Trời, nhưng mà trong sách Giăng thì ông hay làm chứng về lẽ thật đó. Có nhiều người trong thời-dời ấy và trong thời-dời này không chịu nhìn-nhận Đấng Christ là Đức Chúa Trời. Vậy, nếu Đức Chúa Jê-sus không phải là Đức Chúa Trời, thì không có sự chuộc tội cho loài người đâu; vì

thể cứu-chuộc loài người ra khỏi tội.

3.—Thánh Giăng chỉ tỏ về sự đời đời vô-cùng của Đấng Christ. «Ban đầu có Ngôi-Lời.» Câu này làm cho chúng ta bắt phải suy-nghĩ về sách Sáng-thế Ký 1: 1. Câu ấy chép về lúc Đức Chúa Trời tạo-thành ra thế-gian này. Và Thánh Giăng làm chứng rằng, từ trước vô-cùng, đã có Đấng Christ rồi. Thánh Phao-lô chép về Ngài rằng: «Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài» (Cô 1: 17).

4.—Thánh Giăng hay xưng Đấng Christ là Ngôi-Lời. Chữ «Ngôi-Lời» đây không những có nghĩa là lời phán mà thôi đâu, song cũng có nghĩa là «tỏ ra» nữa. Vậy Đấng Christ thành nhục-thể để tỏ ra Đức Chúa Trời cho loài người. Ngài đến thế-gian để tỏ lòng non-từ và sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối cùng người đời, mặc dầu người ta đã phạm tội và lia-bỏ Ngài. «Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời, chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết» (Giăng 1: 18). Trong đời Cựu-ước, có mấy lần Đức Chúa Trời lấy hình người mà hiện đến cùng người ta, như đã chép trong sách Sáng-thế Ký 18: «Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Áp-ra-ham nơi lùm cây dẻ-bộp của Mam-rê.» Giăng giải-bày rõ lắm rằng những sự hiện ra ấy là Ngôi-Lời, tức Đức Chúa Con là Đấng Christ vậy.

II.—Có Đấng Christ trong sự hiện đến

«Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.» Lời ấy tỏ ra rất rõ ràng, về sự dựng nên trời đất, Đấng Christ cũng có phần vào đó nữa. Thánh Phao-lô chép: «Vi muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc người cai-trị, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả» (Cô 1: 16). Vậy Đức Chúa Jê-sus rất thông-hiểu về muôn vật, vì đó là vật của Ngài làm ra.

Chính Ngài đã tạo-thành linh-hồn và xác-thịt của loài người, nên Ngài có thể săn-sóc bảo-tồn cho cả hai phần ấy được. Ngài đã biết những phương-thế để làm cho loài người thoát khỏi tội, được thánh-sạch, và xứng-đáng làm con-cái Đức Chúa Trời. Thật Ngài là cái Đầu. Nếu

cực-khổ, buồn-bực, do-dáy và hư-mất đời đời.

III.—Ngôi-Lời thành nhục-thể

«Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta» (Giăng 1 : 14). Dầu Ngài là Đức Chúa Trời, song bằng lòng thành nhục-thể để cứu loài người nhục-thể trở nên thánh-sạch giống như Ngài.

«Ngài ở giữa chúng ta.» Ngài làm như thế để tỏ cho chúng ta biết dầu Ngài trải qua nhiều sự cực-khổ, gặp lắm việc cảm-dỗ của đời này, nhưng Ngài không hề phạm tội. Khi người ta đã được gặp Ngài và nghe đều Ngài dạy-dỗ, thì họ được thấu rõ về sự thương-yêu của Đức Chúa Trời đối với người tội-lỗi là rộng-rãi minh-mông như biển to vô-cùng.

Thánh Giăng là một trong ba sứ-đồ đã mục-kích sự Chúa hóa hình trên núi, và ông có chép về đều ấy rằng: «Chúng ta đã ngắm-xem sự vinh-hiễn của Ngài, thật như vinh-hiễn của Con một đến từ nơi Cha.» Thánh Giăng muốn làm chứng cho thiên-hạ biết rằng ông đã được thấy vinh-hiễn của Chúa. Về Đấng Christ thật là Đức Chúa Trời, và về sự giáng-sanh của Ngài, Thánh Giăng hết lòng tin trọn- vẹn và muốn cho mọi người cũng tin đến nữa.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 1 : 1.—**Ban đầu có Ngôi-Lời.** Ấy là nói từ trước đời đời vô-cùng. Người ta hay nói ban đầu, vì trí người hiểu rõ sự đời đời không được. Nhưng mà nói về Đức Chúa Trời, thì không có ban đầu, cũng không có cuối-cùng. Đấng Christ là Đấng hiện có, đã có, và còn đến, là Đấng toàn-năng, là An-pha và Ô-mê-ga.

Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời. Cũng có chỗ khác chép Ngôi-Lời, tức Đấng Christ, là Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 1 : 8; Giăng 20 : 28; Sứ-đồ 20 : 28; I Giăng 5 : 20; Tít 2 : 13).

Câu 4.—**Trong Ngài có sự sống.** Chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới có sự sống thật.

Đấng Christ là sự sống lại và là sự sống, Ngài sẽ ban sự sống ấy cho những người chịu tin Ngài.

Sự sống là sự sáng. Đấng Christ cũng là sự sáng, vì Ngài vốn là sự sống. Cả hai đều ấy hiệp với nhau luôn. Người nào có sự sống của Chúa, thì sẽ cứ tỏ ra sự sáng của Ngài.

Câu 5.—**Sự sáng soi trong sự tối-tăm.** Sự tối-tăm là sự chết, cũng như sự sống với sự sáng vậy. Đức Chúa Trời đã phán rằng thế-gian là nơi tối-tăm (Gi. 5 : 19).

Tối-tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. Ấy tỏ ra người không hiểu và cũng có ý không chịu tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 8.—**Chính người chẳng phải là sự sáng.** Đức Thánh-Linh hay phân-biệt Con Đức Chúa Trời với những người làm chứng về Ngài. Chúa Jê-sus đã phán về Giăng Báp-tít rằng: «Giăng là đuốc đã thắp và sáng.» Vì ông có nhận lấy sự sáng của sự sống thật, tức là từ Đấng Christ vậy.

Câu 9.—**Soi sáng mọi người.** Ấy nghĩa là người nào muốn có sự sáng, thì phải đến với Ngài (II Cô 4 : 4).

Câu 11.—**Ngài đã đến trong xứ mình.** Nghĩa là đến tại xứ Pha-lê-tin.

Dân mình. Ấy là chỉ về dân Giu-đa.

Câu 13.—**Sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.** Ấy nghĩa là sanh lại nên người mới.

Câu 14.—**Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt.** Nghĩa là Đức Chúa Trời đã trở nên người. Trước đời đời Ngài là Con Đức Chúa Trời, song Ngài trở thành nhục-thể chỉ có ba mươi ba năm mà thôi.

Con một đến từ nơi Cha. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha tự-nhiên mà có, từ trước vô-cùng, thì Đấng Christ cũng vậy, Ngài vốn có từ trước vô-cùng.

Câu 18.—**Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời.** Ấy vì Chúa thiêng-liêng, loài người là nhục-thể, tự-nhiên không thấy được Ngài (I Ti 1 : 17; 6 : 16). Nhưng, nếu Ngài muốn cho ta thấy được Ngài, thì Ngài có đủ quyền tỏ mình ra được.

LỜI HỎI :

1.—Vi có nào Thánh Giăng biết được về tình thương-yêu và sự vinh-hiễn của Chúa hơn các sứ-đồ khác?

2.—Thế nào người ta được biết Đức Chúa Trời?

3.—Ý Thánh Giăng chép sách này là gì?

4.—Thánh Giăng có nói đến bốn đều gì về Đấng Christ, lúc Ngài chưa giáng-sanh?

5.—Vi có nào sự tin Đấng Christ thật là Đức Chúa Trời là quan-hệ?

6.—Vi có nào biết được nhờ có Đấng Christ, thế-gian này mới được dựng nên?

7.—Ai tỏ ra cho loài người biết được Đức Chúa Trời? Vì có nào Ngài làm được như vậy? (Giăng 1: 18).

8.—Đời xưa có ai hiện đến với Áp-ram?

9.—Có điều gì lạ trong sự giáng-sanh của Đức Chúa Jê-sus?

10.—Thánh Giăng có thấy được sự vinh-hiến của Đức Chúa Jê-sus trong lúc nào?

22 MAI, 1932

MÔN-ĐỒ THỨ NHỨT CỦA ĐỨC CHÚA JÊ-SUS

(Giăng 1: 35-49)

CÂU GỐC:—Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi

(Giăng 1: 29)

LỜI MỞ ĐÀNG

CHÚA Jê-sus đã ở tại làng Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-danh, là nơi mà Giăng Báp-tít đã giảng về phép báp-têm cho nhiều người rồi. Dầu chỗ ấy là một nơi vắng-vẻ, song có người qua lại rất đông, phần nhiều được cảm-động bởi lời sứ của Giăng Báp-tít. Họ được cảm-động vì tội-lỗi, vì đời tương-lai và vì lời hứa sẽ có Đấng Mê-si. Cũng tại chỗ ấy, Giăng Báp-tít đã làm phép báp-têm cho Đức Chúa Jê-sus, và Đức Thánh-Linh đã ngự xuống trên Ngài (Giăng 1: 32).

I.—Giăng Báp-tít làm chứng

Giăng Báp-tít là người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và sành-sỏi trong sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Tất cả dân Giu-đa đều chịu nghe lời giảng của ông, nên ông được làm chứng về Đấng Mê-si đã gần đến. Khi được gặp-gỡ Đức Chúa Jê-sus, thì ông liền la lên rằng: «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi.» Ông lại nói nữa rằng: «Ta đã thấy Thánh-Linh từ trời giáng xuống như chim bò-câu, đậu trên mình Ngài... Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời.» Giăng Báp-tít được cảm-động bởi Đức Thánh-Linh, nên đã làm chứng về Đức Chúa Jê-sus thật là Đức Chúa Trời.

II.—Hai môn-đồ gặp Đấng Christ

Qua bữa sau, khi Giăng Báp-tít đã làm chứng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng sẽ làm phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, thì ông có nói chuyện với hai môn-đồ của ông. Đương khi đó, có Đức Chúa Jê-sus đi ngang qua; Giăng liền chỉ Ngài mà nói cho hai môn-đồ đó biết rằng chính Ngài

là Đấng sẽ cứu thế-gian: «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời.» Một trong hai môn-đồ đó tức là Anh-rê, còn một người nữa ta có thể tưởng là Thánh Giăng, một sứ-đồ yêu-dấu của Chúa Jê-sus vậy. Ta tưởng như thế cũng rất có lý, vì tra xem sách Tin-lành theo Thánh Giăng, thì thấy ông ấy có chép về chuyện này một cách kỹ-lưỡng-lắm. Lại nữa, trong sách đó chúng ta thấy khi ông nói về chính mình ông, thì không khi nào ông nói tên như mấy câu này: Hai môn-đồ ấy đã nghe sự làm chứng của Giăng Báp-tít và hiệp một ý mà tìm-kiếm Chúa. Đến khi được hạnh-phước mà nghe một tiếng phán của Đức Chúa Jê-sus, thì hai ông liền tin rằng chính Ngài là Đấng Mê-si, bèn vui lòng theo Ngài.

III.—Anh-rê dắt-đem anh mình đến cùng Đức Chúa Jê-sus

Sau khi Anh-rê được đến cùng Chúa và biết mình được cứu rồi, thì ông liền muốn cho anh ruột mình, là Si-môn Phi-e-rô, cũng được cứu nữa. Anh-rê đã làm chứng về Ngài là Đấng Mê-si, bèn dẫn Si-môn lập-tức đến cùng Ngài. Hễ người tin-đồ thật biết mình được cứu, thì thường muốn cho người nhà mình cũng đồng được hạnh-phước như mình. Đó là một điều ước-mong rất quý-báu lắm. Gia-quyến cùng nhau sum-hiệp một nhà, nay dắt nhau đến cùng Chúa để được Ngài cứu ra khỏi tội, thì ngày sau cũng sẽ đồng hưởng mọi hạnh-phước ở nước thiên-đàng. Nếu ai muốn vậy, thì nấy đáng phải học sự làm chứng như Anh-rê đã làm.

IV.—Đức Chúa Jê-sus kêu Phi-líp

Đức Chúa Jê-sus tìm Phi-líp mà phán rằng: «Hãy theo ta.» Theo thói thường, người trong thế-gian được theo Chúa là nhờ một người khác làm chứng về Ngài.

Song, về phần Thánh Phi-líp này lại khác: chính mình Chúa Jê-sus-Christ đã tìm-kiếm ông. Dầu vậy, chúng ta cũng biết rằng, chắc trước kia ông này đã được nghe lời làm chứng của Giảng Báp-tít, nên mới sửa-soạn chực sẵn mà theo Chúa Jê-sus. Thật cái trách-nhiệm lớn-lao của mọi tin-đồ là phải làm chứng về Chúa luôn luôn, bất luận ở nơi nào. Chúng ta cứ làm phận-sự mình, rồi Đức Chúa Thánh-Linh sẽ kêu-gọi, khiến họ cảm-động mà theo Ngài.

V. - Thánh Phi-líp đem Na-tha-na-en đến cùng Đức Chúa Jê-sus

Đức Chúa Jê-sus đã gặp Anh-rê, Giảng, Phi-e-rơ và Phi-líp ở nơi cửa Giảng Báp-tít đương giảng. Câu 43 lại chép Chúa có qua xứ Ga-li-lê, và tại chỗ ấy Thánh Phi-líp có tìm Na-tha-na-en. Bốn môn-đồ trước đã tìm-kiếm sự thiệt bởi lời giảng của Giảng Báp-tít, còn Na-tha-na-en thì đương tìm-kiếm Chúa bởi sự cầu-nguyện. Kinh-thánh đã chứng rằng con mắt của Đức Giê-hô-va soi khắp mọi nơi, là phải lắm, vì Ngài biết đến nơi nào có người muốn tìm-kiếm Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã thấy Na-tha-na-en ở dưới cây vả trước khi Phi-líp gọi ông. Khi Thánh Phi-líp đem ông đến cùng Chúa, thì Ngài liền nói đều ấy. Nghe vậy, Na-tha-na-en vui-mừng, nên nói rằng: «Lạy Thầy, Thầy là Con Đức Chúa Trời, Thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên.»

VI. — Đức Chúa Jê-sus tỏ đường của sự sống đời đời

Khi Đức Chúa Jê-sus thấy Na-tha-na-en tin vì Ngài nói ông đương ở dưới cây vả, thì Ngài cứ nói thêm mà tỏ ra cái đường của sự sống đời đời. «Người sẽ thấy việc lớn hơn đều ấy, các người sẽ thấy trời mở ra và thiên-sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.» Chỉ có Đức Chúa Jê-sus là cái thang bắc từ dưới đất lên tới thiên-đàng; hễ ai nhờ-cậy Ngài, thì được đến với Đức Chúa Trời (xem Sáng 28: 12). Thật vậy, vì Ngài đã phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống, chẳng bởi ta không ai được đến cùng Đức Chúa Cha.» Bởi Đức Chúa Jê-sus, người tội được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời, được thông-công với Ngài, được sự sống đời đời. Nhờ Ngài, chúng tôi được biết về Đức Chúa Trời, vì Ngài đã đến để tỏ cho chúng

ta về Đức Chúa Trời và về những lời hứa rất quý-háu của Ngài. Vậy, hễ ai chịu tin Ngài, thì nấy sẽ được phước trong đời này và đời sau.

CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 1: 29. — **Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời.** Lời ấy chỉ về Đức Chúa Jê-sus sẽ làm ứng-nghiệm lời tiên-tri trong sách Ê-sai đoạn 53, và cũng chỉ về Chúa làm hình-bóng về con chiên của lễ Vượt-qua.

Chiên Con. Lần thứ nhứt Ngài đến như Chiên Con để cứu-chuộc tội-lỗi loài người, nhưng Ngài cũng sẽ đến một lần nữa như Sư-tử, để đoán-xét mọi người không chịu tiếp-nhận Ngài.

Của Đức Chúa Trời. Nghĩa là Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến thế-gian, chính mình Đức Chúa Jê-sus đã dâng trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời để làm Ngài thỏa lòng. Lại nữa, chính **Con Chiên** ấy là của Đức Chúa Trời, vì thật là Ngài thành nhục-thể vậy.

Cắt tội-lỗi thế-gian đi. Ấy chỉ về nguyên-tội và bản-tội (xem I Phi-e 2: 22-24).

Câu 36. — **Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời.** Giảng Báp-tít nói lại lời ấy, vì ông hết lòng nóng-nảy trong sự tin Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, và cũng muốn cho hai người ấy đồng tin theo Ngài.

Câu 38. — **Đức Chúa Jê-sus vừa xây lại.** Khi hai người vừa đi đến, thì Đức Chúa Jê-sus xây lại, chớ không đợi họ đến với Ngài hoặc cầu-xin Ngài, vì Ngài rất nóng-nảy muốn cứu-giúp mọi người tìm-kiếm Ngài (xem Gia-cơ 4: 8).

Câu 39. — **Hai người ở lại cùng Ngài trong ngày đó.** Sự ở lại cùng Chúa trong ngày ấy là khởi-điểm của sự sống đời đời cho hai người ấy. Chắc trong ngày đó lòng sốt-sắng của hai người được thỏa-thích lắm.

Câu 42. — **Người là Si-môn... người sẽ được gọi là Sê-pha.** (Nghĩa là Phi-e-rơ). Khi Đức Chúa Jê-sus gặp ông Si-môn, thì Ngài thấy trong ông ấy có hai điều: Khi gặp Chúa, tánh-nết Si-môn thế nào, và khi ông được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì tánh ấy sẽ được đổi đi thế nào. Ai chịu đến với Chúa, nấy sẽ được đổi lòng nên mới, bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh.

Câu 45. — **Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép.** Ấy là tên của Đức Chúa

Jêsus khi Ngài thành nhục-thể. Theo luật-pháp, thì tự-nhiên họ nói Giô-sép là cha của Ngài, mặc dầu người ta đều biết sự giáng-sanh của Ngài là bởi quyền-phép lạ-lùng của Đức Chúa Trời. Ở thời-buổi đó họ hay xưng Chúa là «**Con của Giô-sép.**»

Câu 46.—**Hãy đến xem.** Thánh Phi lip không cãi-lẫy chi hết, vì ông biết hễ ai xem Ngài thì nấy sẽ được biết Ngài. Hôm nay cũng vậy. Nếu chúng ta muốn cho mỗi người đều được cứu, thì chỉ mời họ đến mà xem Ngài. Khi chịu đến với Ngài, tự-nhiên họ sẽ hiểu trong lòng rằng Ngài là Đấng Cứu-thế.

Câu 47.—**Không có điều dối-trá chi hết.** Ấy tỏ ra quyền-phép của Chúa, Ngài là Đấng dò xem trong trí, thử-nghiệm trong lòng của mỗi người.

Câu 49.—**Thấy là Con Đức Chúa Trời, là Vua dân Y-sơ-ra-ên.** Thánh Giăng đã chép sách này để dạy-dỗ cho mọi người về điều quý-báu ấy. Na-tha-na-en chỉ nghe ít lời mà thôi, và ông đã tin. Người ta hôm

nay thật đáng tin đến Ngài, vì đã thấy những công-việc lớn-lao bội phần hơn các điều đó.

LỜI HỎI:

1.— Đức Thánh-Linh ngự xuống trên Đức Chúa Jêsus cách nào?

2.— Lời nào trong sự làm chứng của Giăng Báp-tít khiến ta phải suy-nghĩ lại con rắn bằng đồng tại nơi đồng vắng?

3.— Giăng Báp-tít có nói rằng: «**Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời**» và: «**Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời.**» Làm sao hai câu ấy hiệp với nhau được?

4.— Trong đoạn thứ nhất Thánh Giăng có nói về mấy người khỉ-sự làm môn-đồ Chúa Jêsus?

5.— Có điều gì tỏ ra Anh-rê và Phi-líp được trở nên người mới?

6.— Về phần báp-têm, thì của Giăng Báp-tít và của Chúa Jêsus khác nhau thế nào?

7.— Lời thứ nhất của Chúa Jêsus đã nói trong sách Giăng là gì? Trong ba sách Tin-lành kia là gì?

29 MAI, 1932

ĐỨC CHÚA JÊSUS VÀ NI-CÔ-ĐEM

(Giăng 3: 1-16)

CÂU GỐC: — Vi Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất, mà được sự sống đời đời

(Giăng 3: 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

KHI có mấy môn-đồ đã trở lại theo Đức Chúa Jêsus như ta đã học trong bài tuần trước, thì Ngài và các môn-đồ đồng đi đến Ca-na trong xứ Ga-li-lê. Tại đó có một đám cưới, và họ có mời Đức Chúa Jêsus cùng các môn-đồ Ngài đến dự. Tại nơi đám tiệc cưới đó, Ngài có làm phép lạ hóa nước trở thành rượu, bày-tỏ vinh-hiến của Ngài, và môn-đồ bèn giục lòng mạnh-mẽ trong đức-tin đến Ngài nữa. Sau việc đó rồi, thì Ngài với mẹ và anh em Ngài cùng với các môn-đồ đều đi xuống thành Ca-bê-na-um, và ở lại tại đó ít ngày. Rồi Đức Chúa Jêsus lại đi lên thành Giê-ru-sa-lem, vì lễ Vượt-qua hầu gần đến. Tại thành Giê-ru-sa-lem Ngài có đuổi kẻ buôn-bán ra khỏi đền-thờ, và Ngài cũng làm nhiều phép lạ nữa.

Nhiều người thấy phép lạ đó, thì đều tin danh Ngài.

Trong số những người nghe mà được cảm-động đó, có một người tên là Ni-cô-đem. Ông này là một nhà phú-hộ và cũng là một nhà chánh-trị Giu-đa. Lòng ông đã nhận-biết Chúa Jêsus thật là Đấng Christ, tức là Đấng Mê si.

I.—**Điều cần-kíp của sự sanh lại nên người mới**

Nếu người ta không sanh lại nên người mới, thì không thể vào nước thiên-đàng được. «**Nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh lại, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.** Các người phải sanh lại.» Dẫu là người non-đức, nhà triết-học, lịch-duyệt đường đời, thông-thạo luật-pháp, khôn-ngoan trí-thức như ông Ni-cô-đem, cũng phải cần

có sự sanh lại bởi Đức Thánh-Linh. Nếu không, thì không thể vào nước thiên-đàng được.

Ai nấy đều có bần-tánh người, vậy, nếu muốn ở với Đức Chúa Trời, thì phải cần có bần-tánh Đức Chúa Trời mới được. Ai chịu đến với Chúa, thì Ngài có quyền-phép làm cho người ấy được đổi lòng. Và Đức Thánh-Linh sẽ ngự vào lòng, dạy dỗ người ấy biết ý của Đức Chúa Trời.

II.— Sự sanh lại là khác hẳn với sự sửa lại

Đấng Christ không dạy cho ta biết rằng Ngài sẽ sửa cái tánh người của ta lại, nhưng Ngài dạy rằng Đức Thánh-Linh sẽ ban cho cái tánh mới và làm chết cái tánh cũ. Có nhiều người tưởng nhờ sức riêng mình, thì có thể sửa-đổi lòng mình được, nhưng chẳng hề như vậy, vì Kinh-thánh đã chứng rằng: «Chẳng nhờ sức riêng mà người nào được nên thánh.» Vậy, bây giờ chỉ có một cách là dâng trọn mình cho Chúa, và tin Ngài đủ quyền thay-đổi lòng người.

Chinh người ấy cũng phải tin rằng Đức Chúa Jêsus đã chịu chết trên thập-tự-giá để đền tội trước cho mình thì mới được (Giăng 3:14-16).

III.— Loài người được có tánh Trời

Bởi nhờ sự sanh lại, người ta được có cái tánh Trời. Khi người ta bằng lòng dâng trọn mình cho Chúa, thì được sự sống thiêng-liêng. Lúc ấy, sự sống của Đức Chúa Trời hành-động trong người, và người sẽ không hề phạm tội. Ông Ni-cô-đem đã đến với Chúa để được hiểu-biết về đạo, song Chúa là Đấng hiểu thấu lòng ông, nên Ngài dạy rằng: Hiểu đạo không, thì không đủ cho người được cứu. Người phải cần có sự sống thiêng-liêng trong lòng mới được. Và, ai muốn được sự sống ấy, thì phải đến cùng Đức Chúa Jêsus. Ai được sự sống của Ngài rồi, thì cũng được sự sáng nữa, vì Chúa Jêsus là sự sống mà cũng là sự sáng của thế-gian. Thật ông Ni-cô-đem này muốn dùng trí mình để được hiểu-biết về Đức Chúa Jêsus, song Ngài muốn cho ông phải hiểu-biết về Ngài bằng cái lòng thì mới được.

IV.— Ni-cô-đem tin theo Chúa

Trong đoạn ba này, không thấy rõ rằng Ni-cô-đem được cứu hay không; song

qua đoạn bảy, thì có chép thêm về ông. Ni-cô-đem có đến với Chúa đương lúc ban đêm tối-tăm, vì ông sợ những bạn-hữu ông là người Pha-ri-si thấu hiểu việc làm của ông. Ông này chắc có lòng sợ-hãi và hổ-thẹn; nếu những người Pha-ri-si hay được, thì họ sẽ bỏ ông ra. Đoạn bảy đã tỏ rằng ông có tin theo Chúa. Có mấy người Pha-ri-si cất lính đi để bắt Chúa, song bọn lính sợ, nên trở về, không đến với Ngài. Khi họ nói nghịch cùng Chúa, thì có Ni-cô-đem bình-vực Ngài (Giăng 7: 45-53). Họ khinh-để ông Ni-cô-đem, và nói: «Người cũng là người Ga-li-lê sao? Người hãy tra-xét, sẽ thấy rằng chẳng có tiên-tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra hết.»

Lại trong đoạn 19 cũng có nói thêm về Ni-cô-đem nữa. Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh trên cây thập-tự. Theo lời tiên-tri Ê-sai, thì người ta đặt mộ Ngài với những kẻ ác, nghĩa là Ngài bị đóng đinh với kẻ ăn-trộm, là những kẻ ác-độc xấu-xa; song được chôn với kẻ giàu. Giô-sép, người A-ri-ma-thê, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jêsus, thì Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. Ông ấy là người giàu-có và đã dùng mồ-mả mình để chôn Chúa. Ni-cô-đem là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jêsus đương lúc ban đêm, bây giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân một-được hòa với lư-hội. Vậy, chúng ta thấy hai ông ấy lo việc tống-táng Đức Chúa Jêsus, và bằng lòng xưng mình là kẻ tin Ngài là Đấng Christ, là Con Đức Chúa Trời.

V.— Lê mẫu-nhiệm về sự sanh lại

Khi Chúa Jêsus dạy-dỗ Ni-cô-đem về sự sanh lại, thì ông ấy có hỏi Ngài rằng: «Đều đó làm thế nào được?» Chúa không chối sự trả lời, song Ngài nói trong điều ấy có lẽ mẫu-nhiệm. Lúc đó, Chúa cũng có nhắc ông về những điều xung-quanh mà người ta không thể hiểu được. Ngài lại dùng thí-dụ về gió mà nói rằng: Gió muốn thổi đâu thì thổi, người ta nghe tiếng động, nhưng chẳng biết gió đến từ đâu, và cũng không biết đi đâu. Về sự sanh lại cũng vậy, người ta không thể cắt nghĩa được, nhưng có thể từng-trải điều ấy. Có nhiều người hôm nay cũng không chịu tin Chúa vì không hiểu. Ai muốn hiểu về quyền-phép lạ-lùng của Ngài, thì trước phải tin đến Ngài.

CẤT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Giăng 3 : 2.— **Ban đêm người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus.** Ông đến ban đêm như thế, là bởi ông sợ những người Pha-ri-si, vì ông thuộc về bọn ấy.

Câu 5.— **Nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh.** Nước đây là nói hình-bóng về sự thiêng-liêng, chớ không phải nói về nước làm phép báp-têm đó. Vì ta biết rằng người nào thật lòng tin Chúa, thì được sanh lại nên người mới liền, dầu người ấy chưa kịp làm phép báp-têm. Còn chịu phép báp-têm bằng nước đây là tỏ ra cho mọi người biết mình là tín-đồ của Đấng Christ, phải làm trọn như Ngài đã làm, và bởi quyền-phép Ngài, ta đã được sanh lại.

Câu 8.— **Sanh bởi Đức Thánh - Linh.** Ấy cũng như sanh bởi Đức Chúa Trời, mà sách Giăng 1 : 13 đã chép.

Câu 10.— **Mà không hiểu-biết những điều đó sao?** Sự sanh lại mà Chúa nói đây không phải là một điều mới và là cho người Y-sơ-ra-ên. Mấy người theo Chúa đã chép trong Kinh-thánh Cựu-ước cũng đều được sanh lại. Vì Ni - cô - đem là giáo-sư của dân Y-sơ-ra-ên, nên đáng phải biết điều ấy. Về sự sanh lại, tiên-tri Ê-xê-chi-ên đã chép trong Ê-xê 36 : 25-27.

Câu 13.— **Chưa hề có ai lên trời.** Không có ai lên trời mà hiểu lẽ mầu-nhiệm về sự sanh lại, trừ ra Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng có thể đem phước ấy cho loài người ta mà thôi.

Câu 16.— **Vì Đức Chúa Trời.** Sự chuộc tội là bởi nhờ Đức Chúa Trời mà đến.

Yêu-thương thế-gian. Ngài có lòng yêu-thương hết thấy những người tội-lỗi. Sự yêu-thương này lạ-lùng lắm (Rô-ma 5 :

8 ; Ê-phê-sô 2 : 4, 5). Ngài dạy tín-đồ phải yêu-thương kẻ thù như mình.

Đã ban Con một của Ngài. Đức Chúa Trời ban cho Con một của Ngài để chịu chết vì tội-lỗi loài người. Ấy là sự yêu-thương thật. Bởi đó, chúng ta nhận-biết lòng yêu-thương Chúa đã vì chúng ta mà lia-bỏ sự sống (I Giăng 3 : 1).

Hầu cho hề ai tin. Nghĩa là bất luận người nào, hề bằng lòng tin đến Đức Chúa Jê-sus là Đấng Cứu-thế, thì người ấy được cứu.

Mà được sự sống đời đời. Được sống đời đời với Đức Chúa Trời trong nước Ngài.

LỜI HỎI:

- 1.— Ông Ni-cô-đem là ai?
- 2.— Trước khi ông Ni-cô-đem đến với Chúa, thì ông thấy Ngài làm phép lạ gì?
- 3.— Ni-cô-đem có được cứu không?
- 4.— Kinh-thánh Cựu-ước có chỗ nào nói về sự sanh lại?
- 5.— Vì có nào Chúa dùng thí-dụ nói sự sanh lại như là gió thổi?
- 6.— Ông Hê-nóc và ông Ê-li có đi lên Trời không? Vậy, làm sao Chúa nói chưa hề có ai lên Trời?
- 7.— Đức Chúa Jê-sus có tưởng Ni-cô-đem hiểu về sự sanh lại đó không?
- 8.— Vì có nào Ni-cô-đem đến với Chúa trong lúc đêm khuya canh vắng?
- 9.— Vì có nào chúng ta kể sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với loài người là lớn lắm?
- 10.— Lời thứ nhứt và sau hết của Giăng Báp-tít làm chứng về Chúa Jê-sus là gì? (Giăng 1 : 20 ; 3 : 30). So-sánh hai câu ấy với nhau, thì có sự dạy-dỗ gì cho các tín-đồ?

CÂY Ô-LI-VE

(Tiếp theo)

Vậy thì, cây ô-li-ve là một cây rất hay, khiến ta nhớ sự đau-đớn của Chúa, sự bình-yên ta được bởi nhờ Ngài, sự tái-lâm và vinh-hiền ngày sau. Thật thế, cây ô-li-ve là cây của Hội-thánh.

Nguyện-xin Chúa cho chúng ta bằng lòng liễu mình, theo Đức Chúa Jê-sus trong vườn của cái bàn ép dầu ô-li-ve.

Như thế, mạng sống chúng ta sẽ trở nên ích-lợi lắm, để soi-sáng trong nơi tối-tăm, để yên-ủi và xức dầu cho người buồn-bã, và cũng quý cho Chúa nữa!

Lại xin nhớ rằng: ai theo Chúa trong vườn Ghết-sê-ma-nê, thì cũng sẽ được ở với Ngài trên đỉnh núi Ô-li-ve ấy trong sự vinh-hiền khi Ngài tái-lâm.